



# CHÁNH PHÁP

PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

HOẰNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

SỐ 10 - THÁNG 02.2010

## NỘI DUNG SỐ NÀY:

- THÔNGIỆP XUÂN CANH DẦN - 2010 (HT. Thích Thắng Hoan), trang 1
- THƯ CHÚC XUÂN (HT. Thích Trí Chơn), trang 2
- HÌNH TƯỢNG DI LẠC TÔN PHẬT (Tâm Không - Vĩnh Hữu), trang 2
- NGƯỠNG CỬA THỜI GIAN VÀ SỰ DỌN MÌNH CHO NĂM MỚI (Nhị Tường dịch), trang 3
- LỜI CẢM TẠ MÙA XUÂN (HT. Thích Nguyên Trí), trang 3
- CỌP NGHE KINH (Huỳnh Kim Quang), tr. 4
- TUYẾT RƠI (HT. Thích Tín Nghĩa), trang 5
- CÁO BẠCH: HÒA THƯỢNG THÍCH NHẬT LIÊN VIÊN TỊCH (Ht. Thích Trí Chơn), trang 6
- ĐIỀU VẤN KÍNH DẰNG AN SỰ ĐLHT THƯỢNG NHẬT hạ LIÊN (Thích Chánh Ngộ), LIÊN HOA NHẬT CHIẾU (thơ Vĩnh Hào), trang 7
- MỘT CÂY ĐẠI THỌ TRONG RỪNG GIÀ (Thích Nhật Tấn), TƯỜNG NIỆM GIÁC LINH THẦY (Cư sĩ Liên Hoa), trang 8
- CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN CHÂN HẠNH PHÚC (HT. Thích Trí Chơn dịch), trang 9
- XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH - tiếp theo (Ht. Thích Thắng Hoan), trang 10
- GÓP Ý VỀ CÁCH TIẾP CẬN (Cư sĩ Nguyên Giác), trang 11
- VÌ SAO PHẬT GIÁO LẠI MANG TÍNH CÁCH HIỆN ĐẠI (Hoàng Phong dịch), trang 12
- TRUYỀN THUYẾT VỀ THIẾT QUAN-ÂM (Lâm Bích Nhy phỏng dịch), trang 13
- XUÂN (thơ Huyền Vũ), LÊN CHÙA (thơ Mãn Đường Hồng), trang 13
- VÔ NGÃ - tiếp theo (Duyên Hạc - Lê Thái Át), trang 14
- CHỮ BUỒN, THẤY EM (thơ Phan Tấn Hải), trang 15
- TƯỜNG NIỆM HT TH. NHẬT LIÊN, CẦU NGUYỆN NẠN NHÂN ĐỘNG ĐẤT Ở HAITI (Việt Báo), trang 16
- RỜI SAO NỮA? (Chiêu Hoàng), trang 17
- TRẮNG XANH (thơ Bạch Xuân Phê), tr. 17
- TA CẢM ƠN ĐỜI (thơ Tâm Nguyên), CUNG CHÚC (thơ Vĩnh Hiền), trang 18
- XẢO NGUYỆN (Tâm Minh - Vương Thúy Nga), trang 18
- TÌNH KHÔNG BÉN, MÙA XUÂN NĂM ẤY, TÌNH YÊU MỚI (thơ Kính Tâm), trang 19
- CẢNH MAI TRƯỚC SÂN (Vĩnh Hào), tr. 20
- BUỔI SÁNG ĐẦU NĂM, XUÂN VỀ ƯỚNG TRÀ MẸ GỬI (thơ Mỹ Huyền), trang 21
- SẮC MÀU CỦA CHIẾC LÁ (Cư sĩ Liên Hoa), trang 22
- MỪNG XUÂN PHẬT NGỌC (thơ Hồ Hương Lộc), DÁNG XUÂN CALI (thơ Đức Hạnh), trang 23
- THÍCH LÝ SỰ ƯƠNG NGẠNH, NGÔN HẠNH LẠNH NHƯ TIỀN (Tịnh Minh soạn dịch), trang 24
- TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI (Diệu Âm lược dịch), trang 25
- XUÂN MỚI (thơ Đồng Lưu), trang 26

CS



## Cung Chúc Tân Xuân

Phật giáo đồ Việt Nam tại Mỹ quốc vô cùng hoan hỷ được tin Phật Ngọc (Jade Buddha) từ Úc đến Bắc Mỹ, và đầu tiên sẽ được cung nghinh chiêm bái tại Tu viện Pháp Vương, Escondido, Nam California vào ngày 07 tháng 02 năm 2010; sau đó tôn tượng sẽ lần lượt được tôn trí tại nhiều tự viện khác của Phật giáo Việt Nam tại Bắc Mỹ (bao gồm Canada). Trong số những tự viện tổ chức cung nghinh Phật Ngọc, có Chùa Bát Nhã, Santa Ana (là nơi đặt tòa soạn báo Chánh Pháp), từ ngày 20 tháng 8 đến 01 tháng 9 năm 2010.

Có thể nói rằng HÒA BÌNH—AN LẠC là chủ đề cốt lõi của đời sống nhân loại, và cũng là mục tiêu của Phật giáo đối với nhân sinh.

Trong niềm cung kính và cảm xúc đối với Phật Ngọc Hòa Bình, xin trân trọng giới thiệu số báo Xuân của Chánh Pháp đến với bạn đọc; và trước hết, xin bắt đầu bằng Thông điệp Xuân của Trưởng lão Hòa thượng Thích Thắng Hoan.

## THÔNGIỆP XUÂN CANH DẦN — 2010

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật  
Kính bạch chư tôn thiên đức Tăng Ni,  
Kính thưa quý vị thiện hữu tri thức,  
nam nữ Phật tử,

Một mùa xuân nữa lại đến với chúng ta.

Theo vận hành tự nhiên của thời tiết, Xuân khởi đầu cho một chu kỳ mới, cũng như Sinh là sự bắt đầu cho tiến trình của sinh-trụ-đi-diệt. Do vậy, đón xuân là đón chào tất cả những gì mới mẻ, phong quang, tươi mát, hạnh phúc và hỷ xả.

Người học đạo quan sát vận hành của thời tiết thì có thể nghiệm thấy tính cách vô thường biến hoại của vạn hữu. Nhưng vô thường không chỉ nơi thời tiết bốn mùa, mà ở ngay trong từng sát-na của tâm thức và giới cảnh. Nếu không thường xuyên quán chiếu sự thực này, một khi mùa xuân hay cái “sinh” qua đi, con người có thể rơi vào khổ đau, bi lụy. Nói cách ấy vào những ngày đầu năm người ta sẽ làm hiểu rằng người theo Phật có vẻ gì bi quan trước sự đổi thay, bất định của con người và vạn vật. Nhưng kỳ thực, cái nhìn của thiền giả trước mọi biến thiên là cái nhìn vô cùng lạc quan: không phải chỉ thấy diệt ở trong sinh, mà còn thấy sinh ở trong diệt. Không gì thường trụ vĩnh viễn, cũng không gì hoàn toàn hủy diệt, trống không. Chính ở nơi vô thường mà mùa xuân có thể qua đi và mùa xuân có thể trở lại.

Đó là lý do thiên sư Mãn Giác có

hai câu thơ bất hủ:

“Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết  
Đêm qua sân trước một cành mai”

Có nghĩa rằng mùa xuân không bao giờ mất đi hoàn toàn. Dù hoa kia sẽ tàn ở lúc này, nơi này, nhưng sẽ nở ở lúc khác, nơi khác. Và dù mùa xuân sẽ đi qua, có những cánh hoa vẫn nở. Xuân khứ hoa thường tại.

Hoa nào vẫn nở trước vô thường hoại diệt? – Đó là hoa tâm. Tâm bình thường là hoa. Tâm an nhiên là hoa. Tâm kiên cố là hoa. Tâm bồ đề là hoa.

Con người vì tham lam, sân hận và si mê đã khuấy động cả thế giới, biến cuộc sống thành ngôi nhà lửa bất an với chiến tranh, bom đạn, khủng bố, tranh giành, loại trừ lẫn nhau. Những biến động hừng hực do chính con người cố tình tạo nên ấy, tưởng chừng là cái gì kinh khủng lắm, có thể áp đảo, tổn hại, hủy diệt kẻ khác; nhưng thực ra, cũng không vượt khỏi bước tiến của thời gian. Không có sức mạnh nào, địa vị nào, có thể chịu đựng nổi sức tàn phá của thời gian.

Người học đạo chân chính là người nắm bắt được thời gian, kiểm soát được thời gian ở trong từng khoảnh khắc nhỏ nhiệm của hơi thở, của tâm niệm. Thế nên, trong mùa xuân thấy được mùa thu, trong mùa đông thấy được mùa xuân. Thời gian không là điều vướng bận. Ngay nơi sát-na hiện tiền mà thể nghiệm cái thường tịch bất sinh của chân tính. Từ đó, nhìn đâu cũng thấy Phật Pháp, nhìn đâu cũng thấy mùa xuân:

“Thúy trúc hoàng hoa phi ngoại cảnh  
Bạch vân minh nguyệt lộ toàn thân”  
(Trúc biếc mai vàng chẳng phải ngoại cảnh

Mây trắng trăng trong hiển hiện toàn thân)

Không ngại gì xuân đi hay xuân đến. Chỉ ngại là ở nơi sự đến-đi, hoa có thường tại hay không. Hoa bất diệt phải tưới tắm bằng Chánh Pháp, bằng sự huân tu Giới, Định, Huệ. Đây chính là thông điệp của mùa xuân, của Pháp Phật, gửi đến tất cả chúng ta.

Chấp tay nguyện cầu cho hòa bình an lạc như những cánh tâm hoa, nở rộ trên quê hương, và trên toàn hành tinh trong mùa xuân mới.

Nam mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát

California, ngày 12 tháng 01 năm 2010

TM. Hội Đồng Giáo Phẩm  
GHPGVNTNHHK  
Chánh Văn Phòng  
(ấn ký)

Sa môn Thích Thắng Hoan





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ  
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION  
**HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH**  
COUNCIL OF MANAGEMENT  
CENTRAL OFFICE  
803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704 – U.S.A.  
Tel.: (714) 571-0473 \* Fax: (714) 568-1009

Phật Lịch 2553

HĐĐH/TCX/CT

## THƯ CHÚC XUÂN CANH DẦN - 2010

Kính gửi:

- Chư tôn Giáo Phẩm Hòa thượng, Thượng tọa, Đại Đức Tăng, Ni,
- Chư vị lãnh đạo Tinh Thần các Tôn Giáo bạn,
- Quý vị lãnh đạo các hội đoàn, đoàn thể, tổ chức, cơ quan truyền thanh, truyền hình, báo chí người Việt Quốc Gia tại Hoa Kỳ,
- Quý đồng hương và Phật tử,

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn Đức,  
Kính thưa chư quý liệt vị,

Mùa xuân luôn là biểu tượng của sinh khí phát triển và thăng hoa của vũ trụ và vạn vật mà trong đó có cuộc sống con người.

Một năm Kỷ Sửu 2009 nhiều tai ương và khủng hoảng sắp đi qua. Trước thềm năm mới Canh Dần 2010, thay mặt GHPGVNT-NHK, chúng tôi xin thành tâm kính chúc:

- Chư tôn Giáo Phẩm Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni: pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ, Phật sự viên thành;
- Chư vị lãnh đạo Tinh Thần các Tôn Giáo bạn: thân tâm khang kiện, đạo nghiệp viên mãn;
- Quý vị lãnh đạo các hội đoàn, đoàn thể, tổ chức, cơ quan truyền thanh, truyền hình, báo chí người Việt Quốc Gia: bình an, khỏe mạnh để tiếp tục sự nghiệp phục vụ làm thăng tiến cộng đồng, góp phần vận động tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam;
- Quý đồng hương và Phật tử: thân tâm an lạc, sở cầu như nguyện, vạn sự thăng phước.

Santa Ana, ngày 03 tháng 12 năm 2009  
TM. Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK  
Chủ tịch,



Sa Môn Thích Trí Chơn



## HÌNH TƯỢNG DI LẶC TÔN PHẬT

*Tâm Không Vĩnh Hữu*

Hằng năm, cứ đến mùa xuân hoa nở tung bừng, trong các chùa chiền tự viện thường thấy giăng những tấm bằng -rôn đề dòng chữ "Mừng xuân Di Lạc", trên sách báo của Phật giáo cũng thấy đưa câu này lên trang bìa một cách trân trọng. Nhiều người không phải là tín đồ Phật giáo lấy làm lạ, không hiểu vì sao lại có một mùa xuân mang tên một vị Phật. Hỏi ra mới hay, theo kinh điển của Phật giáo thì ngày mồng Một tháng Giêng Âm lịch, tức mồng Một Tết Nguyên Đán, là ngày Vía của Phật Di Lạc, nên Phật giáo mới kính mừng ngày này như để mở đầu cho một mùa xuân, một năm mới với ước nguyện được nương uy đức và đạo hạnh của một bậc Vô Thượng Sư- Chánh Đẳng Chánh Giác mà tu học theo Chánh pháp, đem đạo hòa vào đời sống hằng ngày.

Phật Di Lạc, gọi cung kính hơn là Di Lạc Tôn Phật, là một hình tượng quen thuộc trong tín ngưỡng dân gian, và đã quá quen thuộc với mọi người, đó là một vị sư to béo đầy đặn, mặc y áo không cúc, thường ngồi chêm chệch phanh ngực, hoặc đứng hiển ngang khoe cái bụng to tròn, mặt mày rạng rỡ, và đặc biệt là mãn nguyện luôn nở trên miệng khiến cho mọi người đều cảm thấy hoan hỷ, vui thích, có cảm tưởng như lúc nào cũng nghe được tiếng cười ha hả vang động của ông. Đó là nụ cười của Từ Bi, của Hỷ Xả, vô cùng cao quý, có thể làm tiêu tan hết mọi thù hận hờn ghét, làm tan biến mọi khổ đau phiền não, triệt trừ hết mọi ma vương quỷ dữ trong lòng dạ con người.

Thật ra, theo kinh sách thì Phật Di Lạc xuất thân trong một gia đình Bà La Môn, dòng quý tộc cao quý, ở thôn Kiếp - Ba - Lợi, thuộc nước Ba La Nại (Nam Thiên Trúc - Ấn Độ cổ đại), có hiệu là A - Đạt - Đa (Adijita) nghĩa là "Vô Năng Thắng" không gì có thể thắng nổi!). Di Lạc là tiếng phiên âm từ Phạn ngữ Maitreya Bodhisattva, nghĩa là "Từ Thị" (người có lòng từ bi), hoặc "Từ Bi". Ngài và Phật Thích Ca là người cùng thời. Ngài theo Đức Phật Thích Ca xuất gia, tu tập Chánh pháp và trở thành đệ tử của Phật, sau này Ngài nhập diệt (vào ngày mồng Một tháng Giêng Âm lịch) trước Phật Thích Ca.

Tín ngưỡng Phật Di Lạc đã được lưu hành rất sớm tại Trung Quốc theo dòng Phật giáo Đại Thừa, mà sau này truyền bá sang nước ta, ảnh hưởng rất sâu đậm. Đời Tây An đã có tranh vẽ tượng Phật Di Lạc (còn được lưu ở chùa Bình Linh, tỉnh Cam Túc). Còn tượng Phật Di Lạc trước đời Tống, đời Ngũ Đại thì có hai loại hình tượng Phật Di Lạc: Di Lạc Bồ Tát (dựa theo kinh "Di Lạc thượng sinh") mặc y phẩm Bồ Tát, giàng kính cho chư Thiên ở cung trời Đâu Suất; và Di Lạc Như Lai (dựa theo kinh "Di Lạc hạ sinh") sau khi hạ sinh thành Phật, hình tượng không khác biệt mấy so với Phật Thích Ca.

Phật Di Lạc - vị Phật của tương lai - vào thời ấy thường được mô tả không khác các vị Bồ Tát khác, chỉ khác ở vương miện Ngài đội có phù đồ, và trên tay Ngài có cầm bình nước. Trong suốt thời kỳ thành lập của Phật giáo Trung Quốc, Phật Di Lạc được mô tả ngồi trên một chiếc ghế, hoặc một ngai vua, với chân bắt chéo, hoặc chân trái buông xuống, tay phải chống cằm như đang suy nghĩ về tương lai. Cho đến sau đời Ngũ Đại, trong dân gian mới xuất hiện

thêm một hình tượng Phật Di Lạc độc nhất vô nhị có miệng cười rạng rỡ hồn nhiên, sau lưng quây bị vải gai, tính tình rộng rãi cởi mở, rong ruổi khắp nơi. Đó là hình tượng Phật Di Lạc chúng ta thường thấy ngày nay trong những tranh tượng, kinh sách ở các tự viện của Phật giáo, được gọi là "Tiểu Khẩu Di Lạc Phật", một hình tượng mà các nhà nghiên cứu phương Tây đã tầm tặc gặt gủ cho rằng "một biến đổi độc đáo trong sáng tạo gây kinh ngạc", hay "một sự biến thái kỳ diệu hoàn toàn của người Trung Quốc".

Tiểu Khẩu Di Lạc Phật, dân gian còn gọi là "Tiểu Phật" hay "Di Lạc Phật bụng phệ", đã xuất hiện hàng loạt tại các tự viện ở tỉnh Chiết Giang (Trung Quốc) vào sau thời Ngũ Đại, do người ta tạo hình tượng theo tướng mạo của một vị hòa thượng có tên là Khế (Khiết) Thử. Hòa thượng Khế Thử là người ở vùng Minh Châu (Chiết Giang), hiệu là Trương Đình Tử, thường hay chống tích trượng, trên tượng có quây một túi vải gai, ngao du khắp nơi hành khất và thuyết pháp, mọi thứ xin được đều bỏ vào túi vải, nên người đương thời gọi ông là "Bồ Đại Hòa Thượng" (hòa thượng túi vải). Theo truyền thuyết thì Bồ Đại Hòa Thượng có thân hình béo tốt, y phục tùy tiện, cả ngôn ngữ lẫn hành vi đều không câu nệ tiểu tiết, có tài dự đoán được lành dữ, biết trước nắng mưa gió bão rất linh nghiệm, thần bí khôn lường. Năm Minh Trinh thứ 2, đời Hậu Lương (916), Bồ Đại Hòa Thượng ngồi trên một tảng đá ở Nhạc Lâm Tự mà nhập tịch, sau khi để lại một bài kệ rằng:

*"Di Lạc đúng Di Lạc  
Phân thân ra muôn vạn  
Mọi lúc đi dạy người đời  
Mà người đời không tự biết"*

Dựa vào bài kệ đó mà người ta cho rằng hòa thượng Khế Thử chính là Phật Di Lạc hóa thân chuyển thế, bèn an táng nhục thân của ông tại một nơi cách Nhạc Lâm Tự hai dặm về phía Tây, lập tháp thờ phụng đặt tên là "Am Di Lạc", xây gác đắp tượng... Dần dần sau đó, hình tượng Bồ Đại Hòa Thượng lưu hành khắp nơi với bụng lớn, miệng cười tươi tắn đầy lạc quan, khi đứng khi đi với tích trượng quây túi vải, khi ngồi với sáu đứa trẻ tượng trưng cho "Lục Tặc - Lục Căn" (Nhân-mắt, Nhị-tai, Tỷ-mũi, Thiệt-lưỡi, Thân- cơ thể, Ý- suy nghĩ) đã được giáo hóa, có khi chỉ còn 5 đứa trẻ do người ta quan niệm rằng "Ý căn" không có hình tượng, nên khỏi phải "tạo dáng tạc tượng".

Theo thời gian hình tượng của Ngài biến hóa ngày càng sinh động. Tượng của ông Thần Tài ngày nay cũng có tướng mạo đáng đập "nhái" chẳng khác gì Bồ Đại Hòa Thượng, với tay nâng và tung lên những nén vàng lấp lánh, biểu hiện cho sự phồn vinh phú quý, khiến nhiều người rất dễ nhầm lẫn với hình tượng của Phật Di Lạc.

Trên điện Di Lạc trong một ngôi đại tự ở Bắc Kinh, ngày nay còn treo một đôi câu đối xứng tán Tiểu Khẩu Di Lạc Phật rất tuyệt diệu:

*"Đại đồ năng dung, dung thể gian nan  
dung chi sự  
Hàm nhan vi tiểu, tiểu thể gian nan  
chi nhân"*

Nghĩa là:  
*Cái bụng lớn có thể dung chứa  
những việc mà người đời không dung*



Theo thời gian hình tượng của Ngài biến hóa ngày càng sinh động. Tượng của ông Thần Tài ngày nay cũng có tướng mạo đáng đập "nhai" chẳng khác gì Bồ Đại Hòa Thượng, với tay nâng và tung lên những nén vàng lấp lánh, biểu hiện cho sự phồn vinh phú quý, khiến nhiều người rất dễ nhầm lẫn với hình tượng của Phật Di Lặc.

Trên điện Di Lặc trong một ngôi đại tự ở Bắc Kinh, ngày nay còn treo một đôi câu đối xứng tán Tiểu Khẩu Di Lặc Phật rất tuyệt diệu:

"Đại đồ năng dung, dung thể gian nan dung chi sự

Hàm nhan vi tiểu, tiểu thể gian nan tiểu chi nhân"

Nghĩa là:  
Cái bụng lớn có thể dung chứa những việc mà người đời không dung chứa được

Miệng nở nụ cười mỉm với những điều mà người đời khó có thể mỉm cười được.



**Tâm Không Vinh Hữu**

## Ngưỡng cửa thời gian và sự dọn mình cho năm mới

### Nhị Tường dịch

"Những gì chúng ta gọi là khởi đầu thường đã kết thúc. Và kết thúc chính là một sự khởi đầu. Điểm cuối là nơi từ đây ta khởi hành" T.S. Eliot

Giao thừa chính là một thời điểm đặc biệt, thậm chí có thể gọi là thời khắc kỳ diệu, bởi vì đó là thời điểm đứng sau sự kết thúc và đứng trước sự khởi đầu. Giao thừa giống như một ô cửa giữa 2 năm, và cũng như tất cả những ô cửa, khi chúng ta đi ngang qua đó, sẽ có một thời khắc mà chúng ta không hoàn toàn thuộc về nơi này hoặc nơi kia, nói khác đi, chúng ta đang đứng giữa.

Sự "đứng giữa" này là một trải nghiệm hết sức đặc biệt, có thể được mô tả như một lần ranh, nơi đó chúng ta không những có thể cảm thấy rõ ràng mà còn chuyển mình giữa hai trạng thái. Vì vậy thời khắc giao thừa là giây phút chúng ta không còn trong năm cũ nữa nhưng cũng chưa bước sang năm mới.

Nếu chụp bắt được thời khắc này, ta có thể tận dụng nó cho những cơ hội của mình vì đó là một nơi chuyển mình cho sự chọn lựa và đổi mới. Chúng ta có thể sử dụng đêm giao thừa, ngưỡng cửa của thời gian, để ký một hợp đồng cho những gì chúng ta muốn đạt được trong năm tới cũng như ghi nhận những gì chúng ta đã bỏ lại sau lưng. Xưa nay, chúng ta thường làm điều này bằng cách đặt ra những mục tiêu mới.

Mỗi mục tiêu diễn đạt nghiêm túc nguyện vọng mới. Mục tiêu nhằm vào sự thành công ở tương lai, nhưng muốn có giải pháp cho mục tiêu, ta phải biết kiểm soát quá khứ. Nhìn về hai phía cùng một lúc như vậy chính là sự chuẩn bị thích hợp để bước vào tháng đầu tiên của năm mới.

Tháng giêng được đặt tên theo một vị thần La mã Janus. Janus là thần của mọi sự khởi đầu, của những lối ra, những cổng xuất quân, và có biểu tượng là chiếc đầu mang hai khuôn mặt nhìn về hai hướng Đông và Tây. Vào ngày đầu tiên của năm, người La Mã quay lại nhìn vào phía sau để nhớ lại những gì đã xảy ra trong năm qua, và nhìn đến phía trước để thấy những gì sắp xảy ra trong năm mới. Điều đó cũng nói lên rằng một mặt nhìn vào nội tâm của mình và một mặt hướng ra bên ngoài. Chuẩn bị bước vào tháng giêng, gỡ dây chúng ta bắt đầu phác thảo những dự định bằng cách nhìn vào nội tâm của mình để đánh giá những gì chúng ta cần phải thay đổi, rồi thì nhìn ra bên ngoài để hướng về một sự khởi đầu mới thẳng lợi.

Làm sao để có được thành tựu? Không có câu trả lời dễ dàng. Chúng ta thường nghe nói đến việc thay đổi những thói quen như phải ăn kiêng, phải bỏ thuốc lá, phải tập thể dục nhiều hơn. Những thứ này tuy hữu ích, nhưng dường như có chút gì đó cạn kiệt quá. Có lẽ, mục tiêu sống, cần phải sâu sắc hơn thế nữa và đạt đến sự thay đổi cơ bản, chẳng hạn như phải tử tế hơn, rộng rãi hơn và từ tâm hơn. Hoặc giả, có thể chỉ cần một giải pháp đơn giản nhất nhưng hữu hiệu nhất, đó là phải sống nhận biết hiện hữu hoàn toàn trong từng giây phút trôi qua, như thế chúng ta mới có thể sử dụng từng phút giây ấy một cách sáng suốt hơn.

**Nhị Tường dịch**  
(Từ Những bài học cho cuộc sống)

## LỜI CẢM TẠ MÙA XUÂN

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức Tăng Ni,  
Kính thưa quý văn thi hữu, quý thân hữu yểm trợ báo Chánh Pháp cùng độc giả xa gần,

Báo Chánh Pháp số 10 trên tay quý vị tuy chưa tròn một năm có mặt, nhưng cũng đã vượt qua một chặng đường 10 tháng của năm Kỷ Sửu đầy những khó khăn và thảm họa nói chung trên toàn thế giới.

Trong năm Kỷ Sửu, quê hương khốn khổ của chúng ta đã trải qua 3 trận bão và lũ lụt lớn vào cuối tháng 9, đầu tháng 10 và 11 (dương lịch) khiến cho hàng trăm người tử vong và hàng trăm ngàn người lâm vào cảnh màn trời chiếu đất; các nước láng giềng như Phi Luật Tân, Cam Bốt và Lào cũng bị ảnh hưởng không nhỏ bởi các trận bão này. Tiếp đến, trận động đất kinh hoàng tại đảo quốc Haiti làm chấn động thế giới với trên 100,000 người tử vong và 3 triệu người bị mất điện nước, thiếu thực phẩm và nước uống, phải sống cảnh chật vật đói lạnh trong các lều trại tạm cư.

Trong tình trạng khắc nghiệt nói trên, chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật tử đã tích cực góp phần cầu nguyện và gửi tình tài cứu trợ đến các nạn nhân, nhưng vẫn không quên niềm ưu ái ủng hộ cho sự sống còn và tiến triển của báo Chánh Pháp.

Suốt 10 tháng qua, ngoài sự ủng hộ về mặt tinh thần, đóng góp bài vở của chư tôn đức Tăng Ni và quý văn thi hữu, báo Chánh Pháp đã được sự bảo trợ đặc biệt của 10 đơn vị (cá nhân hoặc tự viện) để trang trải phần ấn phí mỗi tháng; ngoài ra, còn có sự yểm trợ kiên trì của các thân chủ quảng cáo, cũng như những đóng góp tài chánh rất nhiệt tình của độc giả khắp nơi. Chính sự hỗ trợ từ tinh thần đến vật chất của chư liệt vị đã mang lại cho chúng tôi niềm khích lệ to lớn để thực hiện tốt đẹp các số báo trong tình hình kinh tế eo hẹp của năm qua.

Với niềm tri ân vô hạn, chúng tôi xin thành kính đánh lễ thập phương hiện tiền Tăng Bảo, nguyện cầu chư Phật gia hộ chư tôn đức Tăng Ni pháp thể khinh an, tuệ quang thường chiếu; thành tâm hồi hướng và cầu nguyện quý văn thi hữu, bạn đọc và Phật tử khắp nơi đều được cát tường, thịnh vượng.

Nhân năm mới Canh Dần, nhớ đến một ngôn ngữ nhà Thiền "Tăng ly chúng tăng tàn, hổ ly sơn hổ bại". Đây là châm ngôn đầy ý nghĩa của Thầy-Tổ để lại, mong rằng sẽ luôn nhắc nhở chúng ta hết sức giữ lấy sự đoàn kết hòa hợp trong mọi sinh hoạt của thất chúng đệ tử Phật. Có như vậy, việc tu tập, hành đạo và xiển dương Chánh Pháp của chúng ta mới được kiên cố, vững mạnh, mang lại những thành quả tốt đẹp cho mình, cho xã hội, và cho toàn thể sinh loại trong thế giới Ta-bà ác trược này.

Thành kính tri ân và nhất tâm chúc nguyện.

Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bồ tát Ma-ha-tát  
California, ngày 20 tháng 01 năm 2010

Chủ nhiệm,  
**Tỳ kheo Thích Nguyên Trí**





# CỢP NGHE KINH

Huỳnh Kim Quang

Bạn có bao giờ nghe nói đến chuyện cợp đầu Phật, nghe kinh và tu hành?

Cợp, xưa nay bị con người cho là loài thú hung dữ, tàn bạo, ăn thịt người, thì làm gì có chuyện biết đầu Phật, nghe kinh và tu hành? Khó tin lắm phải không?

Chuyện mới nghe thì tưởng chỉ có trong huyền thoại cổ xưa theo kiểu "một ngàn lẻ một đêm," nhưng đó lại là những sự thật lịch sử được ghi trong sử truyện của Phật Giáo ở nhiều nước như Trung Quốc, Việt Nam, v.v...

Sự thật này được xác chứng từ trên hai ngàn rưỡi năm trước qua lời dạy của đức Phật khi Ngài nói rằng "tất cả chúng sinh đều có Phật tính và đều có khả năng thành Phật," bất luận chúng sinh ấy là chủng loại nào, con người hay thú vật, là hung bạo, tàn ác đến cỡ nào. Trong Kinh Angulimala Sutta của Trường Bộ Kinh (Majjhima Nikaya) có kể chuyện tại Ấn Độ, thời đức Phật còn tại thế, có chàng thanh niên tên là Angulimala vì tin theo tà thuyết cho rằng giết 100 người để lấy được 100 ngón tay mà xâu lại thành chuỗi hạt thì sẽ đắc quả nên, đã tìm giết cho đủ số 100 người dân vô tội. Khi gặp được Phật, chàng thanh niên Angulimala này định giết Ngài để lấy ngón tay, thì được Phật độ và đã xin xuất gia theo Phật. Không bao lâu sau thầy tử kheo Angulimala đã đắc quả A La Hán. Cho nên, Phật Pháp có công năng chuyển hóa mọi ác tâm, ác nghiệp của tất cả mọi loài chúng sinh, trong đó cợp cũng không ngoại lệ.

Đại Sư Tây Tạng Akong Tulku Rinpoche, trong tác phẩm "L'art de Dresser le Tigre Interieur" (Nghệ Thuật Nuôi Dạy Con Cợp Bên Trong), đã ví tâm thức sân si điên cuồng của con người như con cợp và quá trình chuyển hóa tâm điên đảo ấy cũng giống như quá trình thuần hóa cợp. Đại sư viết:

"Hiện thời, nơi phần đông chúng ta, tâm thức giống như một con cợp hoang dã gieo rắc kinh hoàng và tàn phá những thôn làng. Chúng ta hoàn toàn bị cái tâm trí điên cuồng này thống trị, nó lôi kéo chúng ta đi mọi hướng, theo những tham muốn và những ghét bỏ của nó, phá nát trên đường đi mọi cái có thể ngăn ngại nó, không ý thức gì về những xung động của riêng nó cũng như thực tại bao quanh nó. Nó dẫn dắt cuộc múa nhảy theo ý nó và chúng ta phải trả đền cho những đồ vỡ, không hiểu điều gì đã xảy ra: chính đó là nơi chúng ta phải tìm kiếm lý do cho những khổ nhọc và những thất vọng của chúng ta.

Để tìm thấy lại sự tự do đã bị giam hãm, phải bắt con cợp hoang dã này và thuần hóa nó: nó phải phục vụ chúng ta mà không phải ngược lại." (Bản dịch Việt của Nguyễn Ân Cư, Thiện Tri Thức Xuất Bản 2001. Nguồn: www.thuvienhoasen.org.)

Ngày xưa, các ngôi chùa và những vị thiền sư, tổ sư thường ở

ẩn trong rừng núi để tịnh tu. Ở trong rừng thì tất nhiên phải gặp thú rừng, gặp cợp. Với người bình phàm, gặp cợp là chuyện không may, nhưng với các thiền sư là chuyện bình thường như cơm bữa. Các ngài do đắc đạo mà phát sinh diệu lực của trí tuệ và từ bi bất khả tư nghĩ, cho nên, có thể cảm hóa được không những loài người mà cả đến thú vật.

Sử truyện về chuyện cợp quy y đầu Phật, nghe kinh tu hành thì rất nhiều, nhưng ở đây người viết chỉ xin nêu ra một vài chuyện điển hình để hầu đọc giả nhân năm mới Canh Dần. Trước hết, xin kể về chuyện cợp trong chốn thiền môn ở Trung Quốc.

## Thiền Sư Phong Can Cởi Cợp Về Chùa

Trương Kế, một thi hào Trung Hoa đời nhà Đường, có làm bài thơ "Phong Kiều Dạ Bạc" nổi tiếng. Bài thơ như sau:

"Nguyệt lạc, ô đề, sương mãn thiên  
Giang phong, ngư hỏa, đối sầu miên

Cô Tô thành ngoại, Hàn Sơn Tự  
Đá bán chung thính đảo khách thu-yến."

Thi sĩ Tản Đà đã dịch ra thơ bằng tiếng Việt như sau:

"Qua kều, trăng lặn, sương rơi  
Lửa chài, cây bãi, đối người nằm co  
Con thuyền đậu bến Cổ Tô  
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn Sơn."

Trong bài thơ trên của thi hào Trương Kế có nhắc đến Chùa Hàn Sơn. Chùa này nằm ở thành phố Tô Châu của Trung Quốc. Chùa được lập vào đầu thế kỷ thứ 6. Lúc mới lập, Chùa có tên là Diệu Lợi Tự. Sau đó đổi tên là Phong Kiều Tự vì nằm gần cầu Phong Kiều. Nhưng đến đời nhà Đường, vì trong Chùa xuất hiện 2 vị thiền sư đắc đạo là Hàn Sơn và Thập Đắc nên, Chùa đã được đổi thành Hàn Sơn Tự.

Thiền sư Hàn Sơn và Thập Đắc là những hiện tượng kỳ lạ và dị thường của chốn Thiền môn Trung Hoa mà hành trạng và sở chứng khó ai đo lường nổi. Nhưng, nói đến Hàn Sơn mà không nhắc đến thiền sư Phong Can là một thiếu sót rất lớn, bởi lẽ, Phong Can là người lượm Hàn Sơn từ ngoài đường xô chợ đem về chùa nuôi. Phong Can cũng là một thiền sư mà cuộc đời phong kín trong những huyền thoại bí ẩn. Người đương thời cho rằng thiền sư Phong Can là hóa thân của đức Phật A Di Đà.

Chuyện kể rằng, thiền sư Phong Can có một ngôi thảo am trong khuôn viên Chùa Quốc Thanh trên núi Thiên Thai nằm ở tỉnh Triết Giang của Trung Hoa. Thiền sư Phong Can có nuôi một con cợp làm đệ tử. Ngài thường cỡi cợp ngao du sơn thủy, thầy trò tâm đắc, đi đi về về Chùa Quốc Thanh. Mọi người thấy cợp đều sợ, tránh xa, nhưng ngài cười mà nói rằng, "đừng sợ, nó là đệ tử của ta, nó hiền lành, không làm hại ai đâu." Nghe thế, mọi người mới an tâm, không còn sợ nữa.

## Cợp Quy Y Với Ngài Hư Vân

Thiền sư Hư Vân (1840-1959) là một trong những cao tăng đặc đạo của Phật Giáo Trung Quốc vào hậu bán thế kỷ 19 và tiền bán thế kỷ 20. Ngài sống thọ tới 120 tuổi.

Trong cuốn "Đường Mây Trên Đất Hoa" do Thích Hằng Đạt và Nguyễn Phong phóng tác, phần tự truyện, Thiền Sư Hư Vân có kể rằng tại Chùa Nam Hoa, ngôi Tổ Đình của Lục Tổ Huệ Năng ở tỉnh Quảng Đông, Trung Hoa, trong ngày Thiền Sư Hư Vân truyền giới cho các đệ tử, có một con cợp từ trên núi tìm xuống đạo tràng. Khi thấy nó mọi người đều hoảng sợ, có người định lấy súng để bắn. Nhưng thiền sư Hư Vân can lại không cho. Khi con cợp thấy ngài Hư Vân thì quỳ mọp xuống đất, tỏ cử chỉ thần phục, như muốn quy y. Ngài Hư Vân biết ý nó nên đã lập tức truyền Tam Quy (Quy y Phật, Pháp và Tăng) và giới pháp cho. Con cợp thọ giới xong, liền bỏ đi vào núi.

Truyện thuyết nói rằng hằng năm, con cợp đó đều đến chùa một vài lần trong các dịp lễ lớn. Ngài Hư Vân thỉnh thoảng cũng vào rừng để tìm thăm con cợp đệ tử của mình, và dạy cho nó bỏ ác làm lành. Ngài dặn nó nên ở trong núi, đừng ra ngoài làng xóm mà hại người.

## Cợp Đi Hóa Duyên Cho Đại Sư Liên Trì

Đại sư Liên Trì (1532-1612) là một cao tăng đời nhà Minh ở Trung Quốc. Ngài trú ở Chùa Vân Khê phủ Hàng Châu, chuyên tu pháp môn niệm Phật. Đại sư đã cảm hóa một con cợp, cho nó quy y Tam Bảo và nhận làm đệ tử. Thường ngày, nhiều thiện nam tín nữ đến chùa thấy cợp thì sợ không dám lại gần. Cho nên đại sư đã dạy con cợp không nên đi thẳng mặt trời mà đi lui để không khiến cho người ta sợ. Cợp nghe lời ngài, khi ra vào trong chùa đều đi lui.

Từ đó, ai thấy con cợp đi lui đều biết là đệ tử của đại sư Liên Trì nên không sợ hãi nó nữa. Con cợp này, cũng hay một mình xuống núi đi vào xóm làng để hóa duyên, tức xin thức ăn, về cho thầy mình là đại sư Liên Trì. Dân làng, mỗi khi thấy cợp đi lui đến, đều hoan hỷ đem thức ăn ra cúng dường. Cợp mang thức ăn về chùa cho đại sư Liên Trì thọ dụng.

Đó là chuyện cợp trong chốn thiền môn ở Trung Quốc, dĩ nhiên còn nhiều lắm kể không hết. Nhưng, thôi, bây giờ, xin kể chuyện cợp với các thiền sư Việt Nam.

## Từ Đạo Hạnh Hóa Cợp Trên Thân Tái Sinh Lý Thần Tông

Trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam thời nhà Lý, Từ Đạo Hạnh là một vị thiền sư có nhiều huyền thoại bao trùm lên cuộc đời nhất. Nhưng ở đây chỉ xin kể chuyện Từ Đạo Hạnh hóa sinh làm vua Lý Thần Tông (1116-1138), rồi mắc bệnh thành cợp để phải nhờ đến thiền sư Nguyễn Minh Không chữa lành.

Tuy nhiên, nhắc đến chuyện Từ Đạo Hạnh bị nghiệp quả hóa cợp thì cũng nên biết đến nguyên nhân mà ông đã tạo ra. Nguyên nhân đó là, cha của Từ Đạo Hạnh là Từ Vinh, vì dùng pháp thuật vào cung của Diên Thành Hầu là em của vua Lý Nhân Tông để phá các cung phi. Diên Thành Hầu tức giận mới nhờ pháp sư Đại Điền dùng phép đánh chết, ném xác xuống sông Tô Lịch. Từ Đạo Hạnh, vì vậy, mang mối hận cha bị giết, nên quyết chí học pháp thuật để trả thù cho cha. Khi đã có pháp thuật rồi, Từ Đạo Hạnh tìm

giết Đại Điền để trả thù. Thù trả xong, Từ Đạo Hạnh mới giác ngộ được lẽ ăn oán trời chặt con người trong thù hận và sinh tử, cho nên mới tìm sư học đạo cầu giải thoát.

Khi nghe vua Lý Nhân Tông muốn phong một đứa bé kinh dị tên là Giác Hoàng làm thái tử để truyền ngôi, Từ Đạo Hạnh xúi chệch mình lên vào cung để phá. Vua truy tìm và biết được Từ Đạo Hạnh chủ mưu nên bắt giam vào ngục để xử. Một hôm, Sùng Hiền Hầu, em trai của vua Lý Nhân Tông, đi ngang qua ngục, Từ Đạo Hạnh kêu cứu và hứa sẽ trả ơn trọng. Nhờ Sùng Hiền Hầu nói giúp với vua Lý Nhân Tông, Từ Đạo Hạnh được tha. Từ đó Từ Đạo Hạnh mang ơn Sùng Hiền Hầu và có lòng báo đáp. Ngày kia, Từ Đạo Hạnh đến nhà Sùng Hiền Hầu thăm và tạ ơn thì được Sùng Hiền Hầu cho biết là đã cầu tự mà vẫn chưa có con trai để nối nghiệp nhà. Từ Đạo Hạnh nhận đó mới có cơ hội để trả ơn bằng cách về núi Phật Tích thoát xác và đầu thai vào làm con của Sùng Hiền Hầu. Khi đứa bé sinh ra thì tướng mạo khôi ngô tuấn tú và thông minh khác thường, nổi bật trong đám trẻ con của hoàng tộc nhà Lý. Do đó, vua Nhân Tông mới nhận làm con nuôi, phong thái tử và truyền ngôi vị thành vua Lý Thần Tông vào năm 1128.

Sau khi lên ngôi vua, Lý Thần Tông mắc chứng bệnh kỳ lạ là toàn thân lông lá mọc đầy, tánh tình trở nên hung dữ, tối ngày la rống chẳng khác một con cợp. Triều thần mới đủ danh y, pháp sư đến chữa trị mà vẫn không ai trị lành. Lúc bấy giờ ngoài dân gian, mấy đám trẻ nít lại hay hát câu:

"Muốn trị bệnh thiên sử

Phải có Nguyễn Minh Không."

Triều đình nhận đó mới sai người đi tìm thiền sư Nguyễn Minh Không để trị bệnh cho vua Lý Thần Tông. Đến đây, xin nói qua về mối liên hệ nhân duyên giữa thiền sư Nguyễn Minh Không (1066-1141) và vua Lý Thần Tông, hóa thân của Từ Đạo Hạnh.

Nhận duyên như thế này, thiền sư Nguyễn Minh Không ở Chùa Thiên Phúc trong núi Phật Tích nằm ở huyện Sài Sơn, phủ Quốc Oai, tỉnh Hà Tây cũ, nay thuộc Hà Nội. Từ Đạo Hạnh trên đường tìm sư học đạo đã đến Chùa Thiên Phúc để nhập chúng tu học. Ngày nọ, Từ Đạo Hạnh nói với thiền sư Nguyễn Minh Không rằng nghiệp cảm của ông trên thế gian vẫn còn, nên ông sẽ phải sinh ra và làm vua một đời nữa rồi sau đó mới thoát ly ba cõi. Khi làm vua ông sẽ bị một kiếp nạn rất lớn, nên xin thiền sư Nguyễn Minh Không lúc đó giải nghiệp dùm cho. Chính vì nhân duyên này mới có chuyện thiền sư Nguyễn Minh Không đến trị bệnh hóa cợp của Lý Thần Tông.

Bây giờ, kể lại chuyện Nguyễn Minh Không chữa bệnh cho Lý Thần Tông. Khi triều đình triệu thỉnh được thiền sư Nguyễn Minh Không vào cung, thì có nhiều thầy thuốc, pháp sư cũng có mặt. Họ thấy Nguyễn Minh Không ăn mặc theo kiểu một ông sư quê mùa nên có ý khinh chê, nghĩ là ông thầy quê này không tài nào chữa lành bệnh được cho vua. Thiền sư Nguyễn Minh Không mang theo một cái đỉnh lớn dài 5 tấc. Ông dùng tay đóng đỉnh vào cột và nói rằng nếu ai rút đỉnh ra được thì người đó sẽ chữa bệnh cho vua. Trong đám pháp sư và thầy thuốc đó không ai làm nổi. Ông lấy hai ngón tay kéo cái đỉnh ra một cách nhẹ nhàng, rồi sai nấu một vạc nước sôi và bỏ đỉnh vào đó. Rồi thì ông nhúng tay vào vạc nước sôi, quây mây vòng, xong, bỏ Lý Thần Tông vào vạc, dùng nước sôi xối lên mình của Lý Thần Tông. Tức thì lông cợp trên mình Lý Thần Tông rụng hết và bệnh cũng lành luôn. Chuyện này có ghi trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Thiên Uyển Tập Anh, v.v...

Đó là chuyện vào thời nhà Lý, cách



tầm sư học đạo đã đến Chùa Thiên Phúc để nhập chúng tu học. Ngày nọ, Từ Đạo Hạnh nói với thiền sư Nguyễn Minh Không rằng nghiệp cảm của ông trên thế gian vẫn còn, nên ông sẽ phải sinh ra và làm vua một đời nữa rồi sau đó mới thoát ly ba cõi. Khi làm vua ông sẽ bị một kiếp nạn rất lớn, nên xin thiền sư Nguyễn Minh Không lúc đó giải nghiệp dùm cho. Chính vì nhân duyên này mới có chuyện thiền sư Nguyễn Minh Không đến trị bệnh hột cạo của Lý Thần Tông.

Bây giờ, kể lại chuyện Nguyễn Minh Không chữa bệnh cho Lý Thần Tông. Khi triều đình triệu thỉnh được thiền sư Nguyễn Minh Không vào cung, thì có nhiều thầy thuốc, pháp sư cũng có mặt. Họ thấy Nguyễn Minh Không ăn mặc theo kiểu một ông sư quê mùa nên có ý khinh chê, nghĩ là ông thầy quê này không tài nào chữa lành bệnh được cho vua. Thiền sư Nguyễn Minh Không mang theo một cái đỉnh lớn dài 5 tấc. Ông dùng tay đóng đỉnh vào cột và nói rằng nếu ai rút đỉnh ra được thì người đó sẽ chữa bệnh cho vua. Trong đám pháp sư và thầy thuốc đó không ai làm nổi. Ông lấy hai ngón tay kéo cái đỉnh ra một cách nhẹ nhàng, rồi sai nấu một vạc nước sôi và bỏ đỉnh vào đó. Rồi thì ông nhúng tay vào vạc nước sôi, quậy mấy vòng, xong, bỏ Lý Thần Tông vào vạc, dùng nước sôi xối lên mình của Lý Thần Tông. Tức thì lông cạo trên mình Lý Thần Tông rụng hết và bệnh cũng lành luôn. Chuyện này có ghi trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Thiên Uyển Tập Anh, v.v...

Đó là chuyện vào thời nhà Lý, cách nay gần một thiên niên kỷ. Chuyện cạo quy y đầu Phật với các thiền sư thì thời nào cũng có, không riêng gì đời xưa, ngay trong thế kỷ 19 và 20 gần đây cũng xảy ra. Nay xin kể vài chuyện để hầu đọc giả.

### ĐỆ TỬ BẠCH HỔ CỦA TỔ HỮU ĐỨC

Sử truyện kể rằng Tổ Hữu Đức sinh quán tại làng Bạch Mã, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Ngài sinh năm 1812 và tịch vào năm 1887. Tổ xuất gia từ thời thiếu niên và vân du đây đó để học đạo. Ngài đã vào tận Phan Thiết để tầm sư tu học. Nghe danh tiếng của Tổ Bảo Tạng, vốn là đệ tử của Tổ Giác Ngộ là vị thiền sư đặc đạo khai sơn Chùa Long Sơn Bát Nhã ở huyện Tuy An, Phú Yên, cũng vào Phan Thiết, nên Tổ Hữu Đức lần

lần tìm đến để xin thọ giới.

Nhắc đến Tổ Giác Ngộ và Chùa Long Sơn Bát Nhã ở Phú Yên, thì người viết xin được dùng câu chuyện của Tổ Hữu Đức để kể thêm về vị thiền sư và ngôi chùa nổi tiếng tại Phú Yên này. Sở dĩ nói thêm vì chính người viết bài này đã có cơ duyên đến tận Chùa Long Sơn Bát Nhã lúc còn ở trong nước. Tên Chùa nói cho đủ là Sắc Tứ Long Sơn Bát Nhã Tự. Chùa có chữ "Sắc Tứ" vì đó là ngôi chùa được vua sắc phong vì có công lớn với triều đình. Chùa Long Sơn được vua Minh Mạng sắc Tứ vì Tổ Giác Ngộ đã trị lành bệnh cho Hoàng Thái Hậu là mẹ của Minh Mạng. Chùa Long Sơn Bát Nhã ở huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Từ đường quốc lộ số 1 ở thôn Phú Tân đi lên núi khoảng 3 cây số. Đường đi toàn là núi non rừng rậm. Khi lên tới đỉnh thì chỉ nhìn thấy núi rừng trùng trùng điệp điệp, nhìn hướng đông thấy Đầm Ô Loan và biển Đông xa thăm tít chân trời. Đứng ở Chùa Long Sơn Bát Nhã nhìn ra biển, sẽ thấy 5 hòn núi nhỏ nằm thẳng hàng từ trong ngọn núi Long Sơn ra đến biển. Năm ngọn núi này, người dân ở đây gọi là Ngũ Quý Sơn. Truyền thuyết kể rằng khi Cao Biền thời nhà Đường sang Đại Việt để tìm long mạch mà trấn, lúc đến đây vì thấy ngọn núi này long mạch rất thịnh nên đã dùng phép thuật đá tung ngọn núi chính để phá long mạch, đất đá từ ngọn núi chính văng xuống tạo thành 5 hòn Ngũ Quý. Trên đầu núi Chùa Long Sơn Bát Nhã có một cái giếng đá thiên nhiên, nước trong veo. Giếng này quanh năm suốt tháng không khi nào cạn nước. Thiền sư Giác Ngộ đến đây để ẩn tu. Lúc ngài đến đây, rừng núi âm u, là nơi tụ tập của nhiều thú rừng, trong đó có cọp. Nhưng ngài vẫn an nhiên tự tại tham thiền nhập định ở đây.

Nay nói lại chuyện Tổ Hữu Đức. Sau khi thọ giới với Tổ Bảo Tạng, Tổ Hữu Đức lên núi Trà Cú, có chỗ gọi là Tà Cú, để tìm nơi vắng vẻ tịch tịch mà ẩn tu. Ngài một mình leo lên núi, đi thật xa và cao trên núi để không còn ai có thể biết đến mà quấy rầy chuyện tu tập. Nơi đó chỉ có suối nước và rừng rậm thâm nghiêm, không một bóng người lai vãng, ngoài thú rừng cọp, beo, rắn, rít. Ngài vào một hang núi để tĩnh tọa thiền quán, lúc đói thì hái trái cây và đọt lá cây mà ăn. Lúc đầu thú rừng còn xa lạ, nhưng dần dần, với đức độ đặc đạo, ngài đã cảm hóa được chúng. Điều kỳ lạ là có một con cọp trắng (bạch hổ) hay đến nằm

## Tuyết Rơi

*Đông về gió lạnh tuyết rơi rơi,  
Lạnh buốt thân ta, lạnh khắp nơi,  
Gió thổi thắm qua từng chân tóc,  
Mây bay phủ kín cả bầu trời.  
Đầy với tâm sự thêm tan nát,  
Un đức tìm gan lại rồi bời,  
Ba chục năm hơn nơi đất khách,  
Tuyết rơi, đông đến tuyết lại rơi. ...*

Chicago, Dec., 2009

Manh Đông Kỳ sửu

## THÍCH TÍN NGHĨA



ngoài cửa hang lúc ngài tụng kinh. Lúc đầu nó nằm xa, sau dần vào gần chỗ ngài ngồi thiền. Rồi như hấp lực của kinh kệ và đạo hạnh của tổ, con bạch hổ cứ quanh quẩn bên ngài. Cuối cùng, con bạch hổ đã trở thành đệ tử quy y với ngài. Tương truyền rằng, mỗi khi có dân làng lên núi thăm Tổ, khi về vì sợ thú rừng, nên Tổ sai Bạch Hổ đưa họ xuống núi.

Tổ Hữu Đức ẩn tu trong hang núi Trà Cú được 7 năm như thế. Một hôm có mấy người Chàm đi săn đã phát hiện ra ngài và đồn đến tai dân làng Kim Thạnh ở dưới núi. Từ đó, thỉnh thoảng dân làng tìm đến để nghe kinh, nhờ ngài hướng dẫn tu tập và cúng dường thức ăn cho ngài. Sau đó, dân làng đã cùng nhau chặt cây rừng dựng am tranh cho ngài có chỗ che mưa, tránh nắng.

Do tu hành đặc đạo, ngài có oai lực chữa lành bệnh cho người dân. Tiếng đồn ấy truyền đi rất xa. Năm Tự Đức thứ 33, Thái Hậu bị bệnh nặng, ngự y trong cung đều bó tay. Quan Thủ Hiến của Bình Thuận viết thư tâu lên vua về chuyện chữa bệnh mẫu nhiệm của Tổ Hữu Đức. Vua Tự Đức hạ chiếu triệu thỉnh ngài ra Kinh để trị bệnh cho Thái Hậu. Tổ Hữu Đức từ chối không đi, nói rằng ngài đã lập nguyện không xuống núi, nhưng đồng thời ngài cũng chỉ dạy cách hành trì Chú Chuẩn Đề cho sứ giả để về Kinh phục mạng. Nhờ y theo lời dạy thọ trì Chú Chuẩn Đề của ngài mà Thái Hậu đã khỏi bệnh. Vua Tự Đức cảm ân đức nên ban sắc tứ cho chùa là Linh Sơn Trường Thọ.

Năm 1887, Tổ Hữu Đức viên tịch. Bạch Hổ ngày ngày ra nằm bên tháp Tổ, không ăn uống gì, nên sau đó cũng mất theo ngài luôn. Dân làng chôn Bạch Hổ cạnh tháp Tổ. Cho nên, ngày nay khách thập phương đến viếng tháp Tổ đều thấy có ngôi mộ nhỏ sát bên cạnh tháp, đó là mộ của Bạch Hổ.

Để kết thúc bài này, người viết xin kể hầu đọc giả một câu chuyện cũng liên quan đến cọp nơi cửa thiền. Đó là chuyện "Hổ Khê Tam Tiểu," rất nổi tiếng trong thiền môn Trung Quốc.

Chuyện kể như thế này, Đại sư Huệ Viễn (334-416), quê quán ở Nhạn Môn thuộc tỉnh Sơn Tây, là một bậc cao tăng đời nhà Tấn ở Trung Quốc. Ngài là một trong những vị tổ của Tịnh Độ Tông Trung Hoa. Ngài sáng lập Liên Xã để

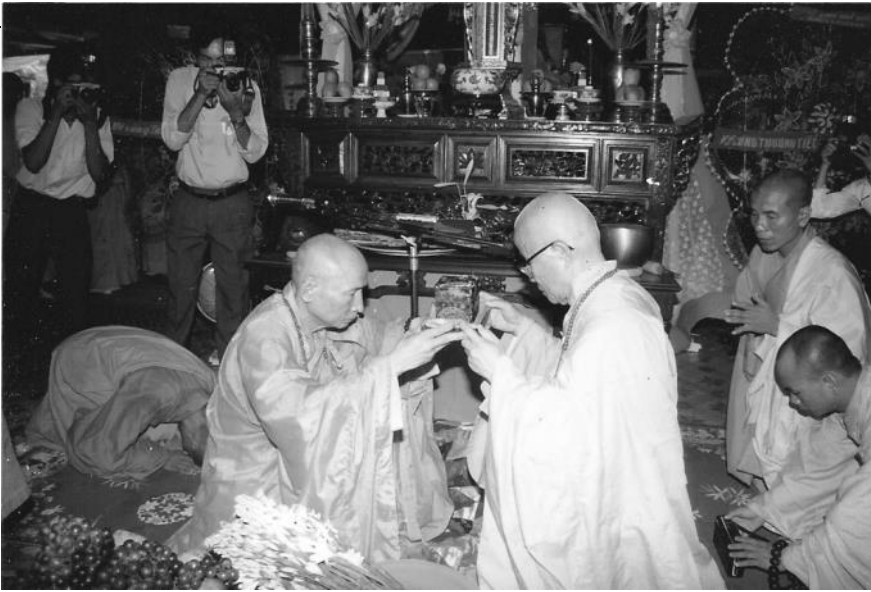
kết duyên Tịnh Độ với những ai có duyên.

Đại sư Huệ Viễn ẩn tu ở Chùa Đông Lâm. Trước Chùa Đông Lâm có một con suối, trên suối có chiếc cầu. Dưới suối có nhiều cạp thường đến để uống nước, cho nên suối có tên là Hồ Khê (Suối Cạp). Ngài Huệ Viễn tu ở Chùa Đông Lâm đã mấy mươi năm chưa từng bước chân qua khỏi cầu Hồ Khê này.

Nhưng, một hôm, vào năm 407, có đạo sĩ Lục Tu Tĩnh và thi hào Đào Tiềm (tức Đào Uyên Minh) đến chùa Đông Lâm viếng thăm và đàm đạo Phật lý, Đạo lý và thi văn với Huệ Viễn Đại Sư. Khi hai vị khách quý này cáo biệt ra về, Ngài Huệ Viễn đích thân tiễn họ ra. Vừa đi, ba người vừa tiếp tục đàm đạo, vì tâm đắc câu chuyện đạo lý và thi văn nên qua khỏi cầu Hồ Khê lúc nào mà không biết. Ngay thời khắc ấy, có tiếng cạp ở dưới suối rống lên thật to. Ba người tức thì dừng lại. Hai vị khách nhìn Đại Sư Huệ Viễn. Rồi cả ba cùng cười sáng khoái... Từ đó trong chốn thiền môn lưu truyền câu chuyện "Hồ Khê Tam Tiểu," tức ba tiếng cười ở Suối Cạp.







**Hình ảnh lịch sử:** Hòa thượng Thích Nhật Liên, đại diện môn đồ pháp quyền của Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu, cung kính trao chúc thư, ấn tín của Viện Tăng Thống GHPGVNTN; Hòa thượng Thích Huyền Quang thay mặt Hội Đồng Luồng Viện phụng mệnh bái nhận trước kim quan Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất từ ngày lịch sử này mà duy trì được tinh thần thừa, khởi đầu cho công cuộc vận động phục hoạt pháp lý và quyền sinh hoạt của giáo hội. (Ảnh chụp tại Chùa Linh Mục, Huế, ngày 02/5/1992)



## TỊCH DIỆT PHI DIỆT

**Đại lão Hòa Thượng thượng Tâm hạ Khai**  
tự **Thiện Giác**, hiệu **Trí Ân Nhật Liên**

- Trụ trì Tổ Đình Tây Thiên, Huế.
- Chứng minh Đạo sư kiêm Viện chủ Chùa Long Thọ, TX.Long Khánh, Đồng Nai.
- Trụ trì Văn Thánh Cổ Tự, Bình Thạnh - Saigon

Sau 87 năm trụ thế và 59 năm hạ lạc, nay hóa duyên đã mãn, Ngai đại xả báo thân, thân thần thị tịch vào lúc: 17 giờ 00 ngày 08 tháng 01 năm 2010 (Nhằm ngày 24/11/Kỷ Sửu).

- **Lễ nhập kim quan** vào lúc : 17 giờ 00 ngày 09 tháng 01 năm 2010 (Nhằm ngày 25/11/Kỷ Sửu).
- Kim quan của Đức Đại lão Hòa Thượng được tôn trí tại Thiền đường Chùa Long Thọ B2 Hùng Vương - thị xã Long Khánh - tỉnh Đồng Nai.
- **Lễ thỉnh Kim quan nhập Bảo tháp** vào lúc : 08 giờ 00 ngày 14 tháng 01 năm 2010 (Nhằm ngày 30/11/Kỷ Sửu) tại khuôn viên Chùa Long Thọ.



**Trong tang lễ Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu tại chùa Linh Mục, Huế, 02.5.1992, Hòa thượng Thích Nhật Liên (chống gậy) đi bên cạnh Hòa thượng Thích Huyền Quang, bảy giờ là Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống kiêm Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN. Cả hai vị, nay đều đã viên tịch.**



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ**  
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION  
**HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH**  
COUNCIL OF MANAGEMENT  
CENTRAL OFFICE

803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704 – U.S.A. | Tel.: (714) 571-0473 \* Fax: (714) 568-1009

## CÁO BẠCH

Kính Gửi: Chư tôn Giáo Phẩm Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và cư sĩ thành viên GHPGVNTNKH,

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Được tin Đại Lão Hòa Thượng thượng TÂM hạ KHAI, tự THIÊN GIÁC, hiệu TRÍ AN NHẬT LIÊN, trụ trì Tổ đình Tây Thiên, Huế; chứng minh đạo sư kiêm viện chủ chùa Long Thọ, Long Khánh, Đồng Nai; trụ trì chùa Văn Thánh cổ tự Bình Thạnh, Sài Gòn; Nguyên Đạo thống Phật Giáo Việt Nam tại Lào; Trụ trì Chùa Bằng Long tại Vientiane; Nguyên phụ tá Đức Tăng Thống kiêm Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống GHPGVNTN; đã an nhiên thân thần thị tịch vào lúc 17 giờ 3 phút ngày 24 tháng Mười Một năm Kỷ Sửu tức ngày 08-01-2010 tại Tổ Đình Long Thọ, Long Khánh, Việt Nam, trụ thế 87 năm.

Thay mặt Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNKH thành tâm kính báo và nhất tâm đánh lễ Giác Linh Cổ Đại Lão Hòa Thượng cao đăng Phật Quốc, hồi nhập Ta Bà giáo hóa chúng sinh. Xin thành kính phân ưu cùng môn đồ pháp quyến của Cổ Đại Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch.

Kính mong chư tôn đức Giáo Phẩm Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni tùy hoàn cảnh sở tại thiết lễ cầu nguyện và truy niệm công đức lớn lao mà Cổ Đại Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch đã một đời cống hiến cho Đạo Pháp và Dân Tộc.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Nay cáo bạch,

Santa Ana, ngày 08 tháng 01 năm 2010,

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNKH

Chủ tịch



# ĐIỀU VĂN KÍNH DÂNG ÂN SƯ ĐLHT thượng NHẬT hạ LIÊN

Nam mô Tây Phương cực lạc tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật

Ngưỡng Bạch Chư Tôn Hòa Thượng Chứng Minh.  
Ngưỡng Bạch Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni.  
Kính thưa toàn thể Quý đạo hữu.

Đêm nay là đêm cuối cùng, trước khi cung tiễn kim quan Ân sư của chúng con, Trưởng Lão Tỳ Kheo Trí An Nhật Liên nhập bảo tháp.

Toàn thể môn đồ pháp quyến chúng con thành kính dâng lễ Chư Tôn thiện đức đã vì đạo tình thâm thiết đối với Bổn sư của chúng con mà quang lâm về đây, dưới mái Chùa Long Thọ này. Tình linh sơn cốt nhục của Quý Ngài và toàn thể Quý vị, chúng con nguyện khắc cốt ghi tâm.

Kính bạch Quý Ngài, trong những giây phút cuối cùng này, xin cho phép môn đồ pháp quyến chúng con kính dâng đôi lời tiễn biệt lên Ân sư kính yêu của chúng con.

Ngưỡng bạch giác linh Thầy,  
87 năm trước đây, trong một đêm đông của bầu trời xứ Quảng, Thầy đã mượn thân tứ đại mộng huyền này để thị hiện giữa quê nghèo thống khổ. Để từ đó, thiên môn nhập đạo, uy nghi tăng tướng, xứng bậc thạch trụ tùng lâm, tỏa sáng một đời thanh bạch, giải thoát. Chiêm nghiệm hành trạng một đời của Thầy, đúng là chỉ như lữ khách đi ngang ba cõi, làm mà không làm, tu mà không tu, chứng mà không chứng:

*"Ghé nơi ác trước: độ ba đường như huyễn*

*Từ pháp không hai: vượt muôn trùng diệt-sinh"*

Trước giới đức và công hạnh kỳ vĩ của Thầy, chúng con tự biết phải nhờ túc duyên nhiều đời trước nên mới được qui y nương tựa. Chư ôn lại, ôi hạnh phúc biết bao khi cũng tại ngôi chùa Long Thọ này, Thầy-trò cháo rau đắp đổi tháng ngày... Biết bao là kỷ niệm đầy thân tình đạo vị, trôi theo những thăng trầm, biến động của trần thế. Rồi chúng con lớn lên, theo dòng nghiệp duyên và nguyên lực thúc đẩy, mỗi người phải mỗi ngã, kẻ ở lại, người du phương hành hóa, kẻ nhẹ gót ra đi, người còn nặng nợ thế gian; ít có cơ hội thân cận hầu hạ khi Thầy tuổi già sức yếu. Nhưng dù chúng con có trôi giạt bất cứ nơi đâu, hình bóng và pháp âm của Thầy vẫn đồng vọng, định hướng cho chúng con trên biển đời sóng dữ.

Thiên môn vạn hạnh, không Phật sự nhỏ nào mà Thầy không làm.

Kính tạng huyền thâm, không khúc mắc nào mà Thầy chẳng vượt qua.

Để rồi, tỉ mỉ, chăm chút, ân cần dạy bảo chúng con cho đến những lúc tịch mặc vô ngôn, lòng từ của Thầy luôn lân mẫn, tỏa mát.

Than ôi, mới hôm nào Thầy còn ngồi đây, tách nước, chung trà, trầm ngâm ý đạo bên hiên lan-nhã, mà phút chốc:

*"Nụ cười ẩn mặt lặng lẽ gởi lại nhân gian mê ảo*

*Giữ mảnh trăng bèo rơi hết bụi bặm dưới trăng"*

Như hoa sen trắng, Thầy vươn lên từ vũng lầy thống khổ, trải nghiệm bao biến động gió chướng của trần gian với niềm bi cảm vô biên.

Một đời lặng lẽ, từ hòa, lùi phía sau, cúi xuống dưới, mà đạo hạnh trùm cả núi sông.

Không nói lời cao xa, chẳng bày điều kỳ đặc mà chí nguyện vượt khỏi nghìn trùng mây.

Thoáng chốc tuổi hạc kéo về lay nhẹ thân hư huyễn. Thầy vẫn chuyên trì mật niệm, hạ thủ công phu, không quên căn dặn chúng con những điều cốt yếu để giữ tâm bồ đề trước mọi nghịch cảnh đảo điên.

Công hạnh của Thầy đã viên mãn, nhưng chúng con hãy còn non nớt, những mong được thêm mỗi giờ mỗi phút hầu hạ chăm nom lắng nghe lời pháp nhũ.

Nhưng than ôi, nỗi cảm thương và tình nghĩa thầy-trò sâu nặng cũng không giữ được đường bay của hạc trắng trên khung trời tự tại như nhiên.

Phút giây này, tiễn Thầy vào nơi tịch diệt, chúng con vẫn luôn thấy bóng Thầy đậm ghi trên từng khoảnh sân, từng vuông đất, từng bóng cây ngọn cỏ nơi ngôi già lam này.

Nén lại tất cả niềm đau trước phút giây ly biệt, ôn lời Thầy huấn thị để vượt khỏi những tình thương luyến lưu; chúng con xin thành tâm kính lạy Thầy, mặt trời rực rỡ bất diệt của chúng con.

Nam mô Lâm Tế chánh tông tứ thập tam thế, hựu thượng Tâm hạ Khai, tự Thiện Giác, hiệu Trí An Nhật Liên, Ân sư giác linh thù từ chứng giám.

**Tỳ kheo Thích Chánh Ngộ cùng huynh đệ đồng môn khắp đê.**

**TANG LỄ ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH NHẬT LIÊN TẠI CHÙA LONG THỌ, LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI, NGÀY 09.01.2010**



## LIÊN HOA NHẬT CHIỂU

*Trời về tây, sáng trên đầu núi biếc*

*Sen tỏa hương, lan khắp cõi bụi hồng*

*Trời nào mắt: vận hành chẳng đi chẳng đến*

*Sen đâu tàn: đạo hạnh thơm ngát, sạch trong*

*Gây trúc chống mòn đường Văn Thánh*

*Giép cỏ dậm dài lối Bàn Long*

*Tây Thiên trụ tích, Long Thọ trùng hưng*

*Một cõi bi tâm soi cửa huyền **Nhật** chiếu*

*Muôn câu niệm Phật mở pháp màu **Liên** hoa.*

*Lúc cương lúc nhu, thể nghiệm Long-Thọ bát bất*

*Khiêm cung bình dị, hành tích Đạt-mạ vô ngôn.*

*Ghé nơi ác trước: độ ba đường như huyễn*

*Từ pháp không-hai: vượt muôn trùng diệt sinh*

*Nụ cười ẩn mặt lặng lẽ gởi lại nhân gian mê ảo*

*Giữ mảnh trăng bèo rơi hết bụi bặm dưới trăng*

*Phương tây lừng lững bóng ai lên đường phiêu phiêu hốt hốt*

*Giữa thình không bất chợt ánh hiện muôn nghìn mặt trời*

*Cúi đầu kính lễ*

*Nén lệ vào tim*

*Lão hạc bay ngang trời tự tại*

*Mây tịnh đầu non*

*Không dấu tích.*

*Thành kính vọng bái ân sư thượng **Nhật** hạ **Liên**  
Đệ tử Tâm Quang – Vĩnh Hào khắp đê.*





# MỘT CÂY ĐẠI THỌ TRONG RỪNG GIÀ

Không hiểu tại sao khi hay tin viên tịch, tôi lại bị cuốn hút về Người, để rồi mường tượng một cây đại thọ đường đường nhưng âm thầm kỳ bí trong rừng già cổ kính, hay một vì sao sáng giữa vòm trời nhưng ẩn kín giữa thâm u. Và cái hình ảnh ẩn tượng của một ngày tháng năm nào hiện rõ trong tôi vô cùng sâu sắc. Nên xin mao muội viết để dâng lên Người, lặng lẽ như ngửi phần hương bằng bạc trầm lắng bi hùng...

Người ra đời năm 1923 tại Triệu Phong, Quảng Trị, tỉnh phía Bắc Kinh Đô Huế một thời, tỉnh biên thù với Quảng Bình 21 năm khói lửa, một tỉnh khô cạn cát đá đất hẹp người thưa của Miền Trung nước Việt. Người ra đi năm 2010 tại Long Thọ, Đồng Nai, một tỉnh của Miền Đông Đất Đỏ, một tỉnh của Lục tỉnh Miền Nam - tôi không muốn dùng chữ Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ - cái từ oái ăm của 100 Tây thuộc đô hộ, và cái chữ Kỳ di họa cho tới hôm nay, có tính phân chia, nặng tính địa phương mà dân tộc tôi gánh chịu - chứ không phải ra đi tại Bàng Long Lào quốc, Tây Thiên Huế, hay Văn Thánh Thị Nghè. 87 năm trên trần thế, 74 năm uy đức thiền môn, 59 hạ lạp hoằng dương tế độ, vô tình hay nhân duyên gắn liền chữ Thọ trong rừng già, và nay mai, Bào Tháp sẽ được nằm yên nơi Long Thọ.

Mới 13 tuổi đã thể phát xuất gia, 18 tuổi thọ Sa Di, 30 tuổi mới thọ Đại Giới. Thời Sơ đẳng, bạn đồng học với Người bấy giờ là quý Ngài Trí Quang, Thiên Minh, Thiên Siêu,... 22 tuổi được cử vào giảng dạy Lương Xuyên Phật Học, Trà Vinh. 23 tuổi, Sơn môn Tăng già Bình Thuận thỉnh mời ra giảng dạy tại Phan Thiết. 24 tuổi, làm Giảng sư Tịnh Hội và cùng thành lập Phật học đường Quảng Trị. 28 tuổi giảng dạy các trường Phật học tại Huế. Cuối năm 28 tuổi, Người vào Sài Gòn, nhận lãnh chức vụ Cố vấn, Giáo thọ Phật Học Đường Nam Việt mà học tăng bấy giờ là quý Ngài Từ Thông, Huyền Vi, Thiên Định, Thanh Từ,... chủ biên tạp chí Từ Quang. Chính Người đề nghị đổi chữ Chùa Ứng Quang thành Chùa Ấn Quang, Trụ sở Trung Ương của Giáo Hội Thống Nhất sau này cho tới khi bị cưỡng đoạt. 29 tuổi (1951), Người là một trong 51 vị Đại biểu toàn quốc, và là một trong 7 thành viên Phái đoàn Phật Giáo Nam Việt tổ chức họp Hội nghị thống nhất Phật Giáo Việt Nam tại Chùa Từ Đàm, thành lập Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, tiền thân của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sau này. Xin mở một đầu ngoặt và đóng mũ đầu ẩn nơi đây, rằng, một Sa di mà đã phụng hiến cho Đạo Pháp, xây dựng cho Giáo Hội đến ngàn ấy, huống chi từ 30 tuổi Tam Đàn Cụ Túc, vân du hoằng hóa hết Miền tới Lào, quay về Việt Nam âm thầm xiển dương chánh pháp, chống đỡ căn nhà Phật Pháp, gánh vác Giáo Hội, oan khiên cùng vận mệnh cho đến cuối đời,... Muốn tận tượng về cây Đại thọ trong rừng già Phật Giáo, xin đọc Tiểu sử sẽ rõ phần nào trong muôn một hành trạng, công đức của Người.

Người chính là: Nam Mô Lâm Tế Chánh Tông Tứ Thập Tam Thế, Trùng kiến Long Thọ Tự Chứng Minh Đạo Sư, Tây Thiên Di Đà Tự Trụ Trì, Đề Nhị Cổ Văn Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, húy thượng Tạm hạ Khai, tự Thiên Giác, hiệu Trí Ân Nhật Liên, Trưởng lão Đại Sư.

Nên nhớ và nên biết rằng, năm 1992, chính Ngài nhận lãnh Di Huấn, Chúc Thư, Ấn Tín của Đức Đệ Tam Tăng Thống, Trưởng lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, khi Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, vượt được vòng kềm tỏa Hội Phước Quảng Ngài ra bãi yết dâng hương lên kim quan di ảnh Đức Đệ Tam tại Chùa Thiên Mục Huế, thì ngay tại nơi đây, trước kim quan Đức Đệ Tam, từ tay Ngài Nhật Liên trao lại và Ngài Huyền Quang đưa hai tay đón nhận Di Huấn, Chúc Thư, Ấn Tín của Viện Tăng Thống. Trong khung cảnh trang nghiêm bi thiết hẳn lên đậm nét dấu tích lịch sử này, và nhìn vào những tấm hình kia, ai mà không cảm kích, động não tâm tư, xao xuyến đầy lòng. Dấu ấn bi hùng bi nguyện sâu xa nhất của Giáo Hội Thống Nhất đã 17 năm kể từ 1975. Và từ đó Văn Phòng Lưu Vong Viện Tăng Thống được thiết lập theo bước chân lưu đầy Ngài Huyền Quang, Xứ Lý Thường Vụ Hội Đồng Lương Viện.

Nên nhớ và nên biết rằng, từ Ấn tín đó mới có Văn Phòng Lưu Vong lưu đầy Quảng Ngài, tới quản thúc nguyên quán lao tù. Vào năm 2003, qua một Đại hội Bất Thường tại Nguyên Thiều Bình Định, và qua một Đại Hội Đại Lễ Suy Tôn, ủy thác Giáo Hội Úc Châu tổ chức tại Quảng Đức, Melbourne, Ngài Huyền Quang chính thức lên ngôi vị Đệ Tứ Tăng Thống, cho đến ngày viên tịch cũng tại nguyên quán quán thúc Bình Định Nguyên Thiều vào Mùa Hạ năm 2008. Giáo Hội Thống Nhất vinh biệt Đức Tăng Thống đời Thứ Tư.

Nên nhớ và nên biết rằng, Giáo chỉ số 10 của Đức Đệ Tứ Tăng Thống lập tại Nguyên Thiều ngày 02 tháng 12 năm 2007, ở Điều 1 Cung thỉnh Chư Tôn Đức đăng lâm pháp tịch Thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống, thì Hòa Thượng Nhật Liên đứng vị trí thứ 4 sau các Ngài Huyền Quang, Quảng Độ, Bảo An. Hòa Thượng Thiện Hạnh, đứng vị Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống hiện nay đứng vị trí thứ 5, theo Giáo chỉ này.

Nên nhớ và nên biết rằng, Ngài Nhật Liên, là Phụ tá đặc lực Đức Đệ Tam và Đệ Tứ, bởi trọng nhiệm nhận lãnh và trao lại Dấu An Viện Tăng Thống đó, mà bị thời bị thế, bị trong bị ngoài làm đảo điên, não loạn, gây cho Ngài đột quy, nhồi máu cơ tim, thọ bệnh suy thân, ảnh hưởng rất nhiều công cuộc phụng hiến cho đạo cho đời, làm cho Ngài cạn kiệt và đưa đến sự Tây qui sớm như đã diễn ra.

Nên nhớ và nên biết rằng, Đức Trưởng lão Hòa Thượng Nhật Liên đã an nhiên thân thần thị tịch vào lúc 5 giờ chiều (giờ VN) ngày 08-01-2010, nhằm ngày 24 tháng 11 năm Kỷ Sửu tại Chùa Long Thọ, tỉnh Đồng Nai, trụ thế 87 tuổi. Tang lễ bắt đầu từ đó cho tới 10 giờ sáng ngày 14-01-2010 nhằm ngày 30 tháng 11 Kỷ Sửu, kim quan của Ngài sẽ nhập Bảo Tháp, tôn ảnh linh vị của Ngài sẽ được an trí tại Tổ đường Long Thọ nơi đây.

Nên nhớ và nên biết rằng, sự viên tịch của Ngài, do Tăng Chúng Tổ Đình Tây Thiên Huế, Tăng Chúng Chùa Long Thọ Đồng Nai, Tăng Chúng Chùa Văn Thánh Sài Gòn và môn đồ đệ tử nghiêm cẩn đồng cáo bạch ngày 09-01-2010.

Nên nhớ và nên biết rằng, Ban Tổ Chức Tang Lễ của Ngài đã được cung thỉnh chức sự. Chứng Minh: Trưởng lão Hòa Thượng Thích Trí Quang, Trưởng lão Hòa Thượng Thích Diệu Tâm ; Cố Vấn: Hòa Thượng Thích Thiện Bình, Chùa Long Sơn, Nha Trang ; Trưởng Ban: Hòa Thượng Thích Đức Chơn, Viện chủ Tu viện Già Lam, Sài Gòn.

Nên nhớ và nên biết rằng, Ban Nghi Lễ Tang Lễ của Ngài đã được bái thỉnh cung an. Chứng Minh: Trưởng lão Hòa Thượng Thích Trí Quang, Trưởng lão Hòa Thượng Thích Diệu Tâm ; Chấp Lệnh: Hòa Thượng Thích Liêm Chính, Hòa Thượng Thích Phước Trí ; Đệ nhất Sám Chủ: Hòa Thượng Thích Huệ Ân, Đệ nhị Sám Chủ: Hòa Thượng Thích Huệ Tâm.

Chúng tôi tìm thấy và chỉ mới đọc được Điện Thư Phân Ưu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Canada đề ngày 08-01-2010; Điện Thư Phân Ưu của Hội Thân Hữu Già Lam đề ngày 09-01-2010; Tri Tân Công Đức Thư của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan đề ngày 10-01-2010; Điện Thư ngày 09-01-10 và Tri Tân Công Đức Thư ngày 12-01-10 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu; Một số Thư Phân Ưu, hoặc Điện Thư của các Tự Viện, hoặc cá nhân, chưa nhận và tìm thấy những Giáo Hội, hay danh xưng khác, sau này nếu có và nếu cần xin bổ túc thêm.

Một cây đại thọ trong rừng già, giữa núi non trùng điệp, giữa thung lũng dốc đèo, giữa hòn chông đá tảng, sừng sững nhưng âm thầm, uy đức nhưng khiêm cung, ghi những dấu ấn và đóng những dấu ấn bi hùng trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam cận đại. Xin viết đôi dòng dâng lên Ngài với tấm lòng chân thành ngưỡng phục.

Kính dâng Giác linh Hòa Thượng  
Ngày 12-01-2010  
Bản tặng vô danh  
**Thích Nhật Tân**



## TƯỜNG NIỆM GIÁC LINH THẦY

Kính bạch Giác linh Thầy

Kể từ tháng 10 năm 1965, lần đầu tiên con may mắn gặp được Thầy tại Chùa Bàng Long, Thủ đô Vientiane-Laos. Lúc đó, con còn quá nhỏ, theo người Di đến thăm Thầy, nơi căn phòng nhỏ bằng gỗ còn xây cất dang dở, và được Thầy xoa đầu, nói rằng: "Con có muốn đi tu không, nếu muốn thì ở với Thầy nha. Ở Chùa vui lắm và Thầy thương con nữa, cho ăn kẹo, ăn bánh mỗi ngày..." và Thầy đã nói với Di con: "Thằng bé này tốt quá, sau này, nếu nó mà chịu đi tu thì hay lắm, có thể làm lợi ích...cho đời, cho đạo".

Là đứa bé còn quá non dại lúc đó, con không hiểu hết những lời nói của Thầy, nhưng với lòng thơ ngây, con sợ ở Chùa, sợ phải cạo đầu và nhiều thứ sợ khác, kể cả sợ ma nữa... nên đã khóc thét lên, lắc đầu không chịu..

Nhưng cũng từ sau ngày đó, rời xa cha mẹ, về Saigon để đi học chữ Việt Nam, vì con chỉ biết chữ cũng như nói tiếng Pháp. Qua thời gian dài với biết bao nhiêu sự thăng trầm, vinh nhục, sóng gió trong cuộc đời như những gì bình thường cổ hữu của kiếp người, nhưng trong lòng con vẫn hoài nhớ đến những hình ảnh bình dị, lời nói từ tốn, hiền hoà, thương yêu của Thầy... dù chưa lần nào con được gặp lại.

Phải chăng những hình ảnh đơn sơ, mộc mạc với lòng triu mến, lời nói thương yêu của Thầy đã là dấu ấn tâm đầu cho con đến với đạo Phật, rồi trở thành người Phật tử sau này và trong lòng thì vẫn luôn mang hoài bão đóng góp được chút gì đó cho đạo và đời.

Có những vị Tăng Ni trẻ nói với con rằng: "Anh Liên Hoa ơi, anh nhớ luôn thương Phật thương Đạo nha".

Vâng, đó là tâm nguyện mà con đã và đang làm, đang đi...

Ta bà vừa xả báo thân  
vâng **Nhật** trí tuệ tịnh đời đã qua  
trần gian cõi mộng vô thường  
**Tâm Khai** khắp chốn, giúp đời thêm vui  
phương Tây, một đóa **Liên** hồng  
từ bi nguyện xuống trần gian độ đời...

Với lòng vô cùng xúc động khi vừa nhận được tin Thầy viên tịch, con ghi lại những hình ảnh đẹp, kính yêu của Thầy trò ngày đó và xin cho con được thọ tang, thành kính đánh lễ Giác Linh Thầy.

Kính vọng bái,  
Ngày 08 tháng Giêng 2010  
24 tháng Mười Một, Kỷ Sửu  
Đệ tử: Thiên Pháp; hiệu: Nhật Minh  
Bút hiệu: **Cư sĩ Liên Hoa**





# CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN CHÂN HẠNH PHÚC

Nguyên tác: **Đức Đạt Lai Lạt Ma**

Chuyển ngữ: **H.T Thích Trí Chơn**

(Trích từ sách "Live In A Better Way")

Là con người căn bản chúng ta đều giống nhau. Tất cả chúng ta đều sống chung trên quả đất này. Mọi người đều có cùng một ước nguyện là muốn sống hạnh phúc và không thích khổ đau. Tất cả chúng ta đều yêu thương chính mình và mong gặp điều may mắn. Hiện nay, về phương diện phát triển đời sống vật chất, chúng ta đã thành đạt rất nhiều điều và mọi quốc gia trên hành tinh này đang nhắm đến một cuộc sống toàn hảo và xây dựng một xã hội văn minh phồn thịnh hơn.

Thực vậy, chúng ta đã thành công có được các điều ấy. Tuy nhiên sự phát triển, tiến bộ về mặt vật chất không chưa đủ để mang lại hạnh phúc cho con người. Lý do rất giản dị, vì con người không phải là sản phẩm của máy móc mà nó còn có đời sống tinh thần. Bởi vậy chúng ta phải cần đến những điều khác hơn ngoài thế giới vật chất bên ngoài để có được hạnh phúc.

Điều quan trọng nhất trong cuộc sống của con người là tình thương. Thiếu tình thương, con người không thể có hạnh phúc chân thật. Nếu chúng ta muốn có một đời sống, một gia đình, một người bạn hàng xóm và một quốc gia hạnh phúc hơn thì bí quyết thành công hoàn toàn nằm ở trong tâm con người. Dù cho dân số đất này trở thành triệu phú hết, nhưng thiếu vắng sự an lạc nội tâm thì con người vẫn không thể có sự bình an và hạnh phúc lâu dài.

Một vài người rất giàu, nhưng chúng ta nhận thấy họ thường không có hạnh phúc gì cả. Sự cảm mến, tình thương và lòng từ bi là những chất liệu hết sức cần thiết cho cuộc sống của nhân loại. Tâm an lạc giúp nhiều cho sức khỏe của chúng ta. Hơn nhiên các tiện nghi vật chất, thực phẩm và thuốc men cũng mang lại sự lành mạnh cho thân thể con người. Nhưng hạnh phúc tinh thần vẫn là điều quan trọng nhất cho sức khỏe tốt của chúng ta.

Mọi người đều quan tâm đến nền hòa bình thế giới. Vài khi thì tấn hay sức mạnh quân sự, trong vài trường hợp và hoàn cảnh, đôi lúc có thể mang lại nền hòa bình tạm bợ. Nhưng về lâu dài sự xung đột quân sự, lòng hận thù và nghi ngờ không thể giúp chúng ta có được nền hòa bình thế giới đích thực và trường cửu. Hòa bình thế giới chỉ thành đạt qua sự an lạc nội tâm, biết lắng nghe, thông cảm và kính trọng lẫn nhau của con người. Nói tắt, tình thương và lòng từ bi vẫn là chìa khóa và bí quyết thành công dẫn đến thế giới hòa bình.

Chúng ta hãy xét đến trường hợp của một gia đình có hạnh phúc. Điều căn bản vẫn là xây dựng trên tình thương. Sự thành công hay thất bại của chúng ta trong cuộc sống phần lớn tùy thuộc vào môi trường và hoàn cảnh trong đó chúng ta được nuôi dưỡng và lớn lên. Trẻ con sinh ở các gia đình với tình thương và sự chăm sóc đầy đủ của cha mẹ sẽ là những người gặt hái thành công và đạt nhiều hạnh phúc nhất. Trái lại, cuộc

đời của em bé có thể bị hủy hoại nếu nó lớn lên trong sự hắt hủi, bạc đãi và thiếu tình thương của các bậc phụ huynh.

Tình thương bắt nguồn từ đâu và bằng cách nào chúng ta có thể giúp nó tăng trưởng và phát triển? Bao lâu tâm con người tồn tại thì hạt giống của tình thương còn hiện hữu. Mặc dù những ý tưởng xấu lẫn tốt, tất cả đều phát xuất từ ở tâm con người, nhưng tình cảm mạnh nhất trong đời sống con người vẫn là lòng yêu thương. Cho nên hạt giống từ bi luôn luôn là bản chất tự nhiên vốn sẵn có ngay từ lúc con người vừa mới chào đời.

Lúc chúng ta sinh ra, chúng ta hoàn toàn không biết gì về ý thức hệ, chủ nghĩa hay tôn giáo, và tất cả những điều này về sau chúng ta mới nghĩ đến. Nhưng tình thương thì chúng ta rất cần có ngay vào lúc ấy. Thực vậy, một em bé vừa mới lọt lòng không thể sống nếu thiếu tình thương và sự chăm sóc của bà mẹ.

Bởi vậy, tình thương là món ăn rất quan trọng và cần thiết nhất để nuôi sống con người. Lòng từ bi không phải là tình yêu say đắm lạc thú giữa đôi trai gái nam nữ. Lòng từ bi chân thật không chỉ bày tỏ tình cảm mến yêu mà còn là ý thức trách nhiệm chia sẻ và tận tình giúp đỡ lẫn nhau. Lòng từ bi thực sự phát sinh khi chúng ta nhận thấy một người đang đau khổ, tức thì chúng ta tìm cách muốn cứu họ thoát khỏi cảnh khổ ấy để họ có hạnh phúc.

Chúng ta thường nghĩ rằng khi chúng ta có lòng từ bi với ai là bởi người ấy có tình cảm sống gần gũi với mình. Nghĩa là lúc họ còn là bạn thân, chúng ta mới nghĩ tưởng đến họ. Khi người đó không còn gần bó yêu thương mình hoặc là chúng ta thay đổi không muốn thân thiết với họ thì lòng từ bi nơi mình cũng chấm dứt. Đây không phải là lòng từ bi đích thực, mà chỉ là sự tham đắm. Người có lòng từ bi chân chính không bao giờ phân biệt người mình cứu giúp là thân hay sơ, bạn hay thù; mà chúng ta chỉ biết rằng kẻ đó đang gặp khó khăn, đau khổ và họ cũng muốn chấm dứt sự khổ đau ấy để có hạnh phúc giống như ta.



Hôn nhân và ái dục không phải là kết quả duy nhất của tình yêu cuồng dại giữa hai nam nữ, mà hai người còn phải tìm hiểu và thông cảm thực sự với nhau. Khi bạn biết rõ về tánh tình, thói hư tật xấu cũng như tình trạng sức khỏe của người mình yêu thì bạn mới có thể hoàn toàn tin tưởng và kính trọng người bạn đời tương lai của mình. Và khi đó bạn mới quyết định tiến tới hôn nhân lập gia đình với nhau được. Ngoài ra còn phải ý thức trách nhiệm giữa hai người nữa. Cho nên đôi nam nữ muốn kết hôn và sống hạnh phúc lâu dài thì phải xét kỹ đến mọi khía cạnh nêu trên.

Là con người chúng ta có nhiều khả năng đặc biệt và trí hiểu biết. Những kẻ càng thông minh họ càng thấy xa rộng. Những ai càng giàu sang họ càng có trách nhiệm đối với chính mình và tha nhân. Thực vậy, là con người, chúng ta không chỉ có trách nhiệm giúp đỡ mọi kẻ khác mà còn phải nghĩ đến hạnh phúc của toàn thể nhân loại cũng như sự tôn vinh của quả đất này. Nếu dùng khả năng và trí thông minh của chúng ta vào công việc hủy diệt hạnh phúc của con người thì đó là một tai họa khủng khiếp cho kiếp nhân sinh. Chúng ta nên sử dụng kiến thức và tài năng của mình vào công việc xây dựng mang lại phúc lợi cho mọi chúng sanh. Tôi tin rằng những ai vận dụng tài trí của mình cho quyền lợi riêng tư ích kỷ, không nghĩ đến hạnh phúc của kẻ khác; sau này sẽ không tránh khỏi sự ân hận hối tiếc.

Tôi nghĩ rằng cả loài người và thú vật đều có trí giác hiểu biết. Nếu chúng ta đối xử có lòng thương yêu chó mèo thì chúng sẽ thân mến với chúng ta. Nếu chúng ta ghét bỏ xua đuổi thì chúng cũng biết và không thích như thế. Nếu chúng ta sống có lòng tốt, thiện cảm với ai thì người đó lúc nào cũng muốn như vậy. Trường hợp chúng ta đối xử xấu, làm hại kẻ khác thì họ sẽ đáp lại cũng không tốt và gây buồn phiền cho mình, dù họ là người có tôn giáo hay không, giàu hoặc nghèo, trí thức hay ngu dốt. Cho nên tình thương và lòng từ bi rất cần thiết cho mọi người vì tất cả chúng ta đều muốn có hạnh phúc,

và không thích khổ đau.

Một số người nghĩ rằng tình thương và lòng từ bi hỷ xả là những đức tánh thuộc về tôn giáo. Nói vậy là không đúng, mà chúng là những hành động lành nên thực hiện. Và không ai có thể không biết, dù họ là người có tín ngưỡng hay không. Đó là các thiện tánh rất cần thiết nếu chúng ta muốn sống có hạnh phúc và trở thành những công dân toàn hảo. Về mặt tôn giáo, nếu thấy đạo nào thích hợp với mình, bạn nên chọn theo tín ngưỡng ấy. Nếu không muốn thì bạn từ bỏ cũng chẳng sao. Nhưng điều quan trọng là bạn nên có tình thương vì đó là nền tảng đạo đức căn bản và cần thiết của con người.

Hạnh phúc thuộc về tinh thần. Máy móc không thể cung cấp, và ta cũng không mua hạnh phúc được. Tiền bạc và giàu sang chỉ mang lại cho con người một phần nào hạnh phúc, chứ không thể có hạnh phúc trọn vẹn. Các thứ trên không trực tiếp giúp chúng ta hạnh phúc được. Hạnh phúc đến từ trong tâm chứ không ai có thể cho mình. Tâm bình an là nguồn hạnh phúc tuyệt vời nhất. Nó không tùy thuộc ngoại cảnh. Cuộc sống chúng ta dù thiếu tiện nghi vật chất, học vấn tầm thường hay sự nghiệp công danh không mấy thành công cũng chẳng sao, miễn là tâm chúng ta an lạc.

Chia sẻ tình thương, bố thí giúp đỡ cho kẻ nghèo khổ từng miếng bánh ăn là những bí quyết căn bản mang lại hạnh phúc cho chúng ta. Hãy cố gắng trở thành con người đạo đức với tâm hồn vị tha, bất luận bạn là nhà tôn giáo, chính trị hay thương gia. Một cá nhân toàn thiện có thể góp phần tích cực cho hạnh phúc của gia đình và cộng đồng.

Những tôn giáo ra đời vào các thời điểm và nơi chốn khác nhau. Tôi nghĩ rằng mọi tín ngưỡng đều giúp con người phát triển các tánh tốt và diệt trừ những tánh xấu. Nhiều tôn giáo lớn trên thế giới đều truyền đạt chung một bức thông điệp tình thương và lòng từ bi, mặc dù sự diễn đạt giáo lý có khác nhau. Mọi tín ngưỡng đều dạy con người biết thương yêu, lắng nghe và tha thứ cho nhau, cũng như xây dựng và phát triển các đức tánh tốt nơi con người.

Qua nhiều thế kỷ, hàng triệu nhân loại đã tiếp nhận nguồn phúc lợi vô biên từ các tôn giáo. Nhưng rất tiếc những tín ngưỡng khác biệt nhau đó đã gây nên sự xung đột hận thù, khủng bố và chiến tranh. Nếu hiểu biết rằng mục đích chung của các tôn giáo là nhằm hướng dẫn đào luyện chúng ta trở thành những con người đạo đức lương thiện, thì chúng ta nên kính trọng tất cả các tôn giáo.

Có hai loại tôn giáo. Một nhóm tôi gọi là các tôn giáo hữu thần như Thiên Chúa, Do Thái, Ấn Độ và Hồi Giáo. Các đạo giáo này tin vào một đấng Thượng Đế. Một nhóm khác gồm các tôn giáo vô thần như Phật Giáo và Kỳ Na Giáo v.v... Họ không tin vào Thượng Đế, đấng Tạo Hóa và Toàn Năng. Phật giáo không chấp nhận lý thuyết có một linh hồn bất tử. Điều này phân biệt giữa những người Phật tử và không Phật tử. Giáo lý căn bản của đức Phật là phủ nhận có một linh hồn hay bản ngã thường còn.

Phật giáo còn chia làm hai giáo phái: Nguyên thì hay Nam Tông và Đại thừa hay Bắc Tông. Người tu theo Phật giáo Nguyên thì nhằm mục đích giải thoát cho chính mình bằng cách thực hành thiền định và nghiêm trì giới luật Phật chế. Còn mục tiêu của Phật giáo Đại Thừa, ngoài tự độ mình giải thoát, hành giả còn thực hành sáu phép Ba La Mật nhằm cứu giúp hết

(còn tiếp một kỳ)



# XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

HT. Thích Thắng Hoan

(tiếp theo kỳ trước)

## 2.- MIỆNG HÒA KHÔNG TRANH CÁI I: (Khẩu hòa vô tranh)

Miệng hòa không tranh cãi nghĩa là lời nói phải hòa hợp không chống đối lẫn nhau, nghĩa là lời nói phải giữ gìn cho được ôn hòa nhã nhặn. Bất kỳ trường hợp nào, nếu có điều gì thắc mắc cần phải thảo luận, nhưng phải trao đổi trong sự hòa nhã lễ độ để tránh sự cạnh tranh hơn thua, thù nghịch nhau. Muốn được như vậy, trong một gia đình, chồng vợ, con cái, anh em cần phải theo những luật lệ như sau:

### 1)-Nhẫn Nhục Để Vượt Qua Mọi Trở Lực:

Theo Phật Giáo, cuộc đời luôn luôn có hai mặt: thiện và ác, tốt và xấu, thanh và suy, ngày và đêm, nước lớn và nước ròng. Dòng đời luôn luôn vô thường biến đổi như dòng nước chảy và nhờ vô thường biến đổi cho nên con người mới sống cũng như nhờ dòng nước chảy cho nên dòng nước không bị hư thối. Cũng vì dòng đời vô thường biến đổi cho nên cuộc đời luôn luôn xuất hiện có hai mặt vừa kể ở trên. Chúng ta hiện đang sống trong dòng đời vô thường biến đổi và trong cuộc đời hai mặt thì làm sao tránh khỏi những trở lực đáng cay đôn dập đưa đến. Chúng ta cũng vì sống trong cuộc đời hai mặt và bị cuốn hút theo dòng đời vô thường biến đổi cho nên luôn luôn gặp rất nhiều ngang trở hơn là gặp nhiều may mắn.

Chúng ta là Phật tử đã biết cuộc đời là như thế thì phải nên sống theo Hạnh Tỳ Duyên. Hạnh Tỳ Duyên nghĩa là đời sống của mình khi gặp con nước lớn, gặp nhiều phước lành, nhiều may mắn thì đừng tự hào buông thả, đừng tiêu hao lãng phí cuộc đời mà phải nên chuẩn bị lúc gặp phải con nước ròng, gặp phải thời vận suy tàn đặng cay đôn dập; còn đời sống của mình khi gặp phải con nước ròng, gặp lúc thời vận suy tàn, gặp nhiều trở ngại đặng cay thì cũng đừng thối chí ngã lòng, phải nhẫn nhục để vượt qua cơn nguy khó thì nhất định sẽ gặp nước lớn trở lại, sẽ gặp nhiều phước lành, nhiều may mắn tái diễn. Chúng ta đã biết sống theo Hạnh Tỳ Duyên nói trên, nghĩa là chúng ta đã chuẩn bị trước tư thế thì khi gặp phải những hoàn cảnh bất hạnh như đã nói ở trên không bao giờ bị khổ đau tuyệt vọng. Ngược lại chúng ta nếu như không biết sống theo Hạnh Tỳ Duyên, nghĩa là không biết chuẩn bị trước tư thế thì sẽ rước lấy từ thất bại này đến thất bại khác trong cuộc đời.

Những sự kiện trên dạy cho chúng ta rằng mình là người biết sống Hạnh Tỳ Duyên khi gặp phải những hoàn cảnh bất hạnh, những trở ngại đặng cay đôn dập mang đến thì không nên mang trời trách đất mà ở đây cần phải nhẫn nhục để vượt qua và biết rằng ngày mai trời sẽ sáng trở lại, không nên thối chí ngã lòng để rồi chính mình phải rước lấy những bất hạnh khổ đau.

### 2)- Ái Ngữ Trong Việc Đối Xử:

Ái ngữ nghĩa là lời nói thương yêu ngọt ngào. Đôi chồng vợ hằng ngày đối xử với nhau cần phải sử dụng đến ái ngữ. Châm ngôn thường nói: Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Làm người ai cũng có lúc lỗi lầm và ai cũng có tự ái cá nhân và không muốn người khác phê bình những khuyết điểm của mình. Chồng hay vợ nếu như có những khuyết điểm gì và muốn họ sửa đổi thì phải đối xử với nhau bằng những lời ái ngữ với những nguyên tắc sau đây:

\*)- Đừng phê bình, đừng sửa chữa chồng hay vợ trước mặt mọi người hoặc trước mặt con cái.

\*)- Phải dùng những lời ái ngữ để phê bình hay sửa chữa, nghĩa là phải ca ngợi chồng hay vợ 80 phần trăm những hạnh kiểm ưu điểm rồi sau đó nói một cách nhẹ nhàng những khuyết điểm để họ sửa chữa.

\*)- Phải nghe tiếng lòng của họ đừng nghe tiếng nói của họ, nghĩa là khi mình phê bình sửa chữa chồng hay vợ, thâm tâm của họ đã biết họ có lỗi, nhưng họ vì tự ái cá nhân cho nên vẫn cứ cãi bướng không chịu nhận. Lúc đó chồng hay vợ phải lắng nghe khi nhận biết được tiếng lòng của họ đã ăn năn thì làm thỉnh bỏ đi chỗ khác để họ tự động âm thầm sửa chữa, đừng chấp trước những lời cãi bướng của họ mà phải đưa đến sự bất an trong gia đình. Chồng hay vợ nếu như chấp trước những lời cãi bướng của họ thì sẽ đưa đến tình trạng họ lại trở mặt lý lợm không chịu sửa đổi những khuyết điểm theo như ý mình muốn, điều đó đúng với câu tục ngữ: Nhân cùng tắc biến, vật cùng tắc phản, nghĩa là con người nếu như dồn họ vào đường cùng thì họ nghịch biến trở lại chống mình, con vật nếu như dồn nó vào đường cùng thì nó phản lại cắn mình.

Đây là nguyên tắc ái ngữ để đối xử với nhau cho đẹp lòng chồng vợ và để cho nhau hòa hợp sống chung. Đó cũng là những yếu tố trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình được bền lâu.

### 3)-Thắc Mắc Cần Phải Giải Tỏa.

Chồng hay vợ có những thắc mắc gì trong gia đình thì phải trực tiếp trình bày thẳng với nhau mong sớm giải tỏa, đừng để ẩn uất nội kết lâu ngày trong lòng trở thành ung thư tâm lý. Tâm lý khi bị ung thư về những thắc mắc ẩn uất nội kết thì khó khăn trong việc trị liệu tâm bệnh cũng như bệnh ung thư tham lam, sân hận, si mê,...v.v.... đã nội kết lâu đời trong tâm hồn con người thì không dễ gì xóa bỏ tận gốc rễ. Tâm lý ung thư nói trên cũng là nguyên nhân đưa đến tình trạng bất an trong gia đình khó bề hòa hợp mà gia đình nếu như không thể hòa hợp thì việc xây dựng hạnh phúc lâu dài không thể nào thành công tốt đẹp.

Những thắc mắc trong gia đình muốn giải tỏa thì chồng và vợ phải thực hiện những điều kiện sau đây:

\*)- Chồng vợ phải luôn luôn tâm

niệm rằng, mình là người cột trụ trong gia đình, là cây đại thụ làm chỗ nương tựa vững chắc và che mát cho các con. Chồng vợ sống chung đừng tạo nên sự rạn nứt với những thắc mắc không đâu khiến đưa đến tình trạng bất hòa trong gia đình gây ảnh hưởng không tốt tâm lý cho con cái. Đôi chồng vợ sống chung hằng ngày cứ mãi chạm mặt cách lòng, nghĩa là hai người thường giáp mặt gặp nhau hằng ngày mà lòng của hai người cách xa nhau ngàn dặm là hiện tượng tâm hồn của đôi bên không có chút hòa hợp, tình trạng như thế chẳng những gây ảnh hưởng không tốt cho đời sống của chính mình mà còn ô nhiễm đến tâm lý của con cái. Theo Tâm Lý Học, chồng vợ mặc dù sống chung với nhau, nhưng tâm hồn của hai người không còn tin tưởng với nhau để nương tựa thì nhất định mỗi người sẽ đi tìm người khác để gởi gắm tình cảm và con cái của mình cũng vậy một khi đã mất niềm tin nơi cha mẹ thì mặc dù sống chung với cha mẹ nhưng với thái độ chạm mặt cách lòng của cha mẹ, chúng nó cũng sẽ đi tìm người khác bên ngoài để nương tựa. Trong một gia đình sống chung, tâm hồn của mỗi người lại đi theo lối rẽ của mỗi ngã thì làm sao có được hạnh phúc. Nhằm ngăn ngừa những hiện tượng không tốt xảy đến trong gia đình, phận làm cha mẹ chồng vợ nếu có những thắc mắc gì thì phải nên lập tức cùng nhau giải tỏa ngay, đừng tạo tình trạng chạm mặt cách lòng xảy ra vô tình làm mất hạnh phúc cho nhau.

\*)- Muốn giải tỏa những thắc mắc nếu có, đôi chồng vợ vì hạnh phúc chung mỗi người phải có thiện chí giác

ngộ thật sự để cùng nhau hóa giải trong sạch tận đáy lòng những nghi kỵ khiến không còn dấu vết trong tâm hồn. Nguyên tắc giải tỏa những thắc mắc, chồng và vợ hai người phải đối diện trực tiếp, phải đặt trên nền tảng xây dựng, phải trao đổi với nhau bằng những lời lẽ ái ngữ, nhằm cải tiến để sống chung mà không phải để hơn thua, trong lời nói.

\*)- Sau khi trao đổi giải tỏa xong, chồng vợ kể từ đây trở về sau xa bỏ tất cả những khuyết điểm đã qua xem như không có chuyện gì cả, tuyệt đối không được nhắc đi nhắc lại nhiều lần những lỗi lầm đã được giải tỏa. Đôi chồng vợ nếu như mỗi lần có chuyện gì xảy ra cứ mãi nhắc lại những lỗi lầm đã qua vô tình khơi dậy sóng gió trong gia đình như khơi lại đóm lửa đã tàn mà theo lẽ chúng nó đã tắt rụi từ lâu.

(còn tiếp)



Nam Mô-Đi Lạc Hội Thượng Đệ Hồ Bồ Tát





# Góp Ý Về Cách Tiếp Cận

## Cư Sĩ Nguyên Giác

Bài này được viết để góp ý về kỹ năng giao tiếp. Chỉ là một vài suy nghĩ riêng của người viết, còn hạn hẹp trong khả năng và kinh nghiệm của mình, nhưng hy vọng sẽ hữu dụng cho một số bạn trẻ quan tâm.

Người cư sĩ thực ra lúc nào cũng ở trong cuộc đời, không hề xa lìa cuộc đời, và cũng không hề có chuyện từ nơi đâu xa bước vào cuộc đời. Nói "bước vào cuộc đời" chỉ là một cách nói, rằng lúc này chúng ta ý thức rằng mình bước và mình biết là mình bước với hạnh nguyện nào. Chứ không phải mình bị ai xô đẩy hay bị ai dắt mũi đi, hay là kiểu như bước mộng du trong giấc ngủ mê để bước mà không biết là bước. Ít nhất phải thấy rằng mình đang khởi sự bước trên đường giải thoát.

Nghĩa là, bước đi tinh thức, vừa để tu tâm mình, vừa để hoằng pháp. Bước vào cuộc đời – có thể gọi là xuống núi, hay gọi là hạ sơn, hay gọi là thông tay vào chợ -- trước là tự mình cần phòng hộ tâm mình cần mật, và sau là cần nhiều kỹ năng giao tiếp. Xã hội càng phức tạp, phương tiện kỹ thuật càng tinh vi, kỹ năng giao tiếp lại càng cần khéo léo.

Đức Phật đã dạy từ lâu về nghệ thuật vào đời hoằng pháp. Phương pháp đó trong Trưởng Bộ Kinh và Tăng Chi Bộ Kinh gọi là tứ nhiếp pháp -- bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

Trong bố thí lại có ba cách bố thí: tài thí, pháp thí, vô úy thí. Tài thí là bố thí về tài chánh, hay cơm áo gạo tiền, nói theo kiểu thường ngày. Tất cả các tôn giáo đều dùng phương tiện bố thí để tiếp cận và nhiếp phục. Đơn giản, nếu bạn cho tiền, cho gạo, nuôi sống được nhiều người và nhiều gia đình... thì lời nói của bạn sẽ có sức mạnh, sẽ được họ lắng nghe và tuân phục. Nếu kiếp này, họ không nghe pháp bạn nói, thì cũng sẽ là nhân duyên cho những kiếp về sau, khi hạnh bố thí được thực hiện với tâm tinh tín.

Tại Hoa Kỳ, từ hơn một thập niên trước, tôi có biết một cậu bé, từ năm 4 tuổi trở lên, vâng lời cha dạy, nên khi ra phố gặp những người ăn xin, thường bố thí những đồng đô la lẻ cho họ và thắm niệm trong tâm rằng, "Xin nguyện cho tất cả mọi người được no đủ, sống hạnh phúc và sẽ thành Phật." Vì cậu bé không giỏi tiếng Việt, người cha dạy là khi con đưa giấy bạc hay đồng các vào nón người ăn xin, hãy nguyện, "I wish that everybody will be happy and will become a Buddha." Mỗi cuối tuần, người cha chở con đi mười ngôi chùa ở Quận Cam, tới mỗi chùa bảo cậu bé cúng một đô la vào thùng phước sương và đọc thầm lời nguyện trên. Duyên lành tinh tín khi bố thí sau này chắc chắn sẽ nở hoa, Kinh Phật đã dạy như thế. Pháp thí và vô úy thí cũng công đức vô lượng.

Về tứ nhiếp pháp, nên đọc kỹ hơn trong các kinh luận ở các trang web. Nơi đây, chúng ta chỉ bàn về kỹ năng giao tiếp.

Phương tiện giao tiếp thường gặp nhất là viết, một kỹ năng cần rèn luyện. Bạn phải viết thư, viết bài luận, viết đơn xin việc, viết bản phúc trình kết quả nghiên cứu, viết bản tin về một sự kiện xảy ra, viết bài phóng sự về Đại Lễ Phật Đản, viết lời kêu gọi góp tiền cứu trợ, viết về kinh

nghiệm tu học, viết bút ký, viết truyện, làm thơ... tất cả đều cần kỹ năng. Cũng như người học võ, muốn lên đai đen cần tập hàng ngày trong nhiều năm. Tương tự, tập viết nên là thường xuyên, và nên đọc nhiều để tìm hiểu kỹ năng viết của các bậc thầy. Mỗi khi đọc một bài viết, hay một câu văn... nên suy nghĩ rằng bài này, câu này có chỗ nào hay và chỗ nào dở. Tránh các lỗi chính tả.

Có những người may mắn sinh ra đã có tài thơ văn, nhưng hầu hết chúng ta đều phải rèn luyện. Sách dạy viết thì rất là nhiều. Bạn có thể vào bất kỳ tiệm sách nào ở Việt Nam hay Hoa Kỳ, đều sẽ gặp những cuốn sách dạy kỹ năng viết. Mỗi sách đều có chỗ cho mình cần học.

Viết ngắn nhưng đủ nghĩa, sẽ đỡ làm mệt trí người đọc, và do vậy điều mình muốn nói sẽ dễ nhận ra hơn. Chỉ trừ khi người viết cố ý, câu nên được viết ngắn gọn, dễ hiểu. Trong câu, cần nhất là tập trung vào chủ từ và động từ, vì là mô tả sự kiện, có tính khách quan hơn. Thường, nhiều câu có thể cắt bỏ tính từ và trạng từ, vì các từ này mang tính chủ quan hơn, và chưa chắc thuyết phục được người đọc.

Thí dụ, thay vì viết, "nàng đẹp vô cùng," nên viết bằng sự kiện, "khi nàng bước vào quán cà phê, tất cả bọn con trai đều đưa mắt nhìn theo không rời."

Bỏ đi tính từ "đẹp" và thay vào bằng sự kiện khác, vừa mô tả được ý mình muốn truyền đạt, vừa kể thành truyện. Tính từ "đẹp" không có tính truyền; nhưng danh từ và động từ làm thành tính truyền. Ai cũng thích tính truyền, vì đó là cốt tuỷ của tiểu thuyết và phim ảnh.

Nói như trên, chỉ để nhắc bạn rằng viết là một điều có thể học và rèn luyện; và hành động viết là một cần nhắc, lựa chọn và trau chuốt của nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ.

Một phương tiện không thể thiếu sót của thời đại này là tiếng Anh. Muốn đọc nhiều, học nhiều, cần phải biết tiếng Anh. Thời này, bạn có thể tự học tiếng Anh dễ dàng. Chỉ cần vào [www.google.com](http://www.google.com) và gõ "how to write well", sẽ có đủ thứ lời khuyên, hướng dẫn về cách viết. Hay vào các trang web của các đài phát thanh VOA, BBC... để tự học. Trong khi học tiếng Anh, tự mình cũng rèn luyện được cách viết tiếng Việt.

Sau khi viết, là phần gửi đi. Nếu bạn không phải sống bằng nghề cầm bút, hay đang có hợp đồng với nhà xuất bản, thì nên gửi tới càng nhiều báo càng tốt. Pháp nhà Phật cần quảng bá nhiều. Bạn hãy hình dung thế này: cứ mỗi hai tuần, bạn gửi một bài viết cho các báo địa phương. Không nhất thiết là bài viết về Phật pháp, mà là nhiều thể loại như truyện ngắn, thơ, bài góp ý về xã hội, bài nhận định sách mới, phóng sự về lễ hội Quan Âm, và vân vân... Các báo muốn đăng cũng được, muốn bỏ vào thùng rác cũng được; bạn đừng bận tâm, vì đây là bạn viết với tâm phụng sự cuộc đời, không có gì vô ích hết. Tới khi đơn vị Gia Đình Phật Tử của bạn tổ chức một buổi lễ, buổi gây quỹ từ thiện, hay có thông tin cần phổ biến, các báo từng nhận được bài của bạn sẽ tích cực tới để giúp đỡ, loan tin, quảng bá.

Viết hay, viết dịu dàng, viết thuyết phục chính là ái ngữ. Gửi bài cho các báo tùy nghi đăng tải, là bố thí. Thực ra, cũng là lợi hành và đồng sự, vì các báo sẽ nhìn bạn như một người cầm bút, cùng làng văn với nhau cả, và rằng

mình đang giúp cho tờ báo của họ phong phú hơn, đa dạng hơn.

Trường hợp tại Hoa Kỳ, nếu bạn viết và in được sách Anh ngữ thì tuyệt vời nhất. Bạn sẽ hoằng pháp dễ dàng. Tuổi trẻ Việt ở hải ngoại không đọc được Việt ngữ, và nếu em nào đọc được, cũng không nắm giữ nổi ý nghĩa sâu kín trong ngôn ngữ Việt. Thế nên, nhu cầu giảng dạy bằng Anh ngữ ở Hoa Kỳ rất lớn.

Viết cho báo Mỹ là chuyện khó. Nhưng bạn hãy suy nghĩ thế này: khi bạn đưa quảng cáo để đăng chỉ trên một phần tư trang báo Mỹ, bạn có thể sẽ phải trả tiền nhiều tới vài chục ngàn đô la, tùy báo. Nhưng, khi bài của bạn viết, và được đăng trên báo Mỹ, thì bạn đang làm được công việc mà dù người khác có tốn vài chục ngàn đô la cũng không làm nổi: ý kiến của bạn được đọc, mà độc giả tin rằng bài đăng vì ý kiến của bạn được báo này đánh giá là xứng đáng để đọc, chứ không phải là đăng như quảng cáo.

Thế nên, bạn có thể viết cho báo Mỹ trên trang Op-Ed (Ý Kiến, hay Diễn Đàn). Thí dụ, mỗi tháng, bạn gửi một bài cho báo Mỹ trong khu vực mình cư ngụ, dù họ không đăng, nhưng cũng tạo thành một mối ân tình. Cũng có khi, họ sẽ cắt ngắn để đăng vào mục Thư Độc Giả. Khi tên của bạn quen thuộc với tờ báo và độc giả, các lễ hội tại ngôi chùa mà bạn sinh hoạt sẽ được quảng bá rộng rãi hơn; đó là những điều mà tiền không mua nổi. Và nếu tác giả các bài viết lại là một vị sư hay một vị ni, thì nhà sư hay ni này sẽ thường xuyên được báo Mỹ phỏng vấn khi xảy ra bất kỳ chuyện gì liên hệ tới Phật Giáo trong vùng.

Các báo Mỹ không cần biết rằng bạn có phải là một Tiến Sĩ hay không, nhưng họ biết rằng bạn thường xuyên gửi bài cho họ, bạn có khả năng hoằng pháp bằng tiếng Anh, và việc làm của bạn đang phong phú hóa tờ báo của họ. Điều quan trọng mà báo Mỹ cần: độc giả muốn đọc bài viết của bạn, và muốn biết sinh hoạt và suy nghĩ của cộng đồng gốc Việt ở địa phương.

Hãy kiên nhẫn, viết là một nghệ thuật, cần phải học và rèn luyện lâu dài. Trên đường học, bạn cũng nên học thêm một số kỹ năng khác để dễ tiếp cận chúng sinh. Thí dụ, bạn có thể tự học vẽ, hay học thư pháp. Hãy hình dung thế này: những ngày Tết hay kỳ Đại Lễ Phật Đản, các vị sư trong chùa sẽ triển lãm thư pháp hay tranh Thiền; không chỉ là giữ gìn một không khí đạo vị, mà các báo Mỹ cũng sẽ tới quan tâm, phỏng vấn, làm tin. Đó là một phương tiện để tiếp cận chúng sinh tuyệt vời, có thể gieo nhân duyên cho các cộng đồng quốc tế với nhà Phật. Học vẽ hay viết thư pháp cũng không tốn kém bao nhiêu. Bạn có thể vào mạng [www.YouTube.com](http://www.YouTube.com) để tự học, tìm qua từ khóa như "drawing" hay "painting" hay "sumi painting" (sumi: thủy mặc); trên trang này, các bậc thầy giỏi nhất thế giới đang trình bày các kỹ năng độc đáo của họ.

Nếu để ý, chúng ta thấy nhiều Phật Tử tới chùa còn là để tìm bình an, để cầu nguyện khi gia đình có chuyện bất trắc. Cuộc đời thực sự là đầy đau khổ. Sinh, lão, bệnh, tử không ai thoát nổi. Ngoài chuyện hoằng pháp, có một điều bạn có thể giúp là hướng dẫn các Phật Tử giữ gìn sức khỏe. Đó là lý do, nhiều chùa ở hải ngoại có phòng khám bệnh từ thiện và các lớp dạy khí công.

Như thế, chúng ta thấy, điều quan trọng nhất đối với tất cả mọi người là sức khỏe. Hãy hình dung, khi bạn đau răng, hay nhức mắt, có thể mất đi vài ngày nghỉ bệnh, đau đớn, và tốn tiền bác sĩ. Đơn giản là đau răng, nhức mắt mà còn hành hạ mình như thế, vậy thì các bệnh nan y sẽ còn làm

đau đớn hơn, tốn kém hơn. Thậm chí, làm phiền gia đình phải chăm sóc mình nữa. Tốt nhất, hãy giữ gìn sức khỏe và giúp người khác về các phương pháp hữu dụng.

Bạn đã từng nghe có những vị thầy dạy pháp khí công này hay kia, và nghe họ chỉ trích pháp khí công khác. Như thế không nên. Bạn hãy nghĩ rằng, bất kỳ võ phái nào cũng hữu dụng, thừa sức để tự vệ và ứng phó khi khẩn cấp. Thậm chí, chỉ cần đi bơi, chạy bộ... đúng phương pháp, cũng còn tốt hơn rất nhiều môn khí công hiện nay.

Điều quan trọng là, hãy tìm những gì đơn giản để tự mình giữ sức khỏe, và giúp người khác. Đừng tìm những gì phức tạp với quá nhiều chiêu thế phải nhớ, vừa mệt trí vừa mất thì giờ đã quá ngắn ngủi của đời người. Giữ sức khỏe, cũng không cần phải khổ công học võ, không cần tìm mua thuốc thần dược thảo nào. Thậm chí, một số bài quyền của vài võ phái Trung Quốc, thí dụ Ngũ Hình Quyền, lại yêu cầu bạn phải tự quán thân mình ở các tư thế như cọp, như trâu, như rắn... điều đó lại không thích nghi với giáo pháp nhà Phật. Đức Phật đã dạy rằng, người nào huân tập chúng tử giả như làm loài thú, tập làm giống như bò, kiêu sau có thể sẽ đầu thai làm bò, vân vân... Đó cũng là một phần lý do sau này chúng ta đã thấy, Pháp Tinh Đệ dạy quán tâm mình như Phật A Di Đà, và Mật Tông dạy quán tâm mình như thân tâm Quán Thế Âm Bồ Tát, Phật Chuẩn Đề, Kim Cương Hộ Pháp Bồ Tát...

Hiện nay, có rất nhiều thông tin về cách giữ gìn sức khỏe trên các mạng Internet. Không có gì bí mật trong thời đại cách mạng thông tin này.

Tổng hợp lại, giữ sức khỏe chỉ có 3 cách:

thứ nhất, hàng ngày phải ăn uống đúng cách;

thứ nhì, hàng ngày phải thể dục, vận động cơ thể;

và thứ ba, giữ tâm cho an tịnh, đừng để bị căng thẳng thần kinh (stress); hay nhất là tập Thiền hay các pháp khí công kiểu như Tai Chi (Thái Cực).

Đã có rất nhiều cuộc nghiên cứu y khoa tại Hoa Kỳ về những cách trên. Bạn nên tìm các thông tin này, phổ biến cho người quen biết và các đơn vị Gia Đình Phật Tử. Cần chú ý rằng, ăn chay không hợp cách vẫn chỉ gây thêm bệnh: nhiều bếp nhà chùa nấu chay, nhưng lại dùng quá nhiều dầu, muối, đường. Thế là hỏng.

Nên ăn nhiều chất sơ, thường có nhiều nhất là ở rau, trái cây, hạt. Tránh hoặc dùng càng ít càng tốt: muối, đường, dầu. Món gập thường xuyên ở nhiều chùa là mì xào, hủ tiếu xào... Nếu bạn tập pháp Niệm Thân trong Tứ Niệm Xứ thường xuyên, bạn sẽ cảm thấy cơ thể mình phản ứng ra sao, chỉ vài phút sau khi ăn các món quá nhiều muối, đường hay dầu. Thử làm một tiến trình lý thú: Đọc lời khuyên của các bác sĩ, và chúng ta tự cảm nghiệm trên cơ thể mình. Đừng ăn quá no; mỗi lần ăn no, bạn sẽ thấy không ngồi thiền được.

Thứ nhì, cần tập thể dục. Đừng

(còn tiếp một kỳ)



**Lời giới thiệu của người dịch:**  
Dưới đây là bài báo của ông Frédéric Lenoir đăng trên tạp chí L'Express của Pháp ngày 24.10.1996. Một bài báo khá xưa, tuy nhiên giá trị vẫn nguyên vẹn qua thời gian. Là một triết gia trẻ, sinh năm 1962, ông Frédéric Lenoir cũng là một nhà xã hội học và chuyên gia về tôn giáo, chủ bút tạp san Le Monde des Religions thuộc tổ hợp báo chí Le Monde, một tổ hợp báo chí lâu đời và uy tín của nước Pháp. Luận án tiến sĩ của ông về đề tài Phật giáo tại Pháp và Âu châu, đã được nhà xuất bản Fayard ấn hành năm 1999 thành hai tập sách tổng cộng gần 900 trang. Ngoài ra ông cũng đã xuất bản khoảng 30 quyển sách khác về nhiều chủ đề tôn giáo. Bài báo dưới đây của ông gồm ba phần :

- Phần 1 : Phật giáo và triết học phương Tây, do triết gia Michel Hulin viết

- Phần 2 : Phật giáo và phân tâm học, do bác sĩ Claude Zandman viết

- Phần 3 : Bài phỏng vấn một khoa học gia về thần kinh học rất nổi tiếng là Francisco Varela, một đệ tử yêu quý của Đức Đạt-Lai Lạt-Ma. Bài phỏng vấn do chính Frédéric Lenoir thực hiện.

## 1- MỘT NỀN TRIẾT HỌC CHO THỜI ĐÀI CHÚNG TA – Giáo sư Michel Hulin\*

"Có lẽ nên sớm đặt trọng tâm của triết học Phật giáo vào trung tâm bởi cảnh hết sức nguy kịch của nền triết học Tây phương. Từ hai thế kỷ nay các phạm trù triết học chính yếu dùng để xây dựng cả một nền triết học Tây phương đã bị sụp đổ tan tành. Những gì mà triết gia Kant gọi là ba ý niệm siêu nhiên đã hoàn toàn bị nghiền nát, đó là : a) *chủ thể là một cái tôi mang tính cách thực thể* ; b) *thế giới là một sự sắp xếp các hiện tượng qua thời gian và không gian* ; c) *Thượng đế là ý chí an bài của tổng thể thực tại*. Tự mình đã gặm mòn lấy cội rễ của chính mình cho nên nền triết học Tây phương ngày nay đang lâm vào một tình trạng khốn quẫn. Nền triết học Tây phương cho thấy nhiều mặc cảm và thua kém trước tính cách xác thực của các ngành khoa học, vì thế mà nền triết học đó phải đành giao phó mọi cố gắng tìm hiểu thế giới này trong tay của khoa học. Nền triết học ấy một mặt hướng về một thứ chủ nghĩa hư vô, và một mặt khác thì lại an phận với những chủ đề thật khiếm tốn chỉ mang tính cách kỹ thuật, chẳng hạn như việc phân tích các loại ngôn ngữ.

"Đó là một trong những lý do trong số các lý do khác nữa đã góp phần giúp cho triết học Phật giáo thu hút cả thế giới phương Tây. Thật vậy, Phật giáo thoát khỏi mọi chỉ trích có tính cách tinh ngộ đại loại như vừa kể trên đây : Phật giáo không quan niệm có một chủ thể mang tính cách thực thể (con người luôn luôn biến đổi và trở thành), Phật giáo tự đặt mình vào kích thước vô tận của thời gian và không gian ; Phật giáo hiện hữu không cần đến một vị Trời sáng tạo. Hơn nữa, Phật giáo không hề có tham vọng mang lại những giải thích toàn bộ về tổng thể của thế giới này. Trên một phương diện nào đó, Phật giáo đã giúp đặt trở lại câu hỏi triết học liên quan trực tiếp đến *khả năng hiểu biết và sự giác ngộ*, đây là các vấn đề mà nền triết học Tây phương phải bó tay".

# Vì sao Phật giáo lại mang tính cách hiện đại?

**Frédéric Lenoir**

\* Giáo sư Michel Hulin, sinh năm 1936, hiện nay là một triết gia và giáo sư chuyên về triết học Ấn độ, ông giảng dạy tại đại học Sorbonne Paris. Tuy nhiên trước kia ông cũng từng là một thạc sĩ vật lý học, nghiên cứu về vật lý thể rắn, hóa học lý thuyết, toán học v.v... tham gia với nhiều khoa học gia nghiên cứu nhiều lãnh vực và chủ đề khoa học khác nhau. Ông cũng từng làm giám đốc Bảo tàng viện các khám phá khoa học (Palais de la Découverte) suốt trong năm năm. Ông xuất thân từ các trường nổi tiếng nhất của Pháp như Charlemagne, Ecole Normale Supérieure... (Hoàng Phong ghi chú)

Frédéric Lenoir

## 2- ĐỨC PHẬT MANG NHIỀU HOÀI BẢO HƠN CẢ FREUD – Claude Zandman\*

"Nhất định điểm tương đồng giữa phân tâm học và Phật giáo trước hết phải là khía cạnh tâm lý học và tính cách thực dụng của Phật giáo xem con người là một sinh linh đang gánh



chịu khổ đau. Thật rõ ràng Đức Phật là một vị thầy thuốc chữa chạy cho con người, giống như Freud. Tuy nhiên những dự kiến của họ không giống nhau : Freud nhắm vào việc làm giảm bớt khổ đau cho con người, giải thoát con người khỏi những chứng bệnh bán loạn thần kinh, nhưng không đề cập gì đến những nỗi lo sợ của sự sinh tồn. Đức Phật mang những kỳ vọng lớn lao hơn thế rất nhiều : Ngài thuyết giảng con đường tự giải thoát khỏi tất cả mọi khổ đau bằng cách buông thả. Nhà phân tâm học tìm cách thăm dò xem một cá thể đã thiết đặt những gì dùng làm phương tiện lẫn tránh những lo sợ trong sự sống, và từ đó sẽ áp dụng các cách tránh né hay chuyển dịch để giúp họ, và cũng thật oái oăm chính đó cũng lại là một cách khác gây ra khổ đau. Phật giáo thì khác hẳn, không quan tâm đến những bí quyết ngoắt ngoéo để chữa chạy các chứng bệnh rối loạn thần kinh : Phật giáo khuyên hãy xử dụng tức khắc việc

thiền định như một phương pháp để tự vượt thoát mọi khổ đau.

"Qua sự kiện đó Phật giáo đã chứng minh cho thấy tại sao lại xảy ra những bế tắc cho người Tây phương. Sở dĩ lâm vào bế tắc là vì người Tây phương nghĩ rằng họ có thể tiết kiệm được khỏi cần phải khám phá thêm một cái gì khác vừa tốn kém lại vừa quá điên đầu. Tuy nhiên những ai thực thi theo phương pháp của Phật giáo – như một cách để tự lẫn tránh mình và quá khứ của mình – để đi tìm một sự « sáng khoái » thì họ cũng sẽ giống như những người tập sự trong các giáo phái ngoại lai mà thôi. Nhất định là số người này đông lắm, bởi vì thiền định dưới hình thức ầu trí trong mục đích tìm kiếm sự an bình và sáng suốt là một thứ gì vô cùng hấp dẫn, dù cho các vị thầy đích thực đã từng giảng rằng thiền định phải là một cách mở cửa để hướng vào nội tâm. Mở cửa vào nội tâm đòi hỏi chính mình phải loại bỏ tất cả những xúc cảm cực mạnh lưu lại những vết hằn thật sâu và đã bị đè nén từ những ngày đầu trong cuộc sống của chính mình. Phương pháp thực thi thiền định đó đòi hỏi thật nhiều can đảm và phải ý thức được cái giá phải trả. Phương pháp ấy đôi khi tỏ ra khá khó cho những người Tây phương, vì trước đây họ chưa hề nghĩ đến việc tự điều trị những bán loạn thần kinh cơ bản cho chính mình. Dù sao đi nữa, nếu tìm cách tránh né những khó khăn đó thì đây chỉ là cách thu hẹp giáo lý của Phật giáo và đơn giản biến giáo lý ấy thành một sự quyền rũ tâm thần, không hơn không kém."

\* Jean-Claude Zandman là một bác sĩ tâm thần và phân tâm học, hiện có phòng mạch tại vùng Haute Savoie (Pháp), ông tu tập thiền định được khoảng 10 năm trước khi trả lời những câu hỏi trên đây của ông Frédéric Lenoir.

Francisco Varela

## 3- KHOA HỌC VÀ PHẬT GIÁO : MỘT SỰ KẾT HỢP THÀNH CÔNG MỸ MẮN – Bài phỏng vấn ông Francisco Varela\*

Tạp chí L'Express: *Einstein đã từng bảo rằng Phật giáo là tôn giáo duy nhất phù hợp với nền khoa học tân tiến. Ông có chia sẻ quan điểm đó hay không?*

- Nhất định là có. Từ mười năm nay, cùng chung với các nhà khoa học khác trên thế giới tôi vẫn thường xuyên gặp gỡ Đức Đạt-Lai Lạt-Ma, chúng tôi chưa hề vấp phải bất cứ một khó khăn nhỏ nhoi nào trên phương diện *phương pháp học*, vì chính Phật giáo đã sử dụng một phương pháp tiếp cận hết sức thực tế, dựa vào sự quan sát và thực nghiệm trong cuộc sống. Hơn nữa, khoa học và Phật giáo cả hai đều có một địa bàn hoạt động giống nhau, xoay quanh các khái niệm liên quan



đến quy luật tương liên (lý duyên khởi) và hiện tượng vô thường. Bất cứ một hiện tượng nào cũng đều được xem như là một nút thắt trong hệ thống của nguyên nhân hậu quả, vì thế một hiện tượng không thể nào tự nó mang một thực thể riêng biệt được. Sự quán thấy ấy đi ngược lại với tất cả các tôn giáo lớn khác mang tính cách « thần khai » xác định có sự hiện hữu của một thực thể bất biến (Trời, linh hồn) thoát khỏi quy luật nhân duyên.

- Trong lãnh vực nào sự so sánh giữa khoa học và Phật giáo tỏ ra nổi bật nhất ?

- Phật giáo quan tâm trước hết đến sự hiện hữu của con người. Vì thế phải đi tìm sự tương đồng trong các ngành khoa học liên quan đến sự quan sát thân xác và tâm thức của con người. Đặc biệt nhất là các ngành thần kinh học và khoa nhận thức học, có nghĩa là các ngành nghiên cứu khoa học hiện đại liên quan đến các hiện tượng tâm thần (sự nhận biết, trí nhớ, các giấc mơ, xúc cảm, v.v...), các ngành khoa học này hiện nay đang trên đà phát triển. Người Tây phương đạt được nhiều thành quả đáng kể trong lãnh vực nghiên cứu về quy luật nguyên nhân và hậu quả đối với các hiện tượng thiên nhiên, tuy nhiên các vị thầy Phật giáo còn tỏ ra tài giỏi hơn họ rất nhiều, nhất là trong lãnh vực những hiện tượng tâm thần. Các người tu tập thiền định đạt được các cấp bậc cao là những chuyên gia hiểu biết thấu đáo các sinh hoạt của tâm thức con người. Trong lãnh vực chính xác này, Phật giáo đặc biệt quan tâm đến những thành quả do nền khoa học hiện đại đã thực hiện được.

- Người Tây phương có thể rút tía được những ứng dụng nào?

- Có hai khía cạnh khác nhau. Trước hết là cách luyện tập theo các kỹ thuật của Phật giáo sẽ góp phần tích cực cho việc khảo cứu (chẳng hạn như làm giảm xuống một cách đáng kể tỷ lệ dị dạng của các thể dạng tâm thần được đem ra nghiên cứu) và từ đó có thể đưa ra các quy luật liên quan đến sự vận hành của tâm thức. Tuy nhiên còn rất nhiều ứng dụng khác nữa. Chẳng hạn một trong những khó khăn chính yếu của những người đảm trách việc giáo dục là tập cho trẻ em học hành, tức là tập cho các em biết chăm chú. Chính Phật giáo đã hoàn chỉnh nhiều phương pháp cụ thể giúp tra dồi sự tinh thức. Các kỹ thuật này cũng trợ giúp một cách rất hiệu quả những người bị một số bệnh tật nào đó, chẳng hạn như cảm thấy đau nhức kinh niên. Tây phương đã tỏ ra bất lực trong việc tìm hiểu và khắc phục một số các hiện tượng tâm thần và xúc cảm, vì lý do là Tây phương chỉ biết quan tâm tìm hiểu và khắc phục những hiện tượng bên ngoài con người. Trái lại, Phật giáo là một khoa học đích thực của nội tâm.

\* Francesco Varela (1946-2001):





# Truyện thuyết về THIẾT QUAN ÂM

## Lâm Bích Nhý

phỏng dịch từ truyện dân gian Trung Quốc

An Khê là một huyện nằm gần Hạ Môn thuộc đông nam bộ tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, là khu sản xuất chính của trà Mãn Nam Ô Long. Nơi này có lịch sử trồng trà lâu đời, mãi từ nhà Đường đã có sản xuất trà. Ở An Khê lượng nước mưa dồi dào, khí hậu lại ôn hòa nên rất thích hợp cho việc trồng trà. Thêm vào (do vì được chăm sóc) qua bàn tay cần cù của những người làm trà, và chọn lựa một loạt giống cây trà tốt nên hiện giờ ở đó có hơn 60 loại trà tốt khác nhau. Thiết Quan Âm, Hoàng Đán, Bốn Sơn, Mao Giải, Đại Diệp Ô Long và Mai Chiêm đều thuộc những loại trà tốt trứ danh toàn quốc. Vì vậy, An Khê còn có tên là "Trà Thủ Lương chúng bảo khổ" (Kho báu của các loại trà tốt). Trong các loại trà này, chất lượng tốt nhất, nổi tiếng nhất phải nói là Thiết Quan Âm.

Thiết Quan Âm vốn được sản xuất ở trấn Tây Bình huyện An Khê có hơn 200 năm lịch sử. Nguồn gốc của Thiết Quan Âm ở An Khê hãy còn lưu truyền một câu chuyện. Tương truyền vào đời Thanh năm vua Càn Long, trên vườn trà ở trấn Tây Bình, huyện An Khê, Ngụy Âm chế được một loại trà ngon, mỗi ngày sáng tối ông đều pha 3 chum trà cúng dường lên Bồ Tát Quan Âm. Cứ như vậy suốt mười năm trời không hề gián đoạn, dù thấy lòng thành tin Phật của ông. Một đêm, Ngụy Âm mộng thấy ở trên vách núi có một cây trà tỏa ra mùi thơm của hoa lan, đang lúc định hái, bị tiếng chó

sủa ở đâu làm tỉnh mất cơn mộng. Sang ngày hôm sau, quả nhiên ở trên chòm đá ông tìm thấy một cây trà giống hệt cây trà trong mộng. Do đó Ngụy Âm hái một ít lá non mang về nhà chuyên tâm chế biến. Sau khi chế xong, vị trà dịu ngọt thơm ngon, làm tinh thần nhẹ nhàng. Ngụy Âm cho rằng đây là vua trong các loại trà, liền búng cả cây trà mang về nhà làm giống để trồng. Vài năm sau, trà mọc nhiều và tươi tốt, cành lá xum xuê. Do vì lá trà đẹp như Ngài Quan Âm, nặng như sắt, mà lại do Ngài Quan Âm gia hộ bảo hộ cho nên ông gọi trà là Thiết Quan Âm. Từ đó Thiết Quan Âm nổi danh thiên hạ. Thiết Quan Âm trở thành cực phẩm của trà Ô Long. Phẩm chất đặc trưng của trà là sợi trà cong xoắn, kết tròn đầy đặn, nặng chắc đều nhau, màu xanh lục trạch sa, hình thể tựa như cái đầu con chuồn chuồn, như loa ốc. Sau khi pha, trà màu vàng tươi đậm, đẹp tựa hồ phách, có mùi thơm tự nhiên ngào ngọt của hoa lan, vị trà đậm đà dịu ngọt lâu tan, tục xưng là có "âm vận". Trà âm vừa ngon vừa lâu, có thể nói "bảy nước còn dư hương".

biệt quan tâm đến những thành quả do nền khoa học hiện đại đã thực hiện được.

- *Người Tây phương có thể rút tía được những ứng dụng nào?*

- Có hai khía cạnh khác nhau. Trước hết là cách luyện tập theo các kỹ thuật của Phật giáo sẽ góp phần tích cực cho việc khảo cứu (chẳng hạn như làm giảm xuống một cách đáng kể tỷ lệ dị dạng của các thể dạng tâm thần được đem ra nghiên cứu) và từ đó có thể đưa ra các quy luật liên quan đến sự vận hành của tâm thức. Tuy nhiên còn rất nhiều ứng dụng khác nữa. Chẳng hạn một trong những khó khăn chính yếu của những người đảm trách việc giáo dục là tập cho trẻ em học hành, tức là tập cho các em biết chăm chú. Chính Phật giáo đã hoàn chỉnh nhiều phương pháp cụ thể giúp trau dồi sự tinh thức. Các kỹ thuật này cũng trở giúp một cách rất hiệu quả những người bị một số bệnh tật nào đó, chẳng hạn như cảm thấy đau nhức kinh niên. Tây phương đã tỏ ra bất lực trong việc tìm hiểu và khắc phục một số các hiện tượng tâm thần và xúc cảm, vì lý do là Tây phương chỉ biết quan tâm tìm hiểu và khắc phục những hiện tượng bên ngoài con người. Trái lại, Phật giáo là một khoa học đích thực của nội tâm.

\* Francesco Verla (1946-2001): người gốc Chili, tốt nghiệp tiến sĩ tại trường Đại học Harvard. Ông từng giữ chức vị giám đốc khảo cứu thuộc Trung Tâm Quốc gia Khoa học (CNRS) của Pháp và là người đầu đàn của nhóm khoa học gia nghiên cứu về *Tâm lý sinh học về các*

*chức năng nhận thức* (Psychophysiology cognitive) tại bệnh viện Pitié-Salpêtrière (Paris). Ông cũng từng tham gia chương trình nghiên cứu về *Khoa nhận thức luận* (Epistémologie) của trường Bách khoa Paris (Ecole Polytechnique). Ông cũng từng là một thành viên rất tích cực trong hội *Tâm Linh và Sự Sống (Mind and Life)* thường xuyên họp với Đức Đạt-Lai Lạt-Ma và các khoa học gia nổi tiếng khác trên thế giới để tham gia vào các lãnh vực nghiên cứu kết hợp giữa khoa học và Phật giáo.

Ông là một trong những đệ tử yêu quý của Đức Đạt-Lai Lạt-Ma. Vào tháng 5 năm 2001, bất thần ông lâm bệnh nặng, Đức Đạt-Lai Lạt-Ma hay tin liền cho thu băng video những lời giảng và lời khuyên của Ngài để gửi cấp tốc sang Paris cho Francisco Verla xem và nghe trước khi nhắm mắt. Francisco Verla để lại một gia tài khảo cứu rất quan trọng và rất nhiều trước tác về khoa học, trong số này có hai tập sách viết về *Khoa học nhận thức và Phật giáo* và một số sách viết chung với Đức Đạt-Lai Lạt-Ma về Khoa học tâm linh, v.v...

Bures-Sur-Yvette, 25.11.09 **Hoang Phong**



## Xuân!

*Lần đi không hẹn ngày về*

*Thời gian trôi mãi chưa hề đợi ai*

*Tuổi đời chồng chất lên ngại*

*Tháng năm mộng寐 đêm dài cũng qua.*

*Viễn phương đêm lạnh nhớ nhà*

*Tiết đông se sắt, chung trà ấm tay*

*'Người' nơi cố quận có hay*

*Bên đời quây gánh oằn vai lữ hành.*

*Chờ xuân đầu mây cũng đành*

*Hoàng mai đợi tiết đúng cành khoe hương*

*Tuổi thơ còn nhớ con đường*

*Về nhà thuở ấy còn thương đến giờ.*

*Một lần cho thỏa ước mơ*

*Một lần gặp lại bạc phơ tóc màu*

*Một lần ngủ thấy hương cau*

*Vườn xưa lá đổ cần nhau kiếp này.*

## HUYỀN VŨ

## Lên Chùa

*Nặng nghiêng chênh chếch sau chùa*

*Dừng chân miệng đếm chuông vừa ngân vang*

*Khói nhà trù toả xanh lam*

*Chúng sinh chợt nhớ chưa ăn nửa ngày...*

*Già lam tịch tịch đứng đây*

*Xác còn nặng nợ, hồn bay phiêu bồng*

*Mây còn lững thững trôi đông*

*Tà dương đang trốn vào lòng núi Tây*

*Nhớ xưa vắng vắng lời thầy*

*Yêu là đau khổ, Đời đầy bi ai*

*Mà sao đại cú yêu hoài*

*Để con tìm nhỏ dâm chồi nẩy hoa ?*

*Dùng dằng bậc cấp bước qua*

*Tiếng chuông vọng cõi Ta Bà gọi tên*

*Tan bay trần trở kim tiền*

*Chập chờn khoảnh khắc nhớ quên nợ trần*

*Hương về chánh điện phân vân*

*Phải mình chới với đang cần dựa nương?*

*Đã quen với lẽ vô thường*

*Thì thôi gánh chịu vui buồn ghét yêu*

*Giỡn đùa chi với cao siêu*

*Trở về phố thị mà liều cuộc chơi*

*Chuông ngân tiễn khách xa rồi*

*Hồi đầu thấy một nụ cười nhẹ tênh.*

## MÃN ĐƯỜNG HỒNG



# VÔ NGÃ

Duyên Hạc—Lê Thái Ất

(tiếp theo kỳ trước)

## II- HÀNH TRÌ

Tiến trình tu học tóm tắt ngắn gọn gồm bốn giai đoạn Tín, Giải, Hành và Chứng. Nói rõ ràng hơn, bốn giai đoạn dần giải như sau:

- *Khởi tín tâm do nhân lành và pháp duyên hội kết,*

- *Lý giải để thấu hiểu tường tận lời Phật dạy,*

- *Hành trì để thực nghiệm điều đã lý giải thông suốt,*

- *Chứng ngộ đạo pháp, chuyển hóa tâm tử Vô minh thành Đại giác.*

Bài viết này chủ trọng vào giai đoạn chuyển hóa từ **Lý giải đến Hành trì lý Vô ngã**. Thực nghiệm được Vô ngã thì kiện toàn luôn Vô thường và Vô lạc. Chỉ cần thực nghiệm được một trong ba pháp ấn thì đương nhiên thông suốt luôn hai pháp ấn còn lại. Tùy theo căn cơ duyên nghiệp của mỗi người khác nhau, hành giả chọn pháp ấn nào để hành trì đều được cả, cứu cánh chứng ngộ đều giống nhau. Nội dung bài viết này chỉ là một trường hợp thực tập hành trì có tánh chất điển hình, ứng dụng ở người có trung căn, duyên nghiệp thông thường.

### 1 - Nội dung từ ngữ NGÃ

NGÃ là tiếng Hán Việt, nôm na gọi là TA, tiếng Sanskrit là *ātman*, tiếng Pali là *attā*, có nội dung chỉ thể tánh thường tồn, không bị tác động của lý duyên sanh, không theo quá trình chuyển hóa sanh, trụ, hoại, diệt.

Giáo lý đạo Phật không công nhận sự hiện hữu của Ngã. Toàn thể mọi hiện tượng vật lý và tâm lý đều không có chủ thể độc lập, thường hằng. Theo đạo Phật, khái niệm cho rằng có Ta, có Người là do Vô minh khởi động, do si mê sanh ra. Đây là sự vận hành của Y thức (thức thứ sáu trong Lục thức) căn cứ vào khả năng suy nghĩ phân biệt trong thế giới nhị nguyên, có Ta có Người, có Năng có Sở, có Chủ thể có Đối thể. Tâm thức phân biệt trong cuộc sống hàng ngày làm cho người Vô minh chấp vào cái Ta, sanh ra những ý nghĩ: *Ta yêu cái này, người này; Ta ghét cái này, người này; cái này là của Ta, cái này là của Người*. Cái Ta này thống trị cuộc sống tâm linh người Vô minh, trực tiếp dẫn người này đến khổ não, xa rời Chân tánh Thanh tịnh ở con người. Hành giả thực chứng lý **Vô ngã** sẽ tự độ cho mình giải thoát khỏi hết mọi khổ não.

Từ ngữ NGÃ vốn là tiếng Hán Việt, thường diễn thành ba tiếng nôm khác nhau, người thiện học cần lưu tâm khi dùng tiếng nôm cho đúng với ý của mình muốn truyền đạt diễn tả:

- **TÔI** là tiếng tự xưng đối với tha nhân diễn ý phân biệt chủ thể và đối thể đều là người *chỉ định* trong môi trường sinh hoạt cộng đồng xã hội.

- **TA** là tiếng tự xưng chỉ chung con người *phiếm định*, không phải chủ thể và đối thể là người chỉ định, nhưng vẫn diễn ý phân biệt bên nói bên nghe.

- **MÌNH** là tiếng tự xưng *không*

*còn phân biệt chủ thể và đối thể*. Hai bên Ta và Người, Năng và Sở đã hội nhập làm Một, mình nói cho chính mình nghe, mình tự nhủ với lòng mình. Trường hợp này Phật học gọi là *tự quán* hay *nội quán* ứng dụng khi hành giả sám hối, phát nguyện.

Nói cách khác, **TÔI** và **TA** diễn tả nội dung tương đương như *Chân ngã, Như Lai tánh, Chân tâm, Phật tánh, Phật tâm*... Ba thí dụ cụ thể như sau:

- Được anh giúp đỡ lúc hoạn nạn, tôi không bao giờ quên ơn anh.

- Gặp lúc hoạn nạn được người giúp đỡ, ta nhớ mãi không quên ơn người thì ân.

- Hết lòng giúp đỡ kẻ hoạn nạn là mình tự tạo cho mình niềm vui sống, đó là Hỷ tâm của người hành trì Phật pháp.

### 2- Quán Vô ngã

Pháp môn quán Vô ngã gồm có hai phần chánh có tánh bổ sung và kiện toàn cho nhau, chứng tỏ lý duy-ên sanh.

- *Cái Ngã của mình không phải thuộc riêng mình.*

- *Cái Ngã của những người thân không phải thuộc riêng mình.*

### \* Cái Ngã của mình không phải thuộc riêng mình

Con người là một giống động vật có *cuộc sống tập thể xã hội từ xưa đến nay trên khắp mặt trái đất*. Đây là *tương quan xã hội* mật thiết gần bó cá nhân này với cá nhân khác. Cầm thú, sâu bọ cũng vậy, chúng sống từng đàn, từng bầy để nương tựa lẫn nhau trong cuộc sống tồn. Lý duyên sanh này là sự thật hiển nhiên, nghiệm thấy rất dễ dàng, dù có ý thức hay không có ý thức, hoặc cố tình phủ nhận thì mối tương quan xã hội này vẫn vận hành ứng dụng trong sinh hoạt thực tế trong tập thể nhân loại.

Trong sinh hoạt hàng ngày, **ai cũng có nhiều cương vị khác nhau**, ở mỗi cương vị một cá nhân có mối liên hệ riêng với từng thành phần khác nhau thể hiện ở nhiệm vụ và quyền lợi khác nhau. Đó là *đạo làm người*, nên tăng xây dựng cuộc sống chung của nhân loại về mọi phương diện kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội...Sau đây là một số dẫn chứng.

- Mối liên hệ huyết thống trong *gia đình, gia tộc*: Một cá nhân có nhiều cương vị khác nhau như làm con đối với cha mẹ, đồng thời là cha hay mẹ đối với con cái, làm cháu chắt đối với chú bác, cô dì, cậu mợ, ông bà, các cụ, đồng thời là bề trên đối với thế hệ kế tiếp, là anh chị em đối với người bằng vai ở cả bên nội bên ngoại, bên chồng bên vợ...

- Rộng hơn nữa là mối liên hệ *chúng tộc, màu da và cộng đồng nhân loại*. Một cá nhân vừa là thành phần trong gia đình, gia tộc vừa là công dân trong nước, một đơn vị con người trong cộng đồng nhân loại nhìn theo cả hai khía cạnh thời gian lịch sử và không gian địa bàn hoạt động. Người dân nhớ ơn các vị anh hùng vị quốc vong thân. Toàn thể nhân loại đã vinh danh tôn thờ các nhà khoa học, triết gia đã để lại cho

hậu thế bao nhiêu phát minh, sáng chế, học thuyết, định lý đóng góp chung xây dựng nền Văn minh nhân loại, những tiện nghi lợi ích cho tất cả mọi người hưởng chung. Đạo làm người bao gồm cả bốn phận đối với bậc tiền bối và bốn phận đối với kẻ hậu sanh mai sau.

- Mối liên hệ *kinh tế nghề nghiệp*: Ai cũng có một nghề, một chức nghiệp để mưu sanh. Vị bác sĩ không phải chỉ là một thành phần trong gia đình riêng, một người dân trong một nước mà còn là người chăm lo săn sóc bệnh nhân không phân biệt thân sơ, đồng chủng hay dị chủng. Tương tự như vậy, thầy cô giáo là người của học sanh, công nhân là người của xí nghiệp sản xuất, thương gia là người của giới tiêu thụ, công chức và quân nhân là người của toàn dân...

- Mối liên hệ *cùng một niềm tin, một nếp sống văn hóa* như phong tục, tập quán, nghi thức ứng xử thù tạc: Cùng là tín đồ một tôn giáo, cùng theo một nghi thức về hôn lễ, tang lễ... Cùng một lý tưởng, một chí hướng theo đuổi...

### \* Cái Ngã của những người thân không phải thuộc riêng mình

Mình không phải thuộc riêng mình và những người thân cũng không thuộc riêng mình. Nói cách khác, *không có cái Ngã nào thuộc riêng mình, kể cả tự mình và những người thân của mình*. **MÌNH** và **CỦA MÌNH** chỉ là những âm thanh diễn tả một *giả tướng*, không phải một *thực thể* chân tánh, kẻ phạm phu vô minh có tâm thức mê lầm chấp Ngã nên ngộ nhận là thực thể có thực, do đó sanh ra ái dục, tham vọng, chấp thủ và tự tạo cho mình ưu phiền khổ não.

Bất cứ một người thân nào có liên hệ dưới hình thức nào cũng không phải thuộc riêng mình. Cha mẹ mình lệ thuộc vào bao nhiêu người khác: Cùng là cha mẹ của anh chị em mình, một thành phần trong tập thể gia đình, gia tộc, một công dân, một phần tử trong cộng đồng nhân loại... Cha mẹ mình không thể nào dành trọn cuộc sống, để hết tâm tư và thời giờ để liên hệ với riêng cá nhân mình, không còn biết đến ai khác nữa. Người con yêu thương cha mẹ là do lòng hiếu thảo nhưng khởi niệm độc chiếm cha mẹ dành riêng cho mình là sự mê lầm của tâm Vô minh. Trường hợp những người thân khác cũng vậy như liên hệ giữa vợ chồng, họ hàng con cháu, anh chị em, chú bác cô dì, bạn hữu...

Tóm lại, trong loại *Nhân Vô ngã cái Tự Ngã của mình và cái Ngã của tha nhân đều là giả tướng không có thực thể*. Người con Phật tinh thức không phải chỉ sống cho mình một cách riêng biệt, phải hòa mình vào nếp sống của mọi người, đồng thời không chấp vào vọng niệm tin là người thân của mình chỉ sống cho riêng mình, không quan tâm và dành thì giờ sống cho nhiều người khác nữa, không *độc chiếm* người thân. Trong lúc yêu đương, trai gái thường thốt nên lời nói với nhau là *người yêu duy nhất*. Đây chỉ là lời nói *thực lòng, chân tình* trong lúc bông bột đúng với cảm thức chợt thốt ra ở cửa miệng. Đây không phải là lời nói đúng với bản thể chân tánh ở con Người, không đúng với *Tâm Tịnh Lạc* của người đã thực chứng lý Vô ngã. Nói cách khác, đây là lời nói ứng hợp đúng với tâm thức *kẻ chấp vào Giả Ngã, Vọng Ngã* nhưng không ứng hợp đúng với tâm thức người giữ *Chánh Niệm sống với Chân Ngã, Đại Ngã*. Người thực chứng lý Vô ngã không phải phủ nhận sự sống với chính mình mà chỉ **chuyển hóa rời bỏ Vọng Ngã để sống trọn vẹn với Chân Ngã tức bản thể Thanh Tịnh có sẵn ở chính mình**, sống trọn vẹn nghĩa là 100 phần 100 không còn vướng vẩn chút gì với Vọng Ngã. Do đó, *Chân Ngã* còn có danh xưng là *Đại Ngã, Ngã Ba-la-mật*.

Trong loại *Pháp Vô ngã* sự quán chiếu như sau: Bất cứ pháp hữu vi nào tức vật gì hay sự kiện gì xuất hiện xảy ra đều có tự tánh **KHÔNG**. Đó là nội dung câu **Vạn pháp giai Không**. Hiện tượng do con người cảm nhận được chỉ là giả tướng, là cái **CÓ** không thực, *nhân duyên hội lại thì thấy CÒ, nhân duyên tán ra thì thấy KHÔNG, đó là lý Sắc-Không*. Thái độ của người tinh thức đối với lý Vô thường, Vô ngã khi quán thấy Nhân Duyên lịch hội lúc tan, khi sanh khi diệt, **CÒ** đây lại **KHÔNG** đây là **điều ứng lý Tùy duyên**: *Duyên hội thì kết, duyên tán thì liêu, không bao giờ phan duyên*. Câu này diễn nghĩa người thông suốt lý Pháp Vô ngã thấy cơ duyên đến thì suy ngẫm nếu là thiên duyên, hạnh duyên thì giữ lại, ứng dụng sanh lợi cho mình và cho tha nhân, nếu là chướng duyên, nghịch duyên bất lợi cho mình, cho người thì rời bỏ. Trường hợp duyên đã hội kết đến một thời điểm nào đó duyên hết, *rã tan thì chấm dứt kết liễu* việc ứng dụng để tránh thiệt hại cho mình, không bao giờ níu kéo duyên tức một khi cơ duyên đã hết không còn nữa. Đó là thái độ *tự tại* của người tinh thức.

Ví dụ cụ thể để sáng tỏ lý Pháp Vô ngã: Giọt nước có tự tánh **KHÔNG**, danh xưng gọi là *Nước* chỉ là *giả tướng*, sự hội lại của hai khí Hydrô và khí Oxy. Khi duy-

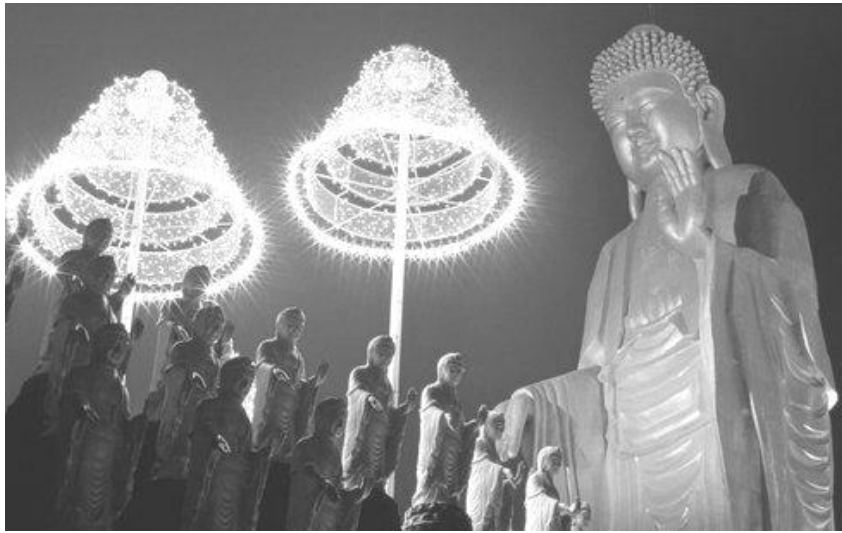


Hòa thượng Viên chủ Thích Tín Nghĩa đang nói về hành trạng của Cố Đại lão Hòa thượng THÍCH NHẬT LIÊN

Hòa thượng Viên chủ Thích Tín Nghĩa đang nói về hành trạng của Cố Đại lão Hòa thượng THÍCH NHẬT LIÊN trong lễ tưởng niệm tại Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại, Dallas, Texas







Ngã. Do đó, *Chân Ngã* còn có danh xưng là *Đại Ngã, Ngã Ba-la-mật*.

Trong loại *Pháp Vô ngã* sự quán chiếu như sau: Bất cứ pháp hữu vi nào tức vật gì hay sự kiện gì xuất hiện xảy ra đều có tự tánh **KHÔNG**. Đó là nội dung câu **Vạn pháp giai Không**. Hiện tượng do con người cảm nhận được chỉ là giả tướng, là cái **CO** không thực, *nhân duyên hội lại thì thấy **CÓ**, nhân duyên tán ra thì thấy **KHÔNG**, đó là lý Sắc-Không*. Thái độ của người tỉnh thức đối với lý Vô thường, Vô ngã khi quán thấy Nhân Duyên lúc hội lúc tán, khi sanh khi diệt, **CÓ** đây lại **KHÔNG** đây là **điều ứng lý Tùy duyên**: *Duyên hội thì kết, duyên tán thì liêu, không bao giờ phan duyên*. Câu này diễn nghĩa người thông suốt lý Pháp Vô ngã thấy cơ duyên đến thì suy ngẫm nếu là thiện duyên, hạnh duyên thì giữ lại, ứng dụng sanh lợi cho mình và cho tha nhân, nếu là chướng duyên, nghịch duyên bất lợi cho mình, cho người thì rời bỏ. Trường hợp duyên đã hội kết đến một thời điểm nào đó duyên hết, rã tan thì chấm dứt kết liễu việc ứng dụng để tránh thiệt hại cho mình, không bao giờ níu kéo luyến tiếc một khi cơ duyên đã hết không còn nữa. Đó là thái độ *tự tại* của người tỉnh thức.

Ví dụ cụ thể để sáng tỏ lý Pháp Vô ngã: Giọt nước có tự tánh **KHÔNG**, danh xưng gọi là *Nước* chỉ là *giả tướng*, sự hội lại của hai khí Hydro và khí Oxy. Khi duyên hội kết lại với nhau thì **CÓ** nước, khi duyên tách rời nhau thì **KHÔNG** **CÓ** nước. Âm thanh thoát ra ở cửa miệng **NƯỚC** chỉ là *giả danh* không thực. Ngay cả danh xưng gọi là *Nước* cũng thay đổi theo lý Vô thường: Nước ở thể lỏng, gặp khí nóng bốc hơi bay lên cao tụ lại thành *Mây*, Mây trên cao gặp khí lạnh tụ lại thành *Giọt mưa* trở lại thể lỏng, gặp khí lạnh xuống thấp thì thành *Tuyết*, thành *Băng*. Vô thường và Vô ngã là hai lý đương nhiên của vạn pháp có liên hệ mật thiết với nhau, không có sự vận hành riêng rẽ.

### III - THỰC CHỨNG VÀ DIỆU DỤNG

Vạn pháp Vô thường và Vô ngã, con người phải ứng xử ra sao để sinh tồn và an lạc? Sau khi thực chứng, con người không phải chỉ dương mắt nhìn khoanh tay chịu trận để mặc cho cảnh ngộ lôi cuốn theo một cách tiêu cực đi về đâu không biết. Con người phải biết hành động tích cực, diệu dụng tùy duyên tùy cảnh ngộ để đạt tới điều sở nguyện. Phật học gọi là lý **Tùy Duyên**, nói đầy đủ là **Tùy duyên**

điều ứng hay Tùy duyên diệu dụng. Có như vậy con người mới vượt qua hết được chướng ngại, thăng tiến đạt tới an lạc tự tại.

Vấn lý Giọt nước làm trường hợp điển hình dẫn chứng: Con người đã *điều dụng khai thác Giọt nước Vô thường Vô ngã để xây dựng nền văn minh của nhân loại*. Động cơ hơi nước là trường hợp diệu dụng chuyển hóa từ thể lỏng sang thể hơi để tạo nên một năng lực bằng cách cho hội duyên nước lỏng với khí nóng. Con người đã khai thác ứng dụng lý Vô thường Vô ngã vận hành ở giọt nước để tạo nên năng lực chạy máy như động cơ hơi nước ở đầu máy xe lửa, ở tàu thủy ... Nước gặp khí lạnh đông thành băng dùng để ướp lạnh thực phẩm...

Đối với hiện cảnh Vô thường Vô ngã khi quán vạn pháp, nếu khoanh tay chịu trận đầu hàng cảnh duyên một cách tiêu cực thụ động là trường hợp **Cảnh dẫn Tâm**, Cảnh sẽ dẫn đến ưu phiền, khổ não; nếu biết Tùy duyên diệu ứng tích cực ứng phó là trường hợp **Tâm dẫn Cảnh**, Tâm sẽ dẫn đến Thanh Tịnh, An nhiên Tự tại.

#### KẾT LUẬN

Thông thường thực tập pháp quán lý Vô ngã nên khởi đầu từ Nhân Vô ngã sau đến Pháp Vô ngã. Quán hình tướng và sự kiện **Giọt nước tan biến vào Đại dương** là một trường hợp điển hình vừa sáng tỏ lý Vô thường và lý Vô ngã, vừa *nhất quán* bao quát cả *Nhân Vô ngã* khi coi một giọt nước như một cá nhân con người, đại dương là cộng đồng nhân loại và *Pháp Vô ngã* khi coi một giọt nước như một sự vật, một hiện tượng trong toàn bộ sinh hoạt hàng ngày của mọi người.

Nguyện chúng ta nội quán tự cá nhân mình hội nhập vào toàn khối cộng đồng Nhân loại, **tự thấy mình tan biến trong pháp giới Nhân sanh**, Cá thể hòa tan trong Tổng thể, HAI trở thành MỘT.

*Duyên Hạc*

## Thơ PHAN TẤN HẢI

### Chữ buồn

*Mỗi ngày dịch vài câu, chữ buồn  
lăn trên giấy, ngập ngừng râu  
tóc mọc, không kịp níu tháng ngày.  
Mỗi ngày dịch vài câu, mực in  
đậm nỗi buồn, ẩn tàng trên  
trang giấy muôn triệu kiếp lưu dân.  
Mỗi ngày dịch vài câu, tay cầm  
bút không vững, nổi đau từ  
gan ruột, chữ buồn tê ngón tay.*

### Words of Sorrow

Translating some sentences a day, I see words  
of sorrow roll on paper, feel my mustache  
and hair hesitate to grow, and fail to grasp months and days.  
Translating some sentences a day, I see the ink  
print deeply the sorrow, scattering on  
paper my millions of lifetimes in exile.  
Translating some sentences a day, I see my hand  
hold the pen erratically, feel the pain arise from  
liver and guts, and let words of sorrow freeze my fingers.

### Thấy Em

*Để anh tìm em một đời, nhiều  
đời, nơi khuôn mặt em ẩn  
hiện trong mùa xuân, mùa hạ,  
mùa thu, mùa đông, nơi mắt  
em đen lấp lánh dưới từng nét  
chữ anh tìm lại được kiếp này.  
Để anh thấy em sáng trưa chiều  
tối, để anh nghe nơi hè phố tiếng  
cười em lẫn trong phiên chợ  
sớm, để anh một lần ngửi hương tóc  
em và rồi mãi mãi sẽ không còn lạc nhau.  
Để anh thấy em hiện lên lặng  
lẽ và sáng ngời trong từng  
niệm, trong từng hơi thở  
ngắn, hơi thở dài, trong từng nhịp  
tim anh đập – không rời, lặng lẽ, sáng ngời.*

### Seeing You

Let me catch sight of you in this  
life and in others, where your face  
hovers in the spring, summer,  
autumn and winter, when your black  
eyes twinkle along the curved  
words I have found again in this life.  
Let me catch sight of you in the  
morning, noon, afternoon and evening,  
for I shall hear your laughter along  
the sidewalks and around the morning  
markets, feel your hair's fragrance  
once, and never stray away from you again.  
Let me see you appear calmly and  
brightly in every thought, in every short  
breath, in every long breath, and in every  
pulse of my heart – intrinsically, calmly and brightly.



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ**  
**VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION**  
**HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH**  
**TỔNG VỤ TỪ THIỆN XÃ HỘI**

Tu viện An Lạc – 901 S. Saticoy Ave., Ventura, CA 93004 – U.S.A.  
 Tel.: (805) 659-9845 | (805) 816-8799 | Email: missionanlac@yahoo.com

Phật Lịch 2553

Số 02/TVTTXH/TC/TVT

## THÔNG CÁO

### V/v cứu trợ nạn nhân động đất tại Haiti

Kính gửi:

- Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và quý Cư sĩ và  
 Huynh trưởng GDPT thành viên các Hội Đồng, các Tổng Vụ thuộc  
 GHPGVNTNHNK

- Quý vị thiện nam tín nữ Phật tử xa gần

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng, Ni,

Kính thưa quý Cư sĩ, Huynh trưởng GDPT, và đồng hương Phật tử,

Lắng nghe âm thanh kêu cứu của chúng sinh và con người theo hạnh nguyện của đức Bồ-tát Quán Thế Âm, để từ đó tùy theo khả năng và nhân duyên của mình mà cứu độ, người con Phật chúng ta trong mấy ngày qua không thể nào không nghe thấy tai họa động đất khủng khiếp đã gieo xuống thành phố Port-au-Prince, thuộc thủ đô Haiti.

Vào ngày thứ Ba, 12 tháng 01 năm 2010, đất nước nghèo đói này đã trải qua một trận động đất 7,0 độ richter, trong suốt 12 giờ đồng hồ, phá hủy toàn bộ cơ sở và nhà cửa xây cất trong suốt chiều dài 10 dặm Anh. Tin tức từ các nguồn thông tin đáng tin cậy của quốc tế cho biết có trên 100 ngàn người tử vong, và con số nạn nhân mất tích vẫn còn đang được tìm kiếm. Sau cơn động đất (earthquake), còn có các hậu chấn (after-shock) kéo dài khiến cho những người may mắn sống sót phải trải qua nhiều giây phút kinh hoàng, hãi sợ. Trên nhiều dặm vuông của Haiti, từ thì nằm la liệt bên những đồng gạch vụn và các nhà cửa đổ nát. Liên Hiệp Quốc ước lượng có trên 3 triệu người đang bị đói khát và làm vào cánh không nhà, không điện, không phương tiện vệ sinh và điều kiện thông tin liên lạc. Nỗi thống khổ của nạn nhân Haiti hiện nay có thể dùng hình ảnh trong kinh Phật để diễn tả là cả một đại dương nước mắt.

Trước nỗi mất mát, khổ đau tận cùng của nhân dân Haiti, người con Phật khắp nơi vận dụng từ bi quán, nhất tâm cầu nguyện cho người chết được siêu thăng, kẻ sống được cứu hộ kịp thời và đầy đủ để sớm ổn định đời sống. Việc cứu trợ cho đại họa này có thể nói là không biết bao nhiêu cho đủ. Do vậy, với sự ủy nhiệm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, và trong tư cách là Tổng vụ trưởng Tổng vụ Từ Thiện Xã Hội, chúng tôi kính xin sự hộ niệm và yểm trợ của chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử xa gần để thực hiện việc cứu trợ khẩn cấp cho nạn nhân động đất Haiti.

Kính xin quý vị tùy tâm và tùy hoàn cảnh địa phương, tổ chức lễ cầu nguyện và vận động lạc quyền kịp thời. Tịnh tài cứu trợ của quý vị có thể gửi đi bằng phương tiện nào nhanh chóng và hữu hiệu nhất, hoặc tập trung vào hai địa chỉ chính thức của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ như sau:

1. TU VIỆN AN LẠC  
 901 S. SATICOY AVE.,  
 VENTURA, CA 93004  
 Tel.: (805) 659-9845 hoặc (805) 816-8799

2. CHÙA BÁT NHÃ  
 803 S. SULLIVAN ST.  
 SANTA ANA, CA 92703  
 Tel.: (714) 571-0473

Phần Memo xin ghi rõ "Cứu trợ nạn nhân Động đất Haiti".  
 Thành kính tri ân sự đồng tâm cầu nguyện và tích cực cứu trợ của quý vị.  
 Cầu nguyện chư Phật hộ niệm cho tất cả chúng ta thành tựu hạnh nguyện  
 hoằng dương Chánh Pháp, cứu khổ sinh dân.

Kính thông cáo,  
 Ventura, ngày 15 tháng 01 năm 2010  
 Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội  
 Tổng Vụ Trưởng,  
 (ấn ký)

Tỳ Kheo Thích Thông Hải

## Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ tổ chức Tưởng Niệm Cố HT Thích Nhật Liên, cầu nguyện cho các nạn nhân trận Động Đất tại đảo quốc Haiti

SANTA ANA (VB) – Để tưởng niệm công đức lớn lao mà Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Nhật Liên, Nguyên Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống GHPGVNTN, vừa viên tịch vào ngày 8-1-2010, tại Chùa Long Thọ, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, đã cống hiến cho Đạo Pháp và Dân Tộc, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ đã cử hành trọng thể lễ tưởng niệm tại Chùa Bát Nhã, Văn Phòng Hội Đồng Điều Hành của Giáo Hội, thành phố Santa Ana, California, hôm Thứ Bảy, ngày 16 tháng 1 năm 2010.

Quang lâm chứng minh và hành lễ gồm có Hòa Thượng Thích Thăng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHNK; HT Thích Trí Chơn, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHNK; HT Thích Hạnh Đạo, Chứng Minh GHPGVNTNHNK; HT Thích Nguyên Lai, Chứng Minh GHPGVNTNHNK; HT Thích Chơn Thành, Chứng Minh GHPGVNTNHNK; HT Thích Phước Thuận, Thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm; HT Thích Nguyên Trí, Phó Chủ Tịch HĐĐH/ GHPGVNTNHNK; HT Thích Tâm Vập; HT Thích Giác Sĩ; TT Thích Minh Mẫn, Viện Chủ Chùa Huệ Quang; TT Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHNK; TT Thích Minh Dung, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa GHPGVNTNHNK; TT Thích Tâm Thành, và khoảng gần 50 chư tôn đức Tăng, Ni; Huynh trưởng Tâm Hòa Lê Quang Dật và Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Miền Quảng Đức; đại diện các cơ quan truyền thông báo chí cũng có mặt. Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHNK, đã tuyên đọc tiểu sử của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Nhật Liên. Trong đó có đoạn nhắc đến công đức lớn lao mà Cố Đại Lão Hòa Thượng đã cống hiến cho sự phục hoạt của GHPGVNTN trong nước vào đầu thập niên 1990, khi Ngài thừa mệnh Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống, Xử Lý Hội Đồng Lương Viên, trao ấn tín Giáo Hội Thống Nhất cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Nhờ đó mà Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã tiếp tục con đường phụng sự chính thống của GHPGVNTN đối với dân tộc và đạo pháp.

Hòa Thượng Thích Thăng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN, thay mặt chư tôn đức tăng, ni để dâng lời tưởng niệm. Hòa Thượng đã ôn lại những ngày được thọ nhận sự dạy dỗ của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Nhật Liên tại Phật Học Đường Nam Việt vào những năm của thập niên 1950. Lúc đó, Đại Lão Hòa Thượng Thích Nhật Liên cùng với chư tôn Thiền Đức tại Miền Nam vận động phục hoạt sinh hoạt của Phật Giáo, mở các Phật Học Đường để đào tạo Tăng, Ni và hướng dẫn quần chúng tu học. Theo Hòa Thượng Thích Thăng Hoan, trong lớp học thứ 3 tại Phật Học Đường Nam Việt có 3 vị đã ra được hải ngoại, đó là Cố Hòa Thượng Thích Thiện Thanh khai sơn chùa Phật Tổ Long Beach; Cố Hòa Thượng Thích Đức Niệm khai sơn Phật Học Viện Quốc Tế, North Hills; và Hòa Thượng Thích Thăng Hoan. Tiếp theo là phần nghi lễ tưởng niệm và cầu nguyện Giác

Linh Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Nhật Liên cao đẳng Phật Quốc.

Đặc biệt, nhân dịp này, chư tôn giáo phẩm Tăng, Ni GHPGVNTNHNK cũng đã hành lễ cầu nguyện cho các nạn nhân trong trận động đất kinh hoàng tại đảo quốc Haiti làm thiệt mạng trên 100,000 người và làm thiệt hại vô số vật chất nhà cửa. Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội của GHPGVNTNHNK đã có văn thư kêu gọi đồng hương Phật tử góp tay cứu trợ. Trong lễ cầu nguyện tại Chùa Bát Nhã, Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành, một lần nữa đã kêu gọi chư Tăng, Ni và đồng hương Phật tử phát tâm góp phần vào việc cứu trợ cho những nạn nhân bất hạnh tại Haiti. Hòa Thượng Thích Nguyên Trí cho biết tiền cứu trợ có thể gửi về một trong 2 địa chỉ sau:

1. TU VIỆN AN LẠC:  
 901 S. SATICOY AVE.,  
 VENTURA, CA 93004.  
 Tel.: (805) 659-9845 (805) 659-9845 hoặc (805) 816-8799 (805) 816-8799

2. CHÙA BÁT NHÃ:  
 803 S. SULLIVAN ST.,  
 SANTA ANA, CA 92703.  
 Tel.: (714) 571-0473 (714) 571-0473.

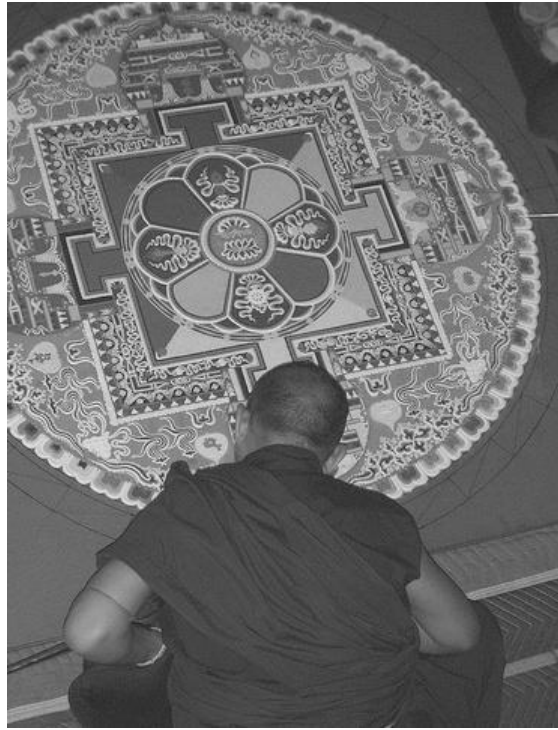
Kết thúc buổi lễ tưởng niệm Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Nhật Liên và cầu nguyện nạn nhân động đất Haiti là lời cảm tạ của Hòa Thượng Thích Nguyên Trí. Hòa Thượng nhắc nhở rằng tưởng niệm công hạnh lớn lao của Cố Hòa Thượng, người Phật tử cần phải noi theo gương hạnh đạo của Ngài để góp phần phục hưng nền Phật Giáo Việt Nam trong cũng như ngoài nước.





# RỒI SAO NỮA?

**Chiêu Hoàng**



Thầy Chi. Một vị đại đạo sư với đầy đủ phẩm hạnh và lòng từ bi bao la. Người mà Chi luôn kính trọng và yêu quý. Người mà thỉnh thoảng Chi trộm nghĩ thầy có vài tướng quý của Phật mà ít ai biết tới. Như con mắt của thầy. Con mắt của một vị Phật...

Thầy thường có nhiều lời dạy học trò tùy theo căn cơ của họ. Với Chi. Một người dễ cảm xúc. Ngoài giờ thuyết pháp chung cho đại chúng vào cuối tuần, thầy thường dạy Chi bằng một câu hỏi rất đơn giản: "Rồi sao nữa?"

Ban đầu Chi không hiểu ý thầy. Nhưng sau này, khi gặp những cảnh ngang trái khổ đau trong đời, và người thầy yêu quý đã đi xa hoẵng pháp. Chi ngồi nhớ lại những mẫu chuyện cũ, mới hiểu ra được phần nào ý thầy muốn dạy.

Nói cho cùng, Chi là một đệ tử lệt đệt kém cỏi nhất trong đám đệ tử. Ngoài tài thỉnh chuông, và có được một giọng tụng rất hay. Chi chẳng làm thêm được một điều gì khác nên thân. Chi rất dễ bị cảm xúc. Niềm vui, nỗi buồn đối với Chi đều bị nhân lên gấp đôi so với người bình thường. Nhất là nỗi buồn... Đôi khi, gặp những tình cảnh khó khăn hoặc tai họa giáng xuống đời sống. Chi dường như không thể chịu đựng nổi. Những lúc như thế, Chi thường chạy lên thầy. Ngồi thụp dưới chân thầy kể lể. Thầy ngồi nghe cho đến khi Chi kể hết câu chuyện. Xong, thầy hỏi:

"Rồi sao nữa?"

Đĩ nhiên, Chi trả lời thầy bằng tất cả sự lo lắng và tuyệt vọng của mình.

Thầy lại hỏi:

"Rồi sao nữa?"

Thầy hỏi, cho đến khi Chi không còn một câu trả lời nào khác, dù bằng sự suy luận hay tưởng tượng sự việc trong tương lai có thể xảy ra... Những lúc như thế, Chi thường im lặng, cố lục tìm trong trí để lấy ra một nguyên nhân, một sự cố, một hoàn cảnh hay một sự khổ đau tàn phá trong tâm thức để làm câu trả lời. Thầy vẫn yên lặng chờ đợi. Một lúc, như để cho Chi thấm được phần nào. Thầy hỏi lại:

"Con ơi... Rồi sao nữa?"...

Lúc đó, Chi không còn có thể tưởng tượng thêm câu chuyện sẽ ra sao. Những sự lo lắng, những khổ đau Chi cảm nhận, sẽ cảm nhận... Nếu đi đến tận cùng thì việc gì sẽ xảy ra nữa? Há??? "Rồi sao nữa?!!"

Tiếng thầy hỏi lại, giọng trầm

trầm đẫy từ bi:

"Rồi sao nữa hả con?"

Chi thật bối rối. Chi thực không có một câu trả lời nào nữa cả. Tất cả đã đi ra ngoài sự tưởng tượng và những tâm thức lăng xăng trong Chi. Cuối cùng, Chi ngập ngừng:

"Rồi thì... rồi thì... Ôi thầy ơi, rồi thì... **chẳng sao hết... Chẳng còn gì!!**"

Đó là ý thầy muốn dạy.

Mọi sự, mọi vật được trở qua theo chu kỳ nghiệp lực của nó. Khi nghiệp đã có đầy đủ nhân duyên thì ta không thể biến một quả khổ đau thành một trái Hạnh Phúc. Ta không thể thay đổi được hoàn cảnh, nhưng hoàn cảnh ấy - nếu đã trở qua - thì nó cũng cần có thời gian để tàn. Có đến thì sẽ có đi... Nó Không thể mãi mãi sẽ là niềm đau khổ. Bản chất của nó là Vô-Thường, và bị chi phối hoàn toàn bởi luật Nhân-Quả. Chính vì vậy, cách khôn khéo nhất là ta chỉ có thể có những cách hành xử và lối nhìn cho phù hợp với hoàn cảnh đang xảy ra để giữ gìn tâm thức đừng bị vọng động mà thôi.

Khi tâm thức không còn vọng động thì bóng dáng của khổ đau cũng không thể ngự trị trong tâm.

Nhưng đó là nói trên lý thuyết. Thực hành quả là rất khó. Đối với Chi - vì chưa chứng được lý như huyền, luật vô thường của vạn pháp - Nên Chi thấy tai họa vẫn có thật, và khổ đau thì vẫn muốn đời hiện hữu... Dẫu sao, những lúc buồn hay gặp những điều bất như ý. Chi thường hay tự hỏi: "Rồi sao nữa?"

Hình như ba chữ ấy có một huyền lực thế nào ấy. Khổ đau, một ít nhiều cũng đã ngời ngoai.

Hay là bạn thử đôi lần xem sao.

**Chiêu Hoàng**

## TRĂNG XANH

Kính tặng Vinh Hào và Tu Sinh Bát Nhã

*Đêm nay trăng thanh*

*Cũng là đêm trăng xanh*

*Một kỳ thú thiên nhiên vì là đêm trăng tròn thứ 2 trong một tháng,*

*Cũng là đêm giao thừa, 31 tháng 12, 2009 Dương lịch*

*Trăng xanh trong đêm nay là hiện tượng hiếm thấy trong không gian tịch mịch*

*Giờ phút thiêng liêng theo vận hành của vũ trụ muôn hình*

*Cũng là hạn chót mà Tu sinh Bát Nhã phải, một lần nữa, rời tổ ấm của mình*

*Người có chút từ tâm, ai không thương về họ?*

*Những người xuất trần thượng sỹ cầu đạo Bồ Đề*

*Một hạnh nguyện cao cả bị khước từ bởi những con người vô cảm cô đơn*

*Nhưng Tu sinh Bát Nhã vẫn không trách móc giận hờn*

*Ồ thì ra họ là những người đã tìm đường thoát tục*

*Như nhà văn Vinh Hào rỗng lên trong Mây là Nước\**

*Tu sinh Bát Nhã đã đi như một dòng sông*

*Và đã ngồi vững vàng như núi*

*Thì cũng có thể bay được như mây\**

*Họ chính là mây, là nước*

*Là thông dong tự tại*

*Mây có thể tụ, có thể tan, có thể biến dạng, nhưng không mất, vì mây chính là nước.*

*Không có bạo lực nào có thể triệt hủy được thể tính của nước.\**

*Họ đang là mây trên vòm trời bao la xanh thẳm.\**

*Độc đoạn này tôi ngộ*

*"Bụt là vàng trắng mắt*

*Đi ngang trời- thái- không*

*Hồ tâm chúng sanh lặng*

*Trăng hiện bóng trong ngần" \*\**

*Ôi trăng xanh,*

*Ôi Tu Sinh Bát Nhã*

*Là những bài ca tuyệt tác cho đời*

*Là hồi trống từ vang vọng muôn nơi*

*Là ngọn hải đăng soi đường tình thức*

*Ôi trăng xanh,*

*Ôi Tu Sinh Bát Nhã*

*Đang loang vào hư không*

*Giữa trăng xanh vắng vặc*

*Giữa mênh mông trời-thái-không*

*Và xuyên qua hai cõi sắc không*

...

*Tâm người trong veo tĩnh lặng.*

*Mặt hồ tâm lồng lộng ánh trăng rằm.*



## Bạch Xuân Phê

Đầu năm 2010

\* Mây là Nước của Vinh Hào

\*\* Thơ Sư Ông Làng Mai





## Ta cảm ơn đời

Đã mấy mùa thu với nắng trưa  
 Ta về quê cũ dưới đêm mưa  
 Xóm nhỏ bao năm sầu bình biển  
 Mái chùa lan nhẹ tiếng kinh khuya  
 Nước Úc bấy giờ chân có mồi  
 Vạn trùng biển đã khói sương mây  
 Ba mươi năm vắng bờ vai mẹ  
 Đầu lễ một đời vẫn ở đây?  
 Chạnh hỏi quanh mình thân đất khách  
 Có còn chi hỡi với Phong Châu  
 Hùng Vương đất tổ năm ngàn đó  
 Văn hiến quận dài nổi đờn đau!?  
 Bất giác dưới vòm thiên biển diệt  
 Tuổi đời dư giả để ngang vai  
 Cúi hôn một nắm bình sinh tận  
 Đã mấy thu rồi dưới nắng mai?  
 Phật Pháp nhiệm màu muôn lối nẻo  
 Nếu là an ổn hỏi chi ai  
 Khổ đau là kiếp đời thơ dại  
 Thôi nhé! đủ rồi "xếp" ở đây.\*

Đầu xuân xứ lạ (01.01.2010)

## TÂM NGUYỆN

- Để cho cuộc đời bình thản.

## Cung Chúc

chúc me tóc trắng sang mùa  
 vẫn vẫn nguyệt tinh bên bờ giao âm  
 chúc em lộng lẫy tình xuân  
 liêu trai nửa nụ, vô cầm nửa cung  
 chúc người phiêu bạt non sông  
 gươm chèo xuôi ngược bụi hồng hát vang  
 chúc trắng rọi chiếu mơ màng  
 xa trên dặm lữ có vàng lụa rơi  
 chúc mây thăm thăm cuối trời  
 đàn chim theo mồi, biển với vợ soi  
 chúc thành đô rộn tiếng đời  
 phường xanh phố đỏ đèn trôi theo giòng  
 chúc đồng hạt lúa nảy bông  
 hạt xa bông nhớ hạt gần bông thương  
 chúc hoa ngan ngắt nguồn hương  
 nguồn nương theo gió, nguồn vương  
 theo tình  
 và chúc tôi, kẻ làm thinh  
 đi trong viễn mộng ngỡ mình đi xa.

## VĨNH HIỀN

PHẬT PHÁP VỚI TUỔI TRẺ

# XẢO NGUYỆN (Perfect Wishes)

## Tâm Minh – Vương Thúy Nga

Kính thưa quý vị và các bạn,  
 Mùa Xuân lại trở về, thiên hạ lại chúc nhau, gửi đến cho nhau những lời chúc tốt đẹp nhất (best wishes) về sức khỏe (sự trường thọ), tài lộc (của cải vật chất, công danh sự nghiệp), gia đình (con đàn, cháu đông)... nhưng những lời chúc này vẫn bị thi sĩ Tú Xương "chê":

Lăng lạng mà nghe nó chúc nhau  
 Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu  
 Phen này ông quyết đi buồn cõi  
 Thiên hạ bao nhiêu đứa già già. (giã trừu)  
 Rồi nếu họ chúc thăng quan tiến chức thì thi sĩ đi buồn lòng, chúc đông con, nhiều cháu thì thi sĩ "đuôi" họ "lên núi ở với khi", v.v... Nhà thơ trào phúng này thì không có cái gì mà ông không châm biếm nếu ông cho là "nhỏ nhãng, kích cỡm".  
 Còn thiên sư Bankei cũng không thấy "năm mới" hay "năm cũ" gì cả, ông nói:

"Có gì quan trọng năm mới hay năm cũ?  
 Tôi đuổi chân năm ngủ an nhiên."  
 Vì đối với Thiên sư:  
 Mùa Xuân hoa đào nở  
 Mùa Thu có lá rơi  
 Cảnh sắc tự nhiên của đất trời  
 Tất cả đều là nữ ngôn của diệu pháp.  
 Và nói chung, đối với các thiên sư, thì các Ngài không "lăng xăng" bận tâm như chúng ta bận tâm với Xuân, Hạ, Thu, Đông, vì nội tâm của các Ngài đã được chuyển hóa, không còn phân biệt nên không bị ràng buộc bởi không gian, thời gian... nữa!  
 Còn đối với Xuân Diệu, nhà thơ đã một thời được coi như "thi sĩ của tình yêu", cũng bị quan khi nhìn tuổi trẻ đi qua không cách gì ngăn lại:

Nói làm chi rằng Xuân vẫn tuần hoàn  
 Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại?  
 Như vậy, những gì chúng ta chúc nhau có phải là "best wishes" không? Xin mời quý vị và các bạn tham dự cuộc hội thoại bỏ túi giữa 3 huynh trưởng GDPT nói về những lời chúc tốt đẹp nhất, thiện xảo nhất, hoàn toàn nhất là như thế nào?

A: Hôm nay gần Tết rồi! Chúng ta hãy bàn về những lời chúc tụng và mong ước đi nha!

B: Phải đó, nói về "xảo nguyện" dịp này là đúng điệu nhất!

C: Đề tài hôm nay thật mới lạ quá! Xảo nguyện dịch ra tiếng Anh là gì hả?

A: Tạm dịch là "perfect wishes" đi!

B: Phải đó, Xảo nguyện là những thỉnh nguyện (mong ước) thiện xảo.

C: Thế nào mới là một mong ước thiện xảo đây? Chứ không phải mình muốn mong ước cái gì cũng được sao?

A: Mong ước là quyền của mình, nhưng không phải mong ước nào cũng là thiện xảo cả đâu. Thật vậy, các bạn thấy không? Thối thường, chúng ta hay mong cầu kiểu như "cầu cho tôi thi đậu" hay "cầu cho tôi buôn may bán đắt" hay "cầu cho tôi được trúng số" hay "cầu cho gia đình tôi sớm ngày ổn định", v.v... nghĩa là những lời cầu nguyện xoay quanh "cái tôi" hay "cái của tôi" không thôi!

B: A, tôi hiểu rồi, có phải bạn nói rằng "xảo nguyện" là những điều mong cầu không xoay quanh "cái tôi" nhỏ hẹp mà hướng về tha nhân, về muôn loài chúng sanh nữa phải không?

C: Phải rồi!

A: A, tôi cũng nhớ ra rồi, ví dụ như trong bài Tự quy y: "Tự về nương Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đại đạo, phát tâm vô thượng. Tự về nương Pháp, xin nguyện chúng sanh, hiểu rõ kinh tạng, trí huệ như biển. Tự về nương Tăng, xin nguyện chúng sanh, bao gồm đại chúng, tất cả hòa thuận." Đó phải không?

B: Đúng lắm, các bạn nói và hiểu đúng lắm! Tuy nhiên, "Xảo nguyện" không chỉ là những lời nguyện thiện xảo mà còn là một phương pháp giáo dục cái nhìn cũng như điều chỉnh những phản ứng của mình trước những cảnh "mắt thấy, tai nghe, thân tiếp xúc."

C: Hay quá ha? Nhưng bạn hãy nói rõ thêm một chút nữa đi!

A: Tôi xin nói rõ hơn về những phản ứng của mình trước mỗi hoàn cảnh: Các bạn thấy không? Thật ra, bản thân của các sự vật, hiện tượng chỉ là

một dữ kiện (data) bình thường.

Nhưng vì mỗi người chúng ta ai cũng có muôn ngàn ký ức (memories) và cảm xúc (strongly affected, very much impressed) về một cảnh nào đó, một vật gì đó... cho nên mỗi vật, mỗi cảnh đều gắn liền và gợi lên một tâm trạng cảm xúc.

Có khi đối với người này thì vật đó, cảnh đó không gợi lên cái gì hết nhưng với người kia thì gây ra thật nhiều xúc động không ai ngờ được.

B: Phải đó! Lấy thí dụ như khi nhìn một cuốn kinh: có người nhớ ngay đến đức Phật, chùa, nhà thờ, Chúa... hay cảm thấy an lạc, hạnh phúc, nhẹ nhàng, thanh thoát... có người lại liên tưởng đến các tà giáo, mê tín, dị đoan, những nhà tu đạo đức giả, sư hổ mang... hay gợi lên những cảm xúc như chán ghét, mệt mỏi, buồn ngủ, hay những ý tưởng như "láo", "vô ích", "dài dòng", "dởm" v.v...

C: Đúng vậy, hể mắt nhìn thấy gì, thì óc lập tức phản xạ (react, reflect), liên kết với những dữ kiện sẵn có trong ký ức. Có những phản xạ tự nhiên để tự bảo vệ bản thân (fight or flight response) như khi thấy con rắn, con cạp... lập tức toát mồ hôi, nhảy lùi lại và quay lưng chạy.

A: Vậy là chuyện thường, đâu có gì phải sửa đổi các phản xạ?

B: Ngoài những phản xạ tự nhiên như vậy ra, còn có những phản xạ làm cho tim mình đập mạnh, thần kinh căng thẳng. Ví dụ như, có một anh X kia từng bị người bạn Y của mình phê bình, chàm biếm trước đám đông, nên mỗi khi gặp Y thì anh X tránh mặt hay lòng thấy khó chịu, thần kinh căng thẳng; đó cũng là một cách phản xạ. Trái lại, nếu gặp người mình ngưỡng mộ, yêu mến thì tim cũng đập mạnh nhưng cảm giác khoan khoái, nhẹ nhàng, phấn khởi, chứ không căng thẳng, khó chịu chút nào! Từ lúc nhỏ chúng ta đã quen với những phản xạ không lựa chọn như vậy, không hề ý thức về quá trình hình thành của chúng ra sao. Nếu những phản xạ ấy đưa đến an lạc giải thoát thì rất may mắn, nhưng nếu những phản xạ ấy đưa đến phiền não, bệnh hoạn, chấp trước vào bản ngã, v.v... thì chúng ta cần phải sửa đổi chúng lại.

C: Làm cách nào để sửa đổi lại những phản xạ ấy?

A: Phương pháp để giáo dục cái nhìn và điều chỉnh lại những phản xạ gọi là "xảo nguyện" đó. Mỗi lần nhìn thấy cảnh, hay làm một công việc trong ngày, chúng ta đều lập một lời nguyện thiện xảo, ví dụ như: Múc nước để rửa tay, xin nguyện cho mọi người, có đôi bàn tay sạch, gìn giữ Giáo pháp này.

B: Hay ghê, bạn hãy nói rõ hơn đi nha!

C: Cái nhìn và phản xạ tuy là 2 quá trình (process) khác nhau nhưng chúng xảy ra tiếp theo nhau trong khoảnh khắc (thời gian rất ngắn); bởi vậy, giáo dục phản xạ tức là giáo dục cái nhìn, thay đổi cách nhìn tức là thay đổi cuộc sống, vì nhìn là sống. Phải giáo dục cái nhìn để phản xạ không phải là phiền não, chấp trước.

A: Thật là hay đó! Vậy bắt đầu giáo dục cái nhìn là làm như thế nào?

B: Trước hết là đổi hướng nhìn. Từ xưa đến nay chúng ta chỉ quen nghĩ đến mình (cái tôi nhỏ hẹp), bây giờ mỗi khi đối cảnh (tiếp xúc với cảnh bên ngoài), ta phải bắt đầu lời nguyện là: "nguyện rằng chúng sanh", nghĩa là nghĩ đến tất cả mọi người trước hết, cũng có nghĩa là hướng đến chân lý.

C: Rồi làm sao thay đổi phản xạ?

A: Như đã nói, những vật, cảnh... mà mắt nhìn thấy thường gắn liền với những ký ức đã nằm sâu trong tiềm thức (subconsciousness); bây giờ ta phải làm sao để móc nối cái nhìn với chân lý chứ không cho nó móc vào với những ký ức đã tích tụ từ xa xưa. Muốn vậy, khi thấy một cảnh hay làm một việc ta phát một lời nguyện hướng về chân lý; lâu dần sẽ giúp ta sống với chân lý.

B: A, tôi hiểu rồi, vì vậy bạn đầu lời nguyện chỉ là một lời nhắc nhở để ta ngẫm nghĩ về chân lý, sau rồi thành thói quen, hể gặp cảnh là tự động phát nguyện, những lời nguyện không bị móc nối vào ký ức mà lại móc với chân lý giải thoát phải không?





C: Vậy chứ "Xảo Nguyên" có giống như thực tập các bài thi kệ của thầy Nhất Hạnh dịch thoát từ cuốn "Tỳ-ni nhật tụng thiết yếu" dành cho các chú Sa-di (tiểu) trong chùa không hả?

A: Chính thì đó, bạn hiểu rồi chứ gì? Tuy nhiên "Tỳ-ni nhật tụng thiết yếu" chỉ là một phần; còn phẩm Tịnh Hạnh (kinh Hoa Nghiêm) mới đầy đủ những thi kệ dùng cho phương pháp Xảo Nguyên - khoảng chừng 141 bài thi phải.

B: Bạn có biết thật sự công dụng của những bài kệ cũng như các phương pháp xảo nguyện là ở đâu không?

C: Một chú sa di (hay chúng ta đây) hằng ngày đọc tụng những bài thi kệ cho đến khi thuộc lòng rồi sau đó thực tập quán tưởng và suy nghĩ theo lời nguyện trong kinh. Như vậy, chú bắt đầu có cái nhìn theo chân lý, rồi đưa tới được sống theo chân lý, kết quả tất nhiên là một ngày nào đó chú sẽ chứng nhập chân lý.

A: Các bạn có thể giới thiệu những bài kệ đó không? Để chúng ta cùng nhau tập sửa đổi cái nhìn và điều chỉnh lại các phản xạ theo đúng chân lý.

B: Được chứ, ngoài những bài trong kinh - lập nguyện khi làm những công việc thường ngày trong chùa - Thầy Nhất Hạnh còn sáng tác thêm những bài kệ mà ngày xưa đức Phật chưa dạy cho các chú tiểu, vì lúc đó chưa có điện thoại, cũng chưa có máy vi tính... nữa đó! Còn thầy Hằng Trường thì dịch trọn phẩm Tịnh hạnh của kinh Hoa Nghiêm đầy đủ về phương pháp "Xảo Nguyên". Ví dụ như là:

#### **Kệ nghe Ca nhạc**

*Ca nhạc tự hợp  
Nguyện rằng chúng sanh  
Vui với chân lý  
Biết nhạc là giả.*

#### **Kệ bước xuống đất**

*Bỏ chân xuống đất  
Nguyện rằng chúng sanh  
Tâm đặc giải thoát  
An trụ bất động.*

#### **Kệ Bước đi**

*Thoần thoát dẫn bước  
Nguyện rằng chúng sanh  
Đạo tịnh pháp giới  
Tâm không chướng ngại.*

#### **Đường thẳng**

*Gặp đường thẳng tắp  
Nguyện rằng chúng sanh*

ta cùng nhau tập sửa đổi cái nhìn và điều chỉnh lại các phản xạ theo đúng chân lý.

B: Được chứ, ngoài những bài trong kinh - lập nguyện khi làm những công việc thường ngày trong chùa - Thầy Nhất Hạnh còn sáng tác thêm những bài kệ mà ngày xưa đức Phật chưa dạy cho các chú tiểu, vì lúc đó chưa có điện thoại, cũng chưa có máy vi tính... nữa đó! Còn thầy Hằng Trường thì dịch trọn phẩm Tịnh hạnh của kinh Hoa Nghiêm đầy đủ về phương pháp "Xảo Nguyên". Ví dụ như là:

#### **Kệ nghe Ca nhạc**

*Ca nhạc tự hợp  
Nguyện rằng chúng sanh  
Vui với chân lý  
Biết nhạc là giả.*

#### **Kệ Bước đi**

*Thoần thoát dẫn bước  
Nguyện rằng chúng sanh  
Đạo tịnh pháp giới  
Tâm không chướng ngại.*

#### **Đường thẳng**

*Gặp đường thẳng tắp  
Nguyện rằng chúng sanh  
Cõi lòng chính trực  
Không dối, không nịnh.*

#### **Thấy cây cầu**

*Khi thấy cây cầu  
Nguyện rằng chúng sanh  
Rộng cứu độ hết  
Giống như cây cầu.*

#### **Thấy nước chảy**

*Nếu thấy nước chảy  
Nguyện rằng chúng sanh  
Cổ chí làm lành  
Tẩy trừ cấu hoặc.*

#### **Mở máy vi tính**

*Thắp lên máy vi tính  
Ý tiếp xúc với Tăng  
Tập khí nguyện chuyển hóa  
Nuôi lớn Hiếu và Thương.*

#### **Mở cửa sổ**

*Mở cửa nhìn pháp thân  
Đời mẫu nhiệm vô cùng  
Lòng dạn lòng tinh thức  
Dòng nước Tâm trong ngần.*

C: Mình cũng có thể tự đặt ra những thi kệ riêng cho mình chứ, phải không bạn?

A: Đúng vậy, miễn là mình biết được bố cục của các thi kệ và lời nguyện của mình hướng về chân lý, vậy là được rồi.

B: Vậy chứ bạn nói có thi kệ về cầm máy điện thoại hay là đi thiền

hành hay là đi xe đạp đâu?

C: A đây, bạn muốn biết thì tôi đọc nha:

#### **Cầm điện thoại lên**

*Tiếng đi ngoài ngàn dặm  
Xây dựng niềm tin yêu  
Mỗi lời là châu ngọc  
Mỗi lời là gấm thêu.*

#### **Thiền hành**

*Ý về muôn vạn nẻo  
Thiền lộ tâm an nhiên  
Từng bước gió mát dậy  
Từng bước nở hoa sen.*

#### **Đi xe đạp**

*Ngồi thẳng trên xe đạp  
Vững chãi giữ thẳng bằng  
Phước xin tu cùng Huệ  
Hành và Giải song song.*

#### **Đổ rác**

*Một thùng rác bẩn  
Một bông hồng thơm  
Muôn vật chuyển hóa  
Thường trong vô thường.*

A: Các bạn có thích thêm nữa không?

B: Thôi, đủ rồi để học thuộc lòng và áp dụng đã rồi mới nhận thêm những bài kệ khác chứ!

C: Sắp Tết rồi, các bạn thử làm những bài kệ nhỏ chúc Tết cho vui đi!

A: Nếu như vậy thì mình cũng đi vào chúc Tết cho cái "của tôi" rồi!

B: Bạn nói sao, tôi không hiểu!

C: Thì chúc quý Thầy của mình nè, quý Sư cô (nói chung là chư Tôn đức Tăng Ni của mình) rồi chúc ông bà cha mẹ, bà con họ hàng... không phải sao?

A: Đúng vậy, nhưng "ăn theo thuở, ở theo thời" mà; nếu không mình sẽ "không giống ai" và đặc tội với mọi người đó!

B: Đồng ý, vậy chúng ta luân phiên làm những bài kệ chúc Tết đi nha; tôi "xung phong" đây:

*Xuân về Tết đến  
Kính chúc Thầy Cô  
Chúng sanh dị độ  
Pháp thể khang an*

C: Đến tôi phải không?

*Năm hết Tết tới  
Kính chúc Ông Bà  
Cha Mẹ chúng con  
Sức khỏe dồi dào  
Thân tâm an lạc.*

A: Tôi cả đời không biết làm thơ làm kệ, mà các bạn cũng bảo làm kệ chúc Tết, phải liệu chứ biết sao!

*Mùa Xuân Canh Dần  
Tết của chúng ta  
Chúc cho mọi nhà  
Vui vẻ thuận hoà  
Thế giới nở hoa  
Chúng sanh an lạc.*

B: Vậy thôi, hôm nay đến đây tạm đủ rồi, xin tạm biệt các bạn!

A&C: Tạm biệt, tạm biệt!



## Thơ Kinh Tâm

### **Tình không bến**

*Kìa ! bàn tay  
Ngón hồng, chỉ sao khuya  
Ồ ! Trời quê  
Bể đường mòn trăm tuổi  
Ngọn đèn mờ  
Nghe tiếng lá hát ca  
Bên cội hoa  
Thì thầm sương đêm gọi  
Hé môi cười  
Bông lúa nở chồi non  
A! trà thơm  
Tình không... huyền ảo.*

### **Mùa xuân năm ấy!**

*Văng mây vô định ngàn năm chảy  
Cuộn tròn núi thướt trong cô tịch  
Xuân về bừng sáng trên đôi mắt  
Nghe tiếng hòa âm khúc dương triều.*

*Gió xuân thủ thi vờn mây trắng  
Bóng già từ thị ngồi yên lặng  
Đi hái hoa trầm trên núi xanh  
Sư tử văng ô chợt mỉm cười.*

*Tùng non lớp lớp giữa nền trời  
Đùa reo với gió chùng thành thơ  
Từng bước ta đi trên lối cỏ  
Muôn ngàn giọt nắng dãi theo chơi.*

### **Tình Yêu Mới**

*Tôi yêu em trong từng hơi thở  
Từ nụ cười ánh mắt mến yêu  
Vì đã yêu trong lòng sâu lắng  
Cùng mai về chốn núi thâm sơn.*

*Yêu em như đang yêu đời này  
Cỏ cây sỏi đá bao người thương  
Và cả dòng mây trắng trinh nguyên  
Của buổi đầu mới lạ tình khôi.*

*Hàng trúc xanh mùa thu lá đổ  
Giữa phong trần em vội bước đi  
Lúc xuân chiều rộn tiếng yêu thương  
Tôi còn đó ngàn năm về lại...*



(vài chuyện trao đổi văn học, tưởng niệm bách nhật văn/họa sĩ Võ Đình từ trần)

Có một vài kỷ niệm với người anh trong làng văn, là văn/họa sĩ Võ Đình, mất vào ngày 31 tháng 5, 2009 vừa qua. Những kỷ niệm này có thể nói theo từ ngữ nhà Phật là “duyên.” Cái duyên này xoay chung quanh một cành mai. Nhưng trước khi đi sâu vào câu chuyện với “yêng” Võ Đình, tưởng cũng nên đi một vòng lan man về “một cành mai” này.

Mười lăm năm trước, 1994, tôi có xuất bản tác phẩm “Sân Trước Cành Mai”. Trong tác phẩm này có bài “Đùng bảo xuân tàn hoa rụng hết”, lại có bài thơ “Sân trước cành mai” dùng làm tựa đề chung cho tác phẩm.

Sáu năm sau đó, năm 2000, nhà văn Nguyễn Tường Bách bên Đức có tác phẩm “Đêm Qua Sân Trước Một Cành Mai.” Bốn năm sau nữa, 2004, nhà văn Đỗ Hồng Ngọc trong nước xuất bản cuốn “Cành Mai Sân Trước.” Rồi năm kế tiếp, 2005, nhà văn Trần Trung Đạo ở Massachusetts, Hoa Kỳ, có bài tâm bút “Tôi Qua Sân Trước Một Cành Mai.” Cũng trong năm đó, nhà văn Võ Đình ở Florida, Hoa Kỳ, xuất bản cuốn “Một Cành Mai.” (1) Đầu năm 2008, nhà văn Thái Kim Lan bên Pháp cũng có bài tùy bút “Một Cành Mai.”

Sân trước cành mai, cành mai sân trước, cành mai trước sân, đêm qua sân trước một cành mai, nhất chi mai, một cành mai (2), cành mai (3), làng mai (4), đình mai, mai...

Mai quả là một loài hoa sang quý, được nhiều văn thi sĩ nhắc đến một cách trân trọng. Nhưng những nhóm từ được dùng làm tựa sách, tựa bài, tựa nhạc phẩm, tên làng, tên người... nói trên, hầu như đều được khơi nguồn hứng cảm từ bài thơ chữ Hán “Cáo Tật Thị Chúng” của Thiền sư Mãn Giác thời Lý (1052 - 1096), trong đó có câu cuối là “Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.” Chỉ có bảy chữ (trong bài thơ ngắn ba mươi bốn chữ) này thôi mà biết bao đạo gia, văn thi nhân, nhạc sĩ, dùng tới dùng lui không biết chán.

Một bài thơ ngắn trải qua gần một nghìn năm vẫn còn ảnh hưởng đến tinh thần và xúc cảm của người đời sau ở trong nước, ngoài nước, và ngay cả đối với người ngoại quốc, thì phải nói là bất hủ.

Xin trích lại lần nữa nơi đây để bạn đọc nào chưa biết bài thơ ấy có cái nhìn tổng quát câu chuyện văn chương về một cành mai mà tôi muốn nói ở sau.

“Xuân khứ, bách hoa lạc  
Xuân đáo, bách hoa khai  
Sự trục nhận tiền quá  
Lão tùng đầu thượng lai.  
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận  
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.”  
(Cáo Tật Thị Chúng, Thiền sư Mãn Giác, thời Lý)

Ngô Tất Tố dịch:  
“Xuân đi trăm hoa rụng  
Xuân đến trăm hoa cười  
Trước mặt việc đi mãi  
Trên đầu già đến rồi  
Đùng bảo xuân tàn hoa rụng hết  
Đêm qua sân trước một cành mai.”

Võ Đình dịch:  
“Xuân đi, trăm hoa rã  
Xuân đến, trăm hoa khai.  
Xem chuyện đời trước mắt  
Tóc trên đầu đã phai.  
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết  
Tối qua, vườn trước một cành

# CÀNH MAI TRƯỚC SÂN

Vinh Hào

mai.”

Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích dịch sang Anh ngữ, đặt tựa là “Rebirth” (Tái Sinh) như sau:

“Spring goes, and the hundred flowers.

Spring comes, and the hundred flowers.

My eyes watch things passing,  
My head fills with years.

But when spring has gone not all the flowers follow.

Last night a plum branch blossomed by my door.”

Vào năm 1995, tôi có viết “Về một bài thơ thiền mùa xuân,” phân tích khá kỹ bài Cáo Tật Thị Chúng rồi, nhưng sau đó, vẫn thấy là chưa nói hết ý. Trong bài viết ấy, tôi có dùng hai bản dịch của Ngô Tất Tố và Võ Đình để đối chiếu, phân tích. Cái duyên với nhà văn Võ Đình là từ đây, dù rằng anh vốn là người rất thân với gia đình tôi từ lâu.

Trong đoạn nói về hai câu “Xem chuyện đời trước mắt / Tóc trên đầu đã phai” do anh Võ Đình dịch, tôi viết: “Người phương Tây quen với văn chương hiện thực hẳn phải chịu họa sĩ Võ Đình ở chỗ đó. Thiền sư không nói chuyện tóc bạc, tóc phai, tóc muối tiêu, tóc pha sương gì hết. Chỉ nói sự già (hay tuổi già) kéo đến trên đầu. Một lối nói khéo của người Đông phương. Họa sĩ Võ Đình không chịu sự úp mở đó, hoặc anh muốn nói huých toẹt, nói thẳng thừng thực tế tóc bạc là tóc bạc cho người đọc, nhất là các bạn phương Tây của mình để linh hội hơn. Tóc trên đầu đã phai... Nhưng anh ác quá, anh nói thực quá! Anh nhập vai thiền sư, quan sát cuộc đời trước mắt, nhưng diễn lại bài thi kệ ấy theo hoàn cảnh của anh; vì vậy, anh quên một điều còn thực tế hơn, rằng thiền sư không có tóc (có chăng cũng chưa dài khỏi một phân tây). Dù một tháng không cạo lại, tóc thiền sư cũng chỉ lúp xúp đầu chùng nửa phân. Ngăn cùn như vậy nện dù còn tóc trên đầu, người ta vẫn nói rằng các nhà sư không có tóc. Không có tóc nên thiền sư không thể diễn tả tóc bạc, tóc phai; chỉ nói cái già kéo đến trên đầu, vừa khéo, vừa đúng với hoàn cảnh nhà sư của mình. Họa sĩ Võ Đình là một nghệ sĩ ẩn cư (như một đạo sĩ) trên một ngọn đồi ở xứ lạnh Maryland nên lười hớt tóc (dù có lúc họa sĩ rất muốn cạo tóc làm sư). Họa sĩ thường để tóc dài, có khi muốn chấm vai, nên đâu có quên nhìn thấy tóc mình phai hàng ngày. Họa sĩ nói thẳng chuyện tóc phai đó là phải rồi. (Nhưng nếu họa sĩ nói

với mọi người rằng thiền sư đã nói chuyện tóc phai thì chẳng khác gì anh đùa ghẹo—tiếng Huế gọi là ngằng—với các nhà sư đấy nhé!).”(5)

Khi bài viết của tôi được phổ biến, một vài người bạn hỏi tôi: “Viết như vậy có đụng chạm anh Võ Đình không?” Tôi cười, đáp: “Cái tâm của anh ấy như hư không, không biết là đụng chạm chỗ nào hi? Không sao đâu, tôi có gửi cho anh ấy đọc trước rồi. Anh ấy còn khen và gửi tặng tấm hình cô cảnh hoa mai trước hiên nhà cho tôi nữa mà!” Quả là vậy. Anh Võ Đình là một người anh lớn thật đáng quý mến. Cả nhà tôi đều dành cho anh tình cảm đó. Anh không giận tôi vì bài viết đó, chỉ nói vài chữ để bảo vệ hai chữ “tóc phai” của anh, gửi bằng postcard đến tôi: “Và lại, dù cạo đầu, tóc của thầy Minh Châu hay thầy Từ Mẫn đều bạc trắng thấy rõ kia mà!”

Trong giới văn bút, Võ Đình đã nổi tiếng từ lâu, là một đàn anh đi trước tôi nhiều năm, và nói về kiến thức học thuật thì đáng bậc thầy của tôi, nhưng anh rất khiêm cung, tế nhị, đôi lúc rất thẳng thắn.

Một lần, anh viết thư mạch tôi biết, và cũng là xin phép, lấy một câu văn của tôi để đưa vào truyện ngắn nào đó của anh. Anh viết: “Tôi chôm của chú một câu trong truyện dài Phương Trời Cao Rộng, chỗ bà mẹ cầu thỉnh ông thầy cho đứa con trai của mình xuất gia.” Câu văn mà anh nói là “chôm” đó, thực ra chỉ lấy ý thôi, chứ không phải lấy nguyên văn (tôi quên mất nó nằm trong truyện ngắn nào trong các tác phẩm của anh). Vậy mà anh vẫn “xin phép” đăng hoàng, cẩn thận. Qua chuyện nhỏ ấy, tôi thật cảm kích cung cách làm “văn nghệ” rất mực “quần tử” của anh.

Vài năm sau, anh liên lạc, nói là muốn trích đăng nguyên một đoạn trong bài viết của tôi, chính cái bài mà tôi nói chuyện “tóc phai” ở trên, để đưa vào lời tựa cho tác phẩm “Một Cành Mai” của anh. Điều này càng chứng tỏ rõ hơn, rằng anh không hề có ý giận trách gì cái “tôi” dám phân tích bài dịch của anh. Tôi cho đó là một điều hẳn hoi nên vui vẻ đồng ý. Đoạn trích như sau: “Bài thơ xuân trong cửa thiền được nhiều người biết đến nhất, có thể nói là bài ‘Cáo tật thị chúng’ của Mãn Giác, một thiền sư Việt Nam thế kỷ thứ XI, thời Lý, cách đây gần một ngàn năm. Bài thơ ấy thực ra không phải là một bài thơ. Không phải là thơ vì thiền sư, thực ra, đã không làm thơ. Chỉ có thể nói được rằng vào một lúc tâm tư tịch lặng an nhiên nhất, khi những thăng trầm của thế sự không còn là điều bận lòng với mình, khi những cánh hoa tan tác rơi rụng không làm tâm hồn xao xuyến, hãi sợ nữa; và khi, chính sự biến thiên của vạn hữu vô thường ấy lại ảnh hiện về trường cửu bất diệt của chân tâm, thiền sư bất chợt bật lên một tiếng kinh ngạc, hốt nhiên giác ngộ tính cách bất nhị của bản thể và hiện tượng giới. Lăng lặng cảm nhận niềm an lạc và trí tuệ vô biên đó, thiền sư đóng cửa, cáo bệnh, không bước ra khỏi phương trượng để sinh hoạt với đệ tử như mọi khi. Các đệ tử châu chực bên ngoài, lo âu, bồn chồn, như linh cảm rằng thầy mình sắp từ giã cuộc đời. Đến chiều tối, để không phụ lòng các

đệ tử đang quan tâm đến mình, thiền sư mím cười thào một bài kệ ngắn, gửi ra ngoài cho đại chúng. Bài kệ ấy trở thành những lời dạy cuối cùng ân cần, cảm động và siêu thoát nhất của thiền sư để lại cho đệ tử. Và ngôn ngữ của một kẻ giác ngộ, đứng trên đỉnh cao chót vót của trí tuệ, dù không đẽo gọt, uốn nắn, tỉm chữ, sắp đặt ý lời, đã vô tình trở nên thơ. Bài kệ, hay bài thơ “Cáo tật thị chúng” (Cáo bệnh để dạy đệ tử) ấy, trở thành bài thơ bất hủ của nhân loại...” (6)

Cũng liên quan đến “một cành mai,” một lần khác, anh viết email hỏi tôi: “Nè chú, tại sao Thiền sư Mãn Giác làm thơ bằng Hán văn không viết là ‘nhất chi mai’ mà lại viết ‘nhất chi mai’? Chẳng phải theo chữ Hán thì cành mai phải viết là ‘mai chi’ hay sao!? Chú rành chữ Hán chú nói tôi nghe thử.” Tôi viết email trả lời: “Thưa anh, em cũng chẳng rành chữ Hán lắm đâu, nhưng nếu anh hỏi thì em cũng nói theo cảm nghĩ thôi, chứ không chắc là đúng, vì Hán văn vốn không có văn phạm gì cả - văn phạm là do người đời sau, hình như là Hồ Thích hay Lâm Ngữ Đường hệ thống hóa mà đưa vào thôi! Theo em, nếu viết là ‘nhất chi mai’ thì chỉ là một cành của cây mai, cành mai đó chưa chắc có hoa; còn viết ‘nhất chi mai’ thì đó là một cành mai nở hoa. Chữ ‘mai’ đi sau này trở thành như một động từ: nở những hoa mai. Vậy, ‘nhất chi mai’ là một cành nở đầy những hoa mai, hay một cành mai nở đầy hoa.” Anh đọc xong thư, liền viết lại: “Chú trả lời như rứa tôi rất chịu! Tôi cũng như chú, không dám nói là đúng. Và lại (anh thường dùng chữ này), văn học, hay văn phạm, cũng chẳng có chi gọi là đúng hay sai. Nghệ thuật chỉ có cảm được hay không mà thôi.”

Sở dĩ phải dài dòng chuyện văn nghệ riêng tu giữa anh và tôi ở đây, cũng như lại nhắc câu chuyện cành mai của Thiền sư Mãn Giác (dù đã nói khá nhiều trong những bài viết khác rồi), là vì chẳng hiểu sao, khi nhớ tới anh Võ Đình là tôi nghĩ tới một cành mai. Cảm giác này cũng từng đến khi tôi nhớ về thầy bổn-sư của tôi (đã viên tịch từ năm 1991). Có lẽ vì những vì này đều quý mai và thường nhắc đến mai trong sáng tác của họ.

Riêng anh Võ Đình, còn có tên thật là Võ Đình Mai. Đình Mai, rõ ràng là một cây mai trước sân. Hơn thế, tác phẩm cuối cùng (?) của anh, chẳng phải là tác phẩm “Một Cành Mai” đó sao!

Còn nhớ một đoạn trong *The Rock Garden* của Nikos Kazantzakis, có câu này: “Hỡi cây mai trước sân nhà, ta không về nữa đâu. Nhưng còn người, khi xuân về xin đừng quên nở hoa.” (O plum tree before my house / I shall never return / But you do not forget to blossom / Again in the spring!) (7). Theo Kazantzakis thì những lời này được tìm thấy trên một giải lụa mềm giấu trong nón sắt, hoặc cuộn trong giấy thắt lưng của các samurais Nhật thời xưa. Lời nhắn trên thế bài nói lên quyết tâm của người chiến sĩ khi ra trận, đồng thời cũng là lời nhắn gửi thật tình cảm của người chiến sĩ ấy về với gia đình, làng xã. Cây mai trước sân nhà. Một hình ảnh gần gũi, gắn liền với tâm tư của người Nhật-bản. Cây mai được nói ở đây, plum tree, không phải cây mai của người Việt chúng ta, mà là một cành anh đào. Nhưng nó cũng là loại cây thường được trồng nơi sân trước.

Về cây cảnh, cây kiểng, người Á-đông thường đưa những gì quý, đẹp khoe ra ở sân trước, những gì tập tàng tạp nhạp thì giấu ở vườn sau. Cây mai đứng đầu trong bốn loài cây quý (tứ quý: mai, lan, cúc, trúc), và nở hoa vào mùa đầu của bốn mùa (tứ thời: xuân, hạ, thu, đông). Cho nên mai đứng ở trước sân (đình tiền mai, hoặc viết gọn là đình mai).

Võ Đình rất là Huế, và rất là Tây. Chữ “quần tử” (thường được hiểu là phong cách tượng phư theo kiểu Trung Hoa)





Còn nhớ một đoạn trong *The Rock Garden* của Nikos Kazantzakis, có câu này: "Hỡi cây mai trước sân nhà, ta không về nữa đâu. Nhưng còn người, khi xuân về xin đừng quên nở hoa." (O plum tree before my house / I shall never return / But you do not forget to blossom / Again in the spring!) (7). Theo Kazantzakis thì những lời này được tìm thấy trên một giải lụa mềm giấu trong nón sắt, hoặc cuộn trong giấy thắt lưng của các samurais Nhật thời xưa. Lời nhắn trên thẻ bài nói lên quyết tâm của người chiến sĩ khi ra trận, đồng thời cũng là lời nhắn gửi thật tình cảm của người chiến sĩ ấy về với gia đình, làng xã. Cây mai trước sân nhà. Một hình ảnh gắn gũi, gắn liền với tâm tư của người Nhật-bản. Cây mai được nói ở đây, *plum tree*, không phải cây mai của người Việt chúng ta, mà là một cành anh đào. Nhưng nó cũng là loại cây thường được trồng nơi sân trước.

Về cây cảnh, cây kiểng, người A-đông thường đưa những gì quý, đẹp khoe ra ở sân trước, những gì tập tàng tạp nhạp thì giấu ở vườn sau. Cây mai đứng đầu trong bốn loài cây quý (*tứ quý*: mai, lan, cúc, trúc), và nở hoa vào mùa đầu của bốn mùa (*tứ thời*: xuân, hạ, thu, đông). Cho nên mai đứng ở trước sân (*đình tiền mai*, hoặc viết gọn là *đình mai*).

Võ Đình rất là Huế, và rất là Tây. Chữ "quân tử" (thường được hiểu là phong cách trượng phu theo kiểu Trung Hoa) không thích hợp để gọi anh. Nhưng về chân, thiên, mỹ thuật ra từ biểu tượng một cảnh mai trước sân thì đúng là phẩm cách văn nghệ tài hoa và trung thực của con người ấy.

"*Một Cành Mai*," tác phẩm cuối đời của Võ Đình, vẽ những bức tranh thủy mặc, dịch và viết về những bài thơ thiền Việt Nam, có lẽ là những gì anh muốn gửi lại cho đời, cô đọng một đời làm và sống với nghệ thuật của anh. Một con người vừa trầm mặc vừa xống xáo trong sáng tạo như anh thật hiếm có. Người ta gọi anh là Võ Đình. Tôi muốn gọi anh là Đình Mai, cội mai già trước sân. Mai có thể trải qua sống-chết, còn-mất, nở-tàn theo bốn mùa, nhưng cốt cách, phong vận của nó thì còn mãi.

Vĩnh Hào



Một trong những bức tranh treo trong nhà anh Võ Đình, do Nguyễn thị Lệ Liễu chụp vào năm 2007. Ngôi nhà nhỏ có cội mai già trước sân.  
(Source: <http://www.gio-o.com/NguyenThiLeLieuVoDinh2007.html>)

#### CHÚ THÍCH:

1. *Một Cành Mai*, tác phẩm của Võ Đình, hoàn tất trước đó nhiều năm nhưng đến năm 2005 mới được xuất bản.

2. *Một Cành Mai*, Đạo ca số 5 của nhạc sĩ Phạm Duy, phổ thơ của thi sĩ Phạm Thiên Thư từ thập niên 1970s để tặng Nhất Chi Mai (tên thật là Phạm Thị Mai), người đã tự thiêu năm 1967 để nguyện cầu cho hòa bình Việt Nam.

3. *Cành Mai*, Plum Branch, tên một album nhạc của ca sĩ Mỹ Carey Creed, lấy từ chữ "chi mai" trong bài Cáo Tật Thị Chúng (Thiền sư Mãn Giác thời Lý). Album này có 12 bản, bản thứ hai có tựa là "Rebirth" (Tái Sinh), là bản dịch Anh ngữ của Gs. Nguyễn Ngọc Bích cho bài Cáo Tật Thị Chúng, được Carey Creed phổ thành nhạc.

4. *Làng Mai*, Plum Village, Plum Tree Village, một trung tâm thiền của Thiền sư Nhất Hạnh ở Tây Nam nước Pháp, thành lập từ năm 1982. Hiện nay Làng Mai được người Việt nhắc đến như là một thiền phái của Việt Nam được truyền bá tại hải ngoại rồi ảnh hưởng ngược về trong nước.

5. *Con Đường Người Dòng*, Vĩnh Hào, Chiêu Hà xuất bản năm 1998, trang 30-31.

6. *Một Cành Mai*, Võ Đình, An Tiêm xuất bản năm 2005, Lời Nhà Xuất Bản, trang 11-12.

7. *The Rock Garden* của Nikos Kazantzakis, bản dịch Anh ngữ của Richard Howard, Touchstone xuất bản năm 1963, trang 171. Theo bản dịch này, chữ "before my house" có vẻ như không nói cây anh đào trồng trước sân, mà là một cây anh đào đầu đó ngoài đường, trước nhà.

## Thơ MỸ HUYỀN

### BUỔI SÁNG ĐẦU NĂM

(Cảm ơn cánh én)

*Buổi sáng đầu năm đi tìm bút  
Nghĩ rằng sẽ vẽ một nhánh mai  
Ngờ đâu bút kia đã hết mực  
Nên đành vẽ mộng một tương lai  
Tay nâng cầm, tay xoay tà bút  
Đôi mắt ra tuyết phủ đầy hiên  
Thời gian âm thầm trôi từng phút  
Kết thành một chuỗi nỗi niềm riêng  
Bao hoài bão, ước mơ, khát vọng  
Cứ đắm chìm như nụ tằm Xuân  
Nường trong nắng nở hoa mơ mộng  
Cho hồn ta một thoáng băng khuâng  
Lả lơi hoa tuyết rơi theo gió  
Nhuộm trắng trời Đông-Xuân ngủ vùi  
Xa xa mờ nhạt đôi én nhỏ  
Cánh mỏng chở đầy những niềm vui  
Riêng ta ngồi đây mơ với mộng  
Vẽ vờ lý tưởng vào hư không  
Vô tình khởi lên muôn vọng động  
Thẹn lòng với cánh én bên song  
Chợt ngộ tương lai là hiện tại  
Vội vàng khép mắt phút tịnh tâm  
Hỡi bao vọng tưởng mau dừng lại  
Ngày Xuân khai bút là khai tâm  
Kiếp này xin nường theo Đạo pháp  
Nguyện trái rộng lòng với chúng sinh  
Như vạt nắng vẫn hoài ấm áp  
Dấu gió Đông lạnh lẽo vô tình  
Khẽ mở mắt chào bình minh  
Tâm ta một đoá xinh xinh sắc vàng...*

### XUÂN VỀ, UÔNG TRÀ MẸ GỬI

(Nhớ thương và kính tặng Mẹ ở bên kia bờ đại dương—Mến tặng những người con không thể trở về để sà vào lòng Mẹ—và lòng quê hương)

*Mẹ ơi Tết đã về bên nó?  
Bên ni con đang ngắm Xuân sang  
Tuyết rơi trong nắng bên thêm gió  
Nhớ sao là nhớ cánh mai vàng  
Ngày ấy Mẹ làm người ở lại  
Tiễn gót son, con bước vào đời  
Mẹ ơi! Làm sao con vui được  
Khi con và Mẹ ở hai nơi  
Đời con xứ người tuy vất vả  
Đâu bằng nỗi khổ của Mẹ Cha  
Nhớ lời Mẹ con đi Chùa lễ Phật  
Để không quên truyền thống quê nhà  
Sáng nay pha trà xanh Mẹ gửi  
Hộp mứt kèm mảnh giấy viết tay:  
"Trời lạnh ăn mứt gừng cho ấm"  
Và con cũng biết mứt gừng cay...  
Tết này con không về thăm Mẹ  
Cũng chỉ vì cuộc sống tha hương  
Hai tay nâng tách trà trước ngực  
Khép mắt cho lòng người nhớ thương  
Tha lỗi cho con Mẹ hiền ơi!  
Đón Xuân mà lệ cứ chực rơi  
Nhấp ngụm trà thơm lòng ấm lại  
Ngoài hiên chim hót nắng Xuân rơi...*

Tuyết có rơi nhiều phải không em  
Như suối như mây trắng bóng đời  
như sương như khói đem huyền thoại  
ai thả tờ trời cho ước mơ

những khi mưa gió có đổ về  
tìm dấu ánh nắng giữa đêm khuya  
có khi bão tố phai màu sắc  
xin chớ bao giờ bỏ mảnh tâm.....

Thành phố tôi ở, vào mỗi ngày qua, tuyết rơi xuống thật nhiều, trắng xoá toàn cảnh vật chung quanh. Có lạnh đó về, vui đùa theo những hạt tuyết, lất phất rơi, bay. Những chiếc xe đậu ngoài sân được mặc chiếc áo dày màu trắng, những hàng cây dừa dọc theo lối vào nhà, mấy ngày trước còn vỏ cánh gọi lá rì rào trong gió, bỗng trở mình cũng tranh nhau khoác áo trắng, trĩu nặng, gồng lưng để gánh khối đá đồng lạnh.

Trong nhà nhìn ra ngoài, ngắm tuyết rơi. Có thể, đối với những người ở những Tiểu bang miền Bắc nước Mỹ thì đành phải chấp nhận, chịu cảnh này vài tháng vào lúc mùa Đông về, nhưng nơi tôi ở, mưa nắng hai mùa tranh nhau, giành chỗ ngự trị, họa hoằn lắm mới có năm bị tuyết rơi. Tôi biết rằng xe cô sẽ ít hơn ngoài đường, trường học sẽ đóng cửa và mọi sinh hoạt đều bị trở ngại, vì kinh nghiệm sinh hoạt trong lúc tuyết rơi, có tuyết, cũng không sao so sánh bằng với người ở miền Bắc.

Chạy ra sân ngoài, tôi chụp bắt những hạt tuyết, nắm trong lòng bàn tay, cái lạnh lan toả làm hơi bị cóng, nhưng khi mở bàn tay ra, chỉ thấy còn lại là nước do tuyết tan. Hạnh phúc chợt lan rộng trong tiếng cười, dù là chỉ có một mình, nhưng quay cuồng chung quanh với mưa tuyết, tóc đổi màu trắng, áo trắng, người trắng ... như bắt gặp lại hình bóng trẻ thơ vui đùa trong tâm...

Ta gọi tuyết về cho điểm sương  
cho ngàn cánh sắc nở vẫn vương  
ngàn năm đi đến như mây ào  
vẫn mảnh trăng tròn thưở tuổi  
mơ ....

Những ngày sau đó, lại mưa nắng bất thường, có lúc buổi sáng, sương mù dày đặc, khó nhìn xa. Quan sát lại các cây cảnh trong chung quanh nhà, nhiều cây đã không còn mím cười, chào gọi nữa. Cành rũ xuống như những cánh tay gơ lên lâu ngày bị mỏi mệt, lá xác xơ ua vàng sậm như màu tóc nhuộm thời gian.. tôi chợt nhận thấy có những rung động xót xa trong tâm, vì là con người yêu thích cây cảnh. Nhưng, ô kìa, cũng vẫn còn vài cây còn sống đó chứ, vẫn xanh mơn mớn,

# Sắc màu của chiếc lá...

## Cư sĩ Liên Hoa

vẫn lung lay cành lá réo gọi, như lời thì thầm an ủi cho người chủ, người sẵn sóc nó...tôi vẫn còn đây mà...

Tiếng gọi của cây lá, tiếng hò của những thực vật, tiếng ca vang lên của các sinh vật còn sống làm nao động lại cảnh vật đang chìm sâu trong giấc ngủ..*Tôi vẫn còn đây mà*. Vâng, tiếng nói đó như từ xa vọng về, một điệp khúc hình như quanh quần đầu đây, và cũng là lời của tự tâm có mặt.

Dù thời gian biến đổi ra sao, dù có trăm luân qua bao nhiêu dòng đời, qua các cảnh giới, thay hình đổi dạng, nhưng tự trong thân của mỗi hữu tình, mỗi con người cũng vẫn còn tròn đầy Tánh Giác, vẫn luôn sống, sống vững vàng trước bao nhiêu nghiệt ngã, binh yên hay sóng gió của nghiệp lực xoay chuyển.

Trong 10 Hạnh của Ngài Phổ Hiền, lời vẫn dạy rõ ràng: "*Nguyện thứ hai là xưng tán Như Lai*" (Nhị giả xưng tán Như Lai).

Đức Phật có cần lời xưng tán như vậy không? Vì mặc dù là chúng ta có dùng đến biết bao nhiêu lời ca tụng, xưng tán như là:

"*Thân Phật thanh tịnh tự lưu ly,  
Trí Phật rạng ngời như trăng sáng,  
Phật ở thế gian thường cứu khổ,  
Tâm Phật không đâu không từ bi*"

hoặc giả như là:

"*Đấng Pháp vương vô thượng  
Ba cõi chẳng ai bằng  
Thầy dạy khắp trời người  
Chạ Lành chung bốn loại ...*"

vẫn chưa đủ để báo đáp thâm ân của đức Phật- Người đã xuất hiện trên thế gian này để chỉ cho con người tìm lại chính mình, nhận thức rõ Tri Kiến hay Tánh Phật có trong mỗi con người và chỉ khi nhận thức được như vậy, chúng ta chấp nhận mình là con Phật và sẽ thành Phật và mới sống trọn vẹn con người nhân bản, thoát khỏi khổ đau.

Con đường đi, gia bảo vô giá, phương dược trị tâm bệnh, trị khổ đau ...đã được trao truyền từ thời đức Phật, qua Thầy Tổ và được gìn giữ, truyền lại cho mỗi con người và chính mỗi con người tự nắm lấy vận mạng của mình và chuyển hoá, không một ai có thể giúp hoặc thay thế cho chúng ta để làm được điều đó..

Những lời ca tụng, xưng tán

hay bất cứ những ngôn từ đẹp nào v.v... để dâng lên Ngài, nhưng không hiểu Ngài và không áp dụng những lời dạy từ giáo Pháp, tùy theo căn cơ của mình để ứng dụng vào sự tu tập, quán chiếu, chuyển hoá để trở về chính mình, thì đó là vọng ngôn và làm sai bổn hoài của đức Phật. Đó cũng là sự khác biệt quan trọng giữa đạo Phật và các nền tâm linh khác.

Mỗi người đều có đầy đủ đức tánh làm nên vị Phật như đức Phật, vì sự khác biệt chỉ là ranh giới giữa *Mê và Ngộ*, cho nên xưng tán đức Phật có phải chẳng là khai phá Tánh Phật trong mỗi con người, để trở thành con người nhân bản đích thực được trường nở trong tâm, thành hình ... Cầu cạnh ở ngoài, đối cảnh sanh tâm, chạy theo những bóng mây trời ảo ảnh, vọng mê, bỏ quên bản tâm thanh tịnh...chúng ta không thể thoát ra khỏi khổ đau chỉ duy nhất bằng sự cầu nguyện, xin ban ân...vì đức Phật không phải là vị Thần linh ban phước, giáng hoa...

Từ phạm trù nêu trên, chúng ta bắt gặp lại lời kinh "*Hãy trở về với chính mình*", cũng có nghĩa là sống trong giây phút hiện tại. Qua khứ đã qua rồi, tương lai thì chưa tới, chỉ có giây phút hiện tại là quý giá.

Có người nói rằng "*Nếu không có quá khứ thì làm sao có hiện tại và tương lai, không có thời gian qua thì lấy đâu có kinh nghiệm sống cho thời gian hiện tại, không có dự phóng cho tương lai thì làm sao có thể có những công trình văn minh, văn hoá, giúp ích cho con người, cho nhân loại v.v...??*"

Theo tôi được biết, hiện tại cũng là mạch nối dài của quá khứ và là điểm tiếp diễn đi tới cho tương lai, nên tất cả cũng bắt đầu từ hiện tại, cũng có nghĩa trở về với Chánh Niệm hay Tánh Giác, Cái Biết. Vâng, thời gian là do con người đặt để làm thước đo, nhưng giữa thời gian của tâm lý và vật lý cũng đã có sự sai biệt, như ai nấy đều biết. Nhưng, Cái Tánh Biết không có quá khứ, hiện tại hay vị lai, vẫn luôn có mặt trong mỗi hữu tình, như vàng trắng luôn rực sáng và chỉ vì mây che mờ, nên thấy có sáng có tối.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, do lòng từ bi thương xót cho sự sai lầm của chúng ta, đức Phật đã dạy cặn kẽ, rõ ràng về Tánh Biết. "*Khi thính một tiếng chuông, chúng ta nghe được. Khi không thính chuông, chúng ta không nghe, nên nói rằng không có tiếng chuông, nhưng làm sao để có nhận thức điều này. Như vậy, cái Tánh Biết này dù cho có thính chuông hoặc không, Tánh Biết vẫn luôn có mặt, hiện hữu*". Đó là con đường mà chúng ta tìm và thể nhập, sống miên mật...

Sống với Tánh Biết này, cũng có nghĩa là trở về với Tâm, với Chánh Niệm và đó cũng là phương trời mở rộng thành thang đến từ giây phút hiện tại và tất cả vạn pháp cũng đều đến từ giây phút hiện tại, nơi suối nguồn vì điều mà mỗi người cần xưng tán, thể nhập, như vừa đề cập ở trên.

Tuyết rơi phủ ngập, mọi sinh thái mang nhiều biến đổi, khổ đau có bao giờ không hiện diện, phiền não có khi nào vắng mặt, khi tâm luôn vọng động, sống buông bỏ thực tại, quên chính mình...Tôi được nghe dạy rằng "*Trong tâm, tất cả mọi thức uẩn đều không có nguồn gốc, không có khởi*

đầu và không có kết cuộc, vì là rỗng không, do duyên cấu tạo nên, rời duyên thì vạn pháp trở về như như". Khi một niệm khởi, vạn pháp thành hình. Khi một niệm giác có mặt, khổ đau vắng mặt

Thấy có khổ đau, chúng ta trốn tránh, tìm bình an trong sự chạy trốn, dưới mọi hình thức, ẩn dấu tâm tình dưới trời đông giá tuyết ... nhưng quên rằng, muôn vật ẩn mình dưới sức giá lạnh của mùa đông để vươn lên, sống vững khi xuân về, cung cấp chất liệu tươi mát, hồi sinh cho con người, cho chính mình và vạn vật.

Tất cả khổ đau, bất hạnh, hạnh phúc, phiền não ...không chứa một ai, không bỏ sót một người nào ...nhưng phải chăng đó cũng chính là chất liệu, phù sa để tưới tắm cho tâm hồn, Không khổ đau làm sao biết được hạnh phúc. Không phiền não lấy đâu ra an lạc. Chưa biết đời thì làm sao biết được bữa ăn ngon có được và nếu không có những khổ cảnh xảy ra, dù muốn hay không, dù là do nghiệp duyên, nghiệp lực, tác động của nghiệp v.v.. thì đó cũng là những gì đóng góp cho một con người trưởng thành, nội tâm vững mạnh, thấy được sự duy nhất bất sanh bất diệt trong mỗi con người, con người của thương yêu, dẫn thân và hạnh phúc.

Từ những nhận thức bùng vỡ khi đối diện với thực tại, chúng ta cũng sẽ cảm nhận được tâm lòng cao quý như bà mẹ thương con của đức Bồ tát Quán Thế Âm, khi dẫn ta vào tâm Bát Nhã, nơi vắng mặt của năm uẩn đều không, vì không có tự tánh và đây là sức bật mạnh cho mỗi người hành giả mang tâm nguyện đi vào đời, sống với và cùng con người mà trên vai mang gánh nặng của Chân Không, để lòng thư thối, vô ngại...

Đời người mong manh như chiếc lá giữa đất trời, qua bốn mùa thay đổi, biến chuyển...chiếc lá cũng dầm mưa dãi nắng, đổi màu thay sắc để sống còn, để đem đến cho con người những thú vị, thì vì qua sắc màu của lá. Đồng có về gây phiền nhiễu cho lá cho cây, có khi làm cho lá sần mình lại, co ro, lịm chết trong giá lạnh, nhưng khi xuân về, lá sẽ vươn mình bung ra để nói cùng vũ trụ rằng "*chúng ta đều là người bạn thân thiết, thương yêu nhau trên cõi đời này, dù là mang những hình thái khác nhau, và tự bản chất chúng ta đều nương nhau, duyên với nhau để hiện hữu, có mặt*" và nếu lỡ như lá không còn có mặt, thì các chất màu của thân lá, của sơ lá, của gân lá sẽ biến thành đất, thành chất liệu để nuôi sống muôn loài trên trái đất này...

Thưa bạn, một người Nhạc sĩ trẻ Lê Minh Hiền gửi cho tôi nhiều bản nhạc. Lắng nghe âm thanh kỳ ảo của đồng nhạc gồm Tỉnh ca và Thiên ca, tỏ lòng tâm lòng trong sáng của người Nhạc sĩ đối với dòng đời đạo. Vâng, chúng ta có thể dùng mọi hình thức đời hay đạo, chỉ vì mục đích nâng đỡ tâm con người trở về ánh sáng của giáo Pháp đức Phật, về với bản tâm thanh tịnh, an vui, hạnh phúc, vì "Pháp Pháp không là Pháp thế gian". Các kích tấm lòng đó, gom lại vài Tựa của các bản nhạc mà Nhạc sĩ đã sáng tác, tôi ghi lại vài dòng thơ và tất cả đều là từ lợi Tựa của nhạc ...để cảm ơn Nhạc sĩ và để dâng tặng cùng mọi người...

*đêm đã khuya, vầng trăng còn sáng lại  
ánh lung linh, lan toả khắp tâm hồn trời  
ta lặng lẽ, soi bóng mình tìm dấu  
một vì sao, em hối, giọt buồn đêm*

*nằm tay nhau, nghe tiếng gió ru tình  
giữa bên lác, cho em tình người đó  
nghe tiếng yêu đầu, lời kinh nhân từ  
cho em nụ cười, tiếng vọng trái tim*

*cám ơn thời gian, Quan Âm vô lượng  
nguyên nư thương mềm, ngàn tay hoá độ  
từng bước chân tình thức, đến rồi đi  
xin đưa em cùng về, lời thơ mộng...*

Bốn câu thơ sau như dẫn dắt bước chân của tôi vào đời. Vẫn tâm tình xưa cũ của con người mộc mạc, biết ít nhưng lại hay nói nhiều, như cái trống rỗng thì hay





chất màu của thân lá, của sơ lá, của gân lá sẽ biến thành đất, thành chất liệu để nuôi sống muôn loài trên trái đất này...

Thưa bạn, một người Nhạc sĩ trẻ Lê Minh Hiền gửi cho tôi nhiều bản nhạc. Lắng nghe âm thanh kỳ ảo của dòng nhạc gồm Tĩnh ca và Thiên ca, tỏ lên tâm lòng trong sáng của người Nhạc sĩ đối với dòng đời đạo. Vâng, chúng ta có thể dùng mọi hình thức dù đời hay đạo, chỉ vì mục đích nâng đỡ tâm con người trở về ánh sáng của giáo Pháp đức Phật, về với bản tâm thanh tịnh, an vui, hạnh phúc, vì "Phật Pháp không là Pháp thế gian". Cảm kích tâm lòng đó, gom lại vài Tựa của các bản nhạc mà Nhạc sĩ đã sáng tác, tôi ghi lại vài dòng thơ và tất cả đều là từ lời Tựa của nhạc ...để cảm ơn Nhạc sĩ và để dâng tặng cùng mọi người...

*đêm đã khuya. vầng trăng còn sót lại  
ánh lung linh, lan tỏa khắp phương trời  
ta lặng lẽ, soi bóng mình tìm dấu  
một vì sao, em hối, giọt buồn đêm*

*nắm tay nhau, nghe tiếng gió ru tình  
giữa bên lạc, cho em tình người đó  
nghe tiếng yêu đầu, lời kinh nhân từ  
cho em nụ cười, tiếng vọng trái tim*

*cảm ơn thời gian, Quan Âm vô lượng  
nguyện nụ thương mềm, ngàn tay hoá độ  
từng bước chân tinh thức, đến rồi đi  
xin đưa em cùng về, lời thơ mộng....*

Bốn câu thơ sau như dẫn dắt bước chân của tôi vào đời. Vấn tâm tình xưa cũ của con người mộc mạc, biết ít nhưng lại hay nói nhiều, như cái trống rỗng thì hay kêu. Tuy nhiên, giữa biển đời nhiều sóng gió, biết bao khổ cảnh xảy ra cho chính mình và bao nhiêu người, tự trong tâm xin được chắt chiu những gì biết được, qua chút ít hiểu biết dù đơn giản, cũng kính xin được dâng tặng cùng tất cả mọi người, dù những lời chân thành này, *bạn có đồng ý hay không-* cũng xin nhận nơi đây như một tấm

lòng quý trọng, chia sẻ.

Nhân đầu năm Dương lịch 2010, kính mong chúng ta cùng chấp tay để cầu nguyện cho :

- Xin cho thế giới hoà bình, binh đao chấm dứt, những hận thù, chia rẽ, bất đồng chánh kiến, tư tưởng... gây đau khổ cho con người, cho nhân loại... sẽ không còn có mặt.

- Xin cho mọi người đều trở về với Tánh Giác của mình, để sống có ích lợi, có ý nghĩa cho đời sống của mình và người và mang tâm bồ đề, vô úy đối diện với nghịch cảnh để chuyển hoá.

- Xin cho nước mắt con người có rơi xuống thì cũng chỉ vì hạnh phúc, an lạc chứ không phải là những giọt nước mắt bất hạnh, đau khổ.

*"Lành thay ta vui sống,  
Từ ái giữa oán thù,  
Giữa những người oán thù,  
Ta sống không thù oán  
(Kinh Pháp Cú, số 197 )  
Ah, happily do we live without hate  
amongst the hateful;  
amidst hateful men  
we dwell unhating.  
(Tịnh Minh dịch)*

Thành kính dâng tặng và chia sẻ ....  
nhân ngày Đầu Năm Dương lịch 2010.  
Ngày 1 tháng Giêng, năm 2010.



## MỪNG XUÂN PHẬT NGỌC

*Nét hoa khai bút đầu năm  
Sáng soi rực rỡ ngày đầu tân niên  
Mùa xuân đã đến bên em  
Khoác tay đi giữa đêm xuân rộn ràng  
Cánh hoa hàm tiếu vui mừng  
Mùa xuân cánh bướm đón dâng nụ tình  
Tung tăng hoa bướm tung tăng  
Người người hạnh phúc bình an muôn nhà  
**Chúc Mừng Năm Mới** tâm ca  
Vườn xuân thơm ngát chan hòa mừng xuân  
Cung nghinh **Phật Ngọc** về làng  
**Pháp Vương** tu viên đạo tràng, ai ơi!  
Hòa Bình Phật Ngọc tuyệt vời  
Muôn lòng chiêm bái tâm với hận sâu  
**Canh Dân Xuân** đến ngày đầu  
**Chào Mừng Xuân** mới bình an thái hòa  
Phương trời **Phật Ngọc** bay xa...*

## HỒ HƯƠNG LỘC

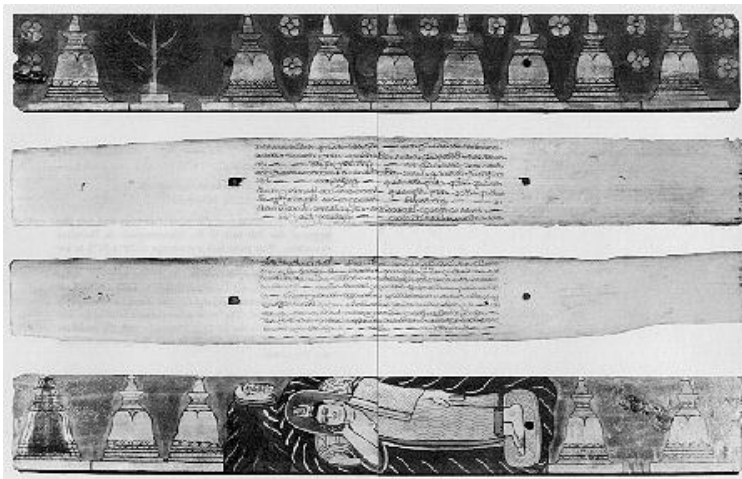
San Diego, January 2010

## DÁNG XUÂN CALI

*Cali sáng sớm như mưa  
Xem ra mới tỏ đường tơ **xuân về**  
Đất trời thoáng thoáng ủ ê  
Bình minh lẳng đặng ngựa xe dập dìu  
Trên trời sương khói đuổi theo  
Ánh dương yếu ớt chim kêu tiếng chào  
Hải âu xóm biển lao xao  
Rừng đào ươm lộc đi vào **Tiết Xuân**  
Không gian e lệ băng khuâng  
Vườn cây cỏ nội đang choàng thêm xiêm  
Ban ngày mà ngỡ như đêm  
Thân em se lạnh nên quên đường về  
**Dáng Xuân đất nước Hoa Kỳ**  
Ban mai ủ dột, trưa thì nắng hanh  
Chiều tà cho chí bình minh  
Trong nhà ngoài ngõ sống tình thiên thai  
Không đi muốn ở đây hoài  
Cali nắng ấm nhiều loài hoa tươi.*

## ĐỨC HẠNH

San Diego, January 2010



*54. The fragrance of flowers drifts with the wind  
as sandalwood, jasmine of lavender.  
The fragrance of the virtuous sweeps the wind,  
all pervasive is virtue of the good.*

54. Hương các loại hoa thơm  
Không ngược bay chiều gió  
Nhưng hương người đức hạnh  
Ngược gió khắp tung bay  
Chỉ có bậc chân nhân  
Tỏa khắp mọi phương trời.

(Kinh Pháp Cú, Phẩm Hoa, Tịnh Minh dịch)

Bản Kinh Pháp Cú Viết Trên Lá Bối Đa.  
Theo ông Harischandra Kaviratna

**(Dhammapada - Wisdom of the Buddha,** Theosophical University Press, Pasadena, USA, 1980), đây là tấm ảnh chụp bản Kinh Pháp Cú hiện được lưu trữ tại Viện Bảo Tàng Quốc Gia ở Colombo, Sri Lanka. Bản kinh bằng văn tự Pali viết trên lá bối, mỗi trang có kích thước 45 cm x 6.5 cm, và được xem như là bản cổ xưa nhất của quyển kinh này. Bìa kính làm bằng gỗ, với bìa trước có khắc hình các tháp xá lợi và cây bồ đề nơi Đức Phật thành đạo. Bìa sau có khắc hình Đức Phật nhập Đại Niết Bàn.



# THÍCH LÝ SỰ ƯƠNG NGẠNH NGÔN HẠNH LẠNH NHƯ TIỀN

*Tịnh Minh* soạn dịch



Tại tu viện Gô-xi-ta (Ghosita) ở Kô-xam-bi (Kosambi) có hai Sa-môn uy tín, một là Giám luật và một là Giáo thọ. Cả hai đều hướng dẫn 500 chúng Tỳ-kheo. Một hôm tắm giặt xong, vị Giáo thọ ra khỏi phòng tắm mà không đổ hết nước trong chậu, vị Giám luật thấy vậy hỏi:

- Thầy để nước trong chậu phải không?

- Thưa vâng, sao ạ?

- Như vậy là có tội! Nhưng nếu vô tình thì không sao.

- Thật sự tôi không cố ý, xin cảm ơn Thượng tọa đã nhắc nhở.

Sau đó đồ chúng của vị Giám luật hay chuyện và tỏ vẻ xấc méo với môn đệ của vị Giáo thọ:

- Thầy của các anh chỉ chú trọng về mặt chữ nghĩa văn tự chứ có quan tâm gì đến oai nghi tế hạnh, giới luật tu hành; nhiều chuyện còn thô tháo, bất bất lắm!

Nóng mũi vì những lời trích thượng, môn đệ của vị Giáo thọ đến thò thè với thầy mình, rồi cũng ra mặt trả đũa:

- Thầy của quý vị ngon lắm! Bề ngoài trông có vẻ "tu ri tu ri" nhưng bên trong ai mà lường được: quanh co khúc khuỷu, lóm chớm gồ ghề!

Thế là hai bên hòa bốt, ai cũng ra sức bảo vệ uy danh của thầy mình, dần dần tạo thành một cuộc khẩu chiến dai dẳng, tệ hại.

Đức Thế Tôn được tin và đã hai lần gọi lời giảng hòa nhưng không được, lần thứ ba Ngài đích thân đến tu viện Gô-xi-ta, hợp chúng và khuyên rằng:

- Đây các thầy Tỳ-kheo, đủ rồi! Đừng cãi nhau nữa. Các thầy thấy đây, cãi vã, xung đột, bất hòa, tranh luận v.v... tất cả đều bất lợi. Các thầy nên đoàn kết, hòa thuận với nhau.

Họ không những không nghe lời khuyên của Đức Thế Tôn mà có vị còn ngông nghênh, lên mặt:

- Bạch Thế Tôn, xin Ngài hãy an thân lập mệnh, hãy ung dung thanh thản trên cõi đời này. Chúng tôi cãi vã, xung đột, bất hòa, tranh luận... nhưng nổi danh đó!

Đức Thế Tôn im lặng trong giây lát rồi tha thiết nói:

- Đây các thầy Tỳ-kheo, các thầy đã từ bỏ gia đình, xuất gia học đạo, thọ trì giới luật, nghiên cứu kinh văn, hãy để ngọn đèn trí tuệ của các thầy tỏa sáng khắp nhân gian mới xứng danh là bậc thượng sĩ ly tham, hiểu hòa, nhẫn nhục.

Mặc cho Đức Thế Tôn hết lời khuyên răn, nhưng chúng nào tạt nẩy, họ cho rằng có tranh cãi mới lừng danh, tiến bộ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhận thấy rằng:

- Như thế này thì ta bị vây hãm, chen lấn và không sao có được cuộc sống an lành. Thiết tưởng ta nên rút khỏi đám đông, lui về cô tịch.

Ngài đi khuất thực một vòng ở Kô-xam-bi; rồi, không một lời từ giả Tăng đoàn, Ngài lặng lẽ ôm bát đến thẳng làng Ba-la-ka (Balaka), thuyết pháp cho Đại đức Ba-gu (Bhagu) hiểu được nếp sống cô tịch. Sau đó Ngài đến vườn Lộc Uyển, phía đông rừng Trúc Lâm, giáo hóa cho ba thanh niên nhận ra cảnh an lạc hạnh phúc của sự hòa hợp; và từ đó Ngài đến Pa-ri-lay-da-ka (Pāṭaliputra), nơi Ngài hoan hỷ an cư mùa mưa tại rừng Bảo Lâm, dưới một cây cổ thụ xanh mát với sự trợ giúp của một chú voi già.

Các Phật tử ở Kô-xam-bi một hôm đến tu viện hầu thăm Đức Thế Tôn nhưng không thấy Ngài, họ hỏi:

- Bạch quý sư, Đức Thế Tôn đâu?

- Đến rừng Pa-ri-lay-da-ka rồi.

- Vì sao?

- Ai mà biết được!

Sau đó họ vỡ lẽ và nổi nóng nói:

- Các sư này quá quắt lắm! Chúng

ta đừng lễ nghi cung kính, cúng dường ẩm thực cho họ nữa.

Và từ đó họ bày tỏ thái độ xem thường các sư ồn ào lật phật, lơ ngơ hiểu thẳng kia.

Không còn mấy ai tới lui giúp đỡ, thiếu trước hụt sau, đói khát dài dài; các sư mới nhận ra hậu quả tai hại của sự phóng ngôn kiêu mạn. Họ cùng nhau xin lỗi, và muốn gặp Đức Thế Tôn để đành lễ sám hối, nhưng vì mùa mưa đang thời cao điểm, không thể đi được, họ phải đành chịu cảnh khổ khổ, cơ hàn. Trong khi Đức Thế Tôn, một mình một bóng, an nhiên tự tại tại trong chốn rừng sâu với chú voi già viễn ly tịch tịnh và cậu khỉ vàng thân thiện, khôn lanh.

Cuối mùa mưa, các Phật tử thuần thành và 500 Tỳ-kheo khẩn cầu tôn giả A-nan đi cung thỉnh Đức Thế Tôn về. A-nan và các sư lên đường, nhưng khi đến rừng Bảo Lâm, A-nan tế nhị để họ đứng bên ngoài, một mình vào vấn an, hầu Phật. Sau khi đành lễ Bôn Sư, A-nan ngồi sang một bên, Đức Thế Tôn hỏi:

- Thầy đến một mình sao?

- Bạch Thế Tôn, với 500 Tỳ-kheo nữa.

- Các thầy ấy đang ở đâu?

- Dạ... quý huynh đệ đang đứng bên ngoài.

- Mời các thầy ấy vào.

A-nan mời các thầy vào. Họ mừng mừng tủi tủi, quỳ lạy dưới chân Đức Thế Tôn, và ngậm ngùi nói:

- Bạch Thế Tôn, sao Thế Tôn phải

chịu cảnh gian khổ như thế này, cô quạnh và hiu hắt quá! Không một bóng người tới lui giúp đỡ; bốn bề cây cỏ, dày đặc núi rừng, gạo nước đâu mà sống qua ngày! Các thầy đồng loạt khóc nức nở.

Đức Thế Tôn mỉm cười, nói:

- Đây các thầy Tỳ-kheo, đừng lo ngại và đau buồn cho ta. Chú voi già Pa-ri-lay-da-ka là người bạn tâm phúc của ta. Chú không biết nói tiếng người nhưng chú hiểu được lòng người và có một tâm hồn vị tha, chung thủy vô hạn. Ai có được người bạn như thế, người ấy không bao giờ cảm thấy cô đơn và rất vững tâm trên bước đường viễn ly tịch tịnh.

Ngài đọc kệ:

*Nếu gặp bạn sáng suốt,  
Cẩn trọng, sống hiền lương,  
Hàng phục mọi nguy hiểm,  
Hoan hỷ kết bạn đường.  
Nếu không gặp bạn trí,  
Cẩn trọng, sống hiền lành,  
Nên như vua tứ bộ,  
Vương quốc bị xâm lăng,  
Hãy sống đời đơn độc,  
Như voi giữa rừng xanh.  
Thà sống cảnh cô đơn,  
Hơn bạn bè kẻ ngốc,  
Sống lẻ loi đơn độc,  
Không gây nghiệp hoành hành,  
Như voi giữa rừng xanh,  
Thênh thang vô tư lý.*

Đức Thế Tôn đọc kệ xong thì 500 Tỳ-kheo liền chứng quả A-la-hán. Bấy giờ A-nan mới trình lời cung

thỉnh của hàng ngàn đệ tử nam nữ tại gia mời Thế Tôn trở về Kô-xam-bi. Đức Thế Tôn chấp thuận, và thế là thầy trò thu xếp y bát trở về Kỳ Viên. Tội nghiệp cho chú voi già, cứ quẩn quít bên Đức Thế Tôn và buồn buồn chen giữa các thầy, tỏ vẻ lưu luyến không muốn giã từ ánh mắt hiền hòa và dung nhan từ ái của đấng đại giác Thế Tôn. Hiểu ý, Thế Tôn vỗ vai voi, nói:

- Đây Pa-ri-lay-da-ka, ta hiểu rõ tấm lòng thiết tha trung hậu của bạn, nhưng rất tiếc là kiếp này bạn chưa có thể cùng chung sống và tu học với đại chúng. Hãy nuôi dưỡng chánh hạnh như ta và bạn dưới cội cây này. Thôi, hãy ở lại vui vẻ, ta đi đây. Pa-ri-lay-da-ka liền sụp hai chân trước xuống với hai hàng nước mắt rờn rờn. Không ai bảo ai, các thầy nhìn nhau và cùng rưng rưng nước mắt. Đưa tay vẫy chào tạm biệt chú voi già trung hậu và cảnh rừng êm ả bao dung, Đức Thế Tôn cùng đồ chúng trở về Xá-vê.

Được tin Đức Thế Tôn đã về, nhóm Tỳ-kheo lăm chuyện ở Kô-xam-bi kéo nhau đến sám hối. Quốc vương Kô-xa-la hay tin, đến thăm Đức Thế Tôn và thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn, con sẽ không cho các sư lộn xộn, quá khích đó vào nước con.

Đức Thế Tôn nói:

- Đại vương, đó là những Tỳ-kheo có tâm tu học, chỉ vì thích tranh cãi mà không nghe lời Như Lai. Nay họ đã nhận ra lỗi lầm và đến sám hối ta, nên để cho họ tới.

Được sự cho phép của Đức Thế Tôn và quốc vương, các thầy Tỳ-kheo ngông nghênh kia đến gặp Đức Bôn Sư, quỳ mọp dưới chân Ngài và khóc nức nở. Họ thành tâm sám hối, xin Đức Thế Tôn tha cho cái tội xung khí, bốt đồng của họ trước kia. Đức Thế Tôn hỷ xả, nói:

- Đây các thầy Tỳ-kheo, các thầy đã phạm phải một lỗi lầm nghiêm trọng. Các thầy đã cắt đứt ái ân, xa rời cha mẹ, theo ta học đạo, tôn ta làm thầy; vậy mà các thầy không nghe lời ta! Thôi, hãy đứng lên. Hãy chánh niệm, hòa hợp và tinh tấn. Chánh niệm, hòa hợp và tinh tấn thì an lạc.

Ngài đọc kệ:

*Lắm người không biết rằng,  
Ta chết vì cãi nhau,  
Ai nhận ra điều đó,  
Tranh cãi lắng dịu mau.*

(PC. 6)





# TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

## Điều Âm lược dịch

### THÁI LAN: Cảnh sát bảo vệ cổ vật nghệ thuật Phật giáo

Cảnh sát đã đưa một đội đặc nhiệm đến để bảo vệ Viện Bảo tàng Quốc gia Chawsamphraya ở Ayutthaya vào ngày 11-12-2009. Viện bảo tàng này lưu giữ các bộ sưu tập từ các ngôi chùa cổ nhất ở thành phố Ayutthaya, cách thủ đô Bangkok 50 km về phía bắc. Nơi đây từng là một vương quốc Xiêm La được thành lập vào năm 1350, với nhiều phế tích hiện nay được xếp trong danh mục Di sản Thế giới.

Đại tá Cảnh sát ở Ayutthaya là Sombat Chuchaiya cho biết rằng một đội đặc nhiệm 5 người gồm cả các thủ bắn tỉa sẽ giữ an ninh tại đây ít nhất là cho đến ngày 20-12.

Các chùa ở Ayutthaya và một nơi khác ở Thái Lan đã báo cáo về các vụ trộm cướp ở qui mô nhỏ trong các tuần gần đây.

Viện Bảo tàng Quốc gia Khon Kaen ở đông bắc Thái Lan là nơi cuối cùng bị xâm phạm, với 91 bảo vật quốc gia bị đánh cắp vào ngày 5-12. Giám đốc viện bảo tàng này nói tất cả số cổ vật bị trộm đều hơn 1.000 năm tuổi, gồm các tượng Phật và đầu Phật bằng đồng, các lá bùa và giấy bằng vàng từ những ngôi cổ tự và nghĩa trang cùng những vật khác.

Chính quyền các cấp đã kêu gọi công chúng hãy trình báo bất cứ tung tích nào của các cổ vật bị mất, hoặc chỉ dẫn cho cảnh sát bắt bọn trộm.

(Associated Press - December 11, 2009)

### ẤN ĐỘ: Lễ kỷ niệm ngày sinh và ngày mất của sư tổ Giáo phái Phật giáo Tây Tạng Gelugpa

Leh, Ấn Độ - Ngày 14-12-2009, Phật tử tại vùng Ladakh (bang Jammu và Kashmir) đã tổ chức lễ kỷ niệm ngày sinh và ngày mất của sư tổ Tsongkhapa, người sáng lập Giáo phái Gelugpa của Phật giáo Tây Tạng.

Vào thế kỷ thứ 14, Tsongkhapa thành lập Tu viện Ganden và trường Gelugpa của Phật giáo Tây Tạng. Truyền thống Gelugpa sau đó phát triển thành giáo phái chính tại miền trung Tây Tạng, và cũng lan rộng đến Mông Cổ và vùng Hi Mã Lạp Sơn của Ladakh.

Lễ kỷ niệm hàng năm về vị thánh tổ này được tổ chức vào ngày 25 tháng 10 theo lịch Tây Tạng. Vào buổi tối, các tu viện được trang hoàng đèn và nến khi các nhà sư đánh trống thổi kèn và tổ chức bắn pháo hoa.

Vào ngày này, tất cả Phật tử đều cố gắng không làm điều gì sai quấy với bất cứ ai. Ngoài ra, cả vùng được thấp sáng đèn để truyền đi một thông điệp của hoà bình thế giới.

(DailyIndia.com -December 14, 2009)

### NAM HÀN : Lễ kỷ niệm 1.000 năm bộ kinh Cao Ly Tam Tạng

Nam Hàn sẽ mừng lễ kỷ niệm năm thứ 1.000 của bộ kinh Cao Ly Tam Tạng, một trong những bộ sưu tập cổ nhất và bao hàm toàn diện nhất của các văn bản Phật giáo bằng chữ Hán, qua một lễ hội văn hoá diễn ra trong 45 ngày tại tỉnh Nam Gyeong-sang vào năm 2011.

Ngày 13-12-2009, tỉnh Nam Gyeong-sang đã lập một uỷ ban tổ chức cho sự kiện này tại Viện Phát triển Nam Gyeong-sang ở Changwon. Tỉnh trưởng Kim Tae-ho đứng đầu uỷ ban gồm có khoảng 20

quan chức từ chính quyền tỉnh và từ Quận Hapcheon, là nơi có chùa Hải Ấn đang lưu trữ các văn bản được khắc trên 81.258 bản gỗ.

Quận Hapcheon hy vọng rằng lễ hội cũng sẽ là dịp để Chùa Hải Ấn tạo cho mình trở thành một điểm thu hút du lịch tại Đông Á.

Lễ hội sẽ diễn ra tại Hải Ấn Tự và Trung tâm Hội nghị Changwon từ ngày 23-9 đến 6-11-2011.

Vào năm 1995, UNESCO đã xếp hạng Hải Ấn Tự và các kho lưu trữ bộ kinh Cao Ly Tam Tạng của chùa vào danh mục các Di sản Thế giới. Những tấm gỗ khắc bộ kinh này đã được mệnh danh là bảo vật quốc gia kể từ năm 1962.

(The Korea Times - December 15, 2009)

Chùa Hải Ấn, nơi lưu giữ bộ kinh Cao Ly Tam Tạng - Photo: wikipedia.org

### INDONESIA: Phát hiện một công trình kiến trúc bằng đá

Các công nhân xây dựng đã tìm thấy



nhiều công trình kiến trúc cổ, được cho là một phần của một đền thờ thuộc thế kỷ thứ 9 và 10, tại vùng Yogyakarta ở Indonesia.

Các công nhân này, khi đang dùng cuốc đào phân móng cho toà nhà thư viện mới tại trường đại học ở tiểu khu Sleman, đã tình cờ phát hiện một công trình kiến trúc bằng đá nằm ở độ sâu khoảng 3 mét.

Việc đào tiếp sau đó quanh công trình cổ này cho thấy nó có dạng bức tường, bề dày khoảng 50 cm, với phong cách kiến trúc đặc biệt và những hình trang trí nổi trên các cạnh của nó - giống như những gì đã được phát hiện tại các đền chùa quan trọng có tính lịch sử khác của Ấn Độ giáo và Phật giáo.

Indung Panca Putra, chủ tịch nhóm bảo hộ lao động của trung tâm, nói rằng những phần đã khai quật của công trình cổ này (dài khoảng 2,7 mét và nằm sâu khoảng 40cm) là rất độc đáo vì nó dường như tương đối còn nguyên trạng, có các hình trang trí rất đẹp và được làm bằng một loại đá chất lượng cao, không thấm nước.

(ANI - December 16, 2009)

### ẤN ĐỘ: Bảo tháp Kesariya cần được bảo vệ

Kesariya, Ấn Độ - Người dân địa phương và khách hành hương than trách về tình trạng đổ nát của Bảo tháp Kesariya tại bang Bihar, mặc dù di tích này đang thuộc sự kiểm soát của sở khảo cổ. Toạ lạc tại quận Đông Champaran ở thành phố Kesariya, bảo tháp Kesariya có từ năm 700 đến 700 sau Công nguyên là một thánh địa đối với du khách và người hành hương khi đến bang này. Đây là đài tưởng niệm nơi Đức Phật nghỉ chân trong cuộc hành trình cuối cùng của Ngài từ Vaishali

đến Kushinagar, được xây bởi một vị vua Chakravarti.

Bảo tháp Kesariya được xem là cao nhất thế giới, với chiều cao nguyên thủy là 169 feet. Nhưng sau một trận động đất vào năm 1934, chiều cao của di tích này bị giảm xuống còn 104 feet 10 inches (khi được đo lần cuối vào năm 1998).

Bảo tháp gồm 5 tầng, mỗi tầng tôn trí một tượng Đức Phật cao bằng người thật. Ngoài ra, các cuộc khai quật đã tìm thấy những bức tường của một ngôi chùa nhỏ cao 10 feet và một tranh vẽ Đức Phật thật lớn.

Những ý kiến muốn bảo vệ bảo tháp đã cho rằng chính quyền phải chịu trách nhiệm về sự thờ ơ trước tình trạng đổ nát của di tích này.

(Bihar News - December 19, 2009)

Bảo tháp Kesariya - Photo: Bihar News

### INDONESIA: Lễ cầu nguyện của Phật giáo dành cho nạn nhân sóng thần năm 2004 tại Aceh

Vào ngày 20-12-2009, hàng trăm cư dân Phật tử đã tham dự một lễ cầu nguyện trước một nghĩa trang tập thể ở đặc khu Aceh, dành cho những người đã chết trong trận sóng thần khủng khiếp xảy ra tại Ấn Độ Dương vào năm 2004.



Đặt hoa tại một nghĩa trang tập thể dành cho nạn nhân sóng thần tại Aceh, Indonesia - Photo: The Jakarta Post

Gần 230.000 người đã thiệt mạng khi sóng thần (do trận động đất mạnh 7,9 độ Richter ngầm dưới biển gây ra) đánh vào vùng này vào ngày 26-12-2004.

Các Phật tử cũng tham gia những nghi lễ khác như thả hoa và đèn ra biển Ulee Lheu. Một trong những người tổ chức sự kiện này là Yuswar nói rằng lễ tưởng niệm nhằm cầu nguyện cho những Phật tử đã



chết trong thảm họa sóng thần cách đây 5 năm tại khu vực này, và các nghi lễ sẽ tiếp tục diễn ra cho đến ngày 26-12-2009.

Ngoài lễ tưởng niệm gia Phật tử, những nghi lễ tương tự cũng sẽ được các tín đồ Hồi giáo tổ chức vào ngày 26-12.

(The Jakarta Post - December 20, 2009)

### ẤN ĐỘ: Thành phố Mysore sắp khánh thành Phật Tháp

Mysore, Ấn Độ: 15 năm sau khi lập dự án, Tập đoàn Thành phố Mysore (bang Karnataka) giờ đây đã sẵn sàng cho việc

khánh thành Phật Tháp tại Chamaraipuram (kế cận ga đầu mối Ambedkar). Tập đoàn này đã hoàn thành các công trình cách đây 4 năm, và đã chi phí 2,5 triệu Rupee.

Khi ông Purushothama nhậm chức thị trưởng, ông đã hoàn tất các công trình phụ còn lại và bảo tháp này sẽ được khánh thành vào ngày 27-12-2009.

Theo lời thị trưởng Purushothama, một vị tăng sĩ đã được chọn để đọc kinh nhật tụng tại Bảo tháp, và cảnh quan Phật giáo này sẽ mở cửa hàng ngày cho các tín đồ. Trên 6.000 tăng sĩ sẽ tham dự lễ khánh thành và đồng tụng niệm. Thị trưởng giải thích rằng điều này sẽ tạo phúc cho trên 25.000 Phật tử đang sống trong thành phố Mysore.

(TNN - December 22, 2009)

### PAKISTAN: Các phế tích Gandhara đang bị đe dọa do xung đột

Islamabad, Pakistan - Tại vùng núi và thung lũng của Tỉnh Biên giới Tây bắc của Pakistan, có những phế tích cung điện và những Phật viện bị đổ nát nằm rải rác trên những vị trí bị chiến tranh tàn phá - như là thành phố Mingora, Peshawar và Swat Valley.

Đây là tất cả những gì còn lại của vương quốc Gandhara, vốn rất thịnh vượng từ thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên cho đến thế kỷ thứ 11 sau Công nguyên. Gandhara biến mất do sức ép của chiến tranh và của cuộc chinh phục, và chỉ trở lại trở lại vào năm 1848 khi các di tích và phế tích được khám phá bởi nhà khảo cổ người Anh, Ngài Alexander Cunningham.

Bây giờ, Gandhara có nguy cơ biến mất lần thứ hai cũng do cùng những mối đe dọa như xưa kia. Phiến quân ở Pakistan đã tấn công di sản Phật giáo của nước này, đuổi các đội nghiên cứu và du khách ngoại quốc, bắt buộc các viện bảo tàng phải đóng cửa và đe dọa sự toàn vẹn của các bảo vật khai quật được.

Còn tại di tích khảo cổ Taxila thuộc tỉnh Punjab, viện bảo tàng lưu giữ hơn 4.000 cổ vật từ nền văn minh Gandhara ở địa phương này cũng đã được cảnh báo về một vụ tấn công có thể xảy ra.

(Time Magazine - December 25, 2009)

### ẤN ĐỘ: Chư tăng tuyệt thực để yêu cầu quyền được quản lý chùa Đại Bồ Đề ở Phật Đà Da

Phật Đà Da, Bihar - Ngày 01-01-2010, một nhóm tăng sĩ bắt đầu tuyệt thực để yêu cầu quyền được quản lý chùa Đại Bồ Đề 1.500 năm tuổi tại Phật Đà Da.

Trước đó, vào ngày 29-12-2009, lãnh tụ Đảng Lok Janshakti (LJP) là Ram Vilas Paswan đã ủng hộ cuộc tuyệt thực và tìm sự sửa đổi một đạo luật liên quan đến chùa này.

Ông Paswan nói: "LJP sẽ tranh đấu cho quyền quản lý của Phật giáo đối với chùa Đại Bồ Đề và để bảo đảm một sự sửa đổi trong đạo luật đó".

Cuộc tuyệt thực diễn ra gần văn phòng của uỷ ban quản lý ngôi chùa tại Phật Đà Da. Một trong số các tăng sĩ tuyệt thực nói rằng nhiều nhà sư từ ngoại quốc cũng sẽ gia nhập vào cuộc đấu tranh của họ.

Hai thành viên của Uỷ ban Thiểu số Quốc gia đã đến thăm Phật Đà Da. Họ nói có thể họ sẽ gặp thống đốc bang Bihar để thảo luận về yêu cầu sửa đổi Đạo luật Quản





## Xuân mới

*Gió điệu xuân về trên cành lá  
Người dắt nhau về trong trang thơ  
Nắng điểm hoa cười tươi cuộc sống  
Người nắm tay người dệt ước mơ.*

## ĐỒNG LƯU

sửa đổi một đạo luật liên quan đến chùa này.

Ông Paswan nói: "LJP sẽ tranh đấu cho quyền quản lý của Phật giáo đối với chùa Đại Bồ Đề và để bảo đảm một sự sửa đổi trong đạo luật đó".

Cuộc tuyệt thực diễn ra gần văn phòng của ủy ban quản lý ngôi chùa tại Phật Đà Da. Một trong số các tăng sĩ tuyệt thực nói rằng nhiều nhà sư từ ngoại quốc cũng sẽ gia nhập vào cuộc đấu tranh của họ.

Hai thành viên của Ủy ban Thiểu số Quốc gia đã đến thăm Phật Đà Da. Họ nói có thể họ sẽ gặp thống đốc bang Bihar để thảo luận về yêu cầu sửa đổi Đạo luật Quản lý Chùa Đại Bồ Đề năm 1949. Theo đạo luật này thì Ủy ban Quản lý Chùa ở Phật Đà Da có nhiệm kỳ 3 năm, gồm 4 thành viên Phật giáo và 4 thành viên Ấn Độ giáo, với quan toà của quận Gaya giữ chức chủ tịch.

(New Delhi News.Net - January 2, 2010)

### THÁI LAN: Đông đảo Phật tử mừng Năm Mới tại các chùa

Lễ mừng năm mới và đêm ngược diễn ra trên khắp Vương quốc Thái Lan mà không xảy ra các vụ tấn công hoặc sự cố nào như đã lo ngại.

Hai sự kiện chính ở bên ngoài khu mua sắm Central World của Bangkok và tại thành phố Pattaya đã kéo dài nhiều giờ sau nửa đêm.

Đây là lần thứ hai các chùa tổ chức đêm ngược đến Năm Mới theo cách khác với truyền thống, và đã cho thấy thậm chí cách này còn được người Thái trên toàn quốc biết đến nhiều hơn so với lần đầu năm ngoái.

Thay vì đêm ngược, những bài kinh đã được chur tạng và Phật tử tụng niệm trong khi đồng hồ tích tắc hướng đến Phật lịch 2553.

Bắt đầu từ tối khuya, Phật tử già trẻ cùng tập trung đông đúc ở các chùa lớn nhỏ tại Bangkok và nội địa.

Các lễ dâng tặng vật phẩm lớn được tổ chức tại nhiều tỉnh vào sáng hôm sau, gồm cả một hoạt động chính thức tại quảng trường Sanam Luang ở Bangkok. Tại Nan, những lính canh và tù nhân ở nhà tù tỉnh đã cúng dường cho 9 nhà sư, với phần vật phẩm của các tù nhân do thân nhân của họ trao tặng.

(The Nation - January 2, 2010)

### ẤN ĐỘ: Phục hồi 2 văn bản quan trọng của Phật giáo

Các học giả từ khắp châu Á sẽ tụ hội tại New Delhi để phục hồi 2 văn bản quan

trọng của Phật giáo. Đó là bản Đại Văn Luân Thịnh Vũ Kinh và một bài thiền định được chép tay bởi Kumarajva, là người đã thúc đẩy sự truyền bá đạo Phật tại Trung quốc qua những bài dịch về các văn bản Phật giáo.

Các học giả sẽ dịch bản kinh và thiền định này sang tiếng Anh để người Ấn Độ có thể đọc được.

Hai văn bản này đầu tiên được viết bằng tiếng Phạn, và khi Phật giáo truyền bá khắp châu Á thì được dịch sang tiếng Trung quốc, Tây Tạng và Nhật Bản. Nhưng hiện nay bản gốc chữ Phạn đã bị mất, chỉ còn lại những bản dịch.

Tiền sĩ Sankarnarayan, chủ nhiệm của Trung tâm Phật giáo K J Somaiya vốn đang cộng tác cùng các dự án này nói rằng: Bằng cách dịch sang tiếng Anh và xuất bản chúng, sẽ có nhiều người hơn có thể hiểu được nguồn gốc của đạo Phật.

Các học giả từ trường Đại học Benaras Hindu và Kushi Ryukoku ở Nhật Bản sẽ tham gia dự án được khởi động từ năm ngoái này.

Các văn bản Phật giáo đang được dịch sang tiếng Anh từ khắp nơi trên thế giới.

Và 2 văn bản nói trên rất thích hợp với thế giới ngày nay. Ví dụ như Đại Văn Luân Thịnh Vũ Kinh đã được tụng niệm khi xảy ra nạn đói tại Kanchipuram ở nam Ấn Độ.

(Top News - January 4, 2010)

### BHUTAN: Nhà tình thương dành cho chó lạc chủ ở Trashigang

Sau nhiều nỗ lực, việc xây dựng một nơi trú ngụ cho chó cuối cùng cũng sẽ hoàn tất tại thị trấn Trashigang, đông Bhutan.

Nằm tại Satsalu cách thị trấn 1 km, chỗ trú ngụ này được một trung tâm Phật viện tại Hồng Công và những đệ tử của Zorey Rinpoche tài trợ. Ý tưởng được khởi phát sau khi các đệ tử từ Hồng Công đến viếng Trashigang và nhận thấy nhiều con chó lạc chủ đang lang thang khắp nơi trong vùng mà không có thức ăn và chỗ trú thích hợp, người quản lý dự án là Karma Rabjur nói. Họ đã xây chỗ trú ngụ này vì lòng trắc ẩn - ông nói thêm - và nơi này cũng được đặt tên là ngôi nhà Karuna. Theo tiếng Phạn, Karuna có nghĩa là lòng trắc ẩn, tình thương.

Nhà được xây với chi phí khoảng 3 triệu ngultrums (tiền Bhutan), với 12 phòng có song sắt để ngăn cách những con chó nhỏ khỏi những con chó hung hăng. Sẽ có một phòng khám để chữa trị cho chó bệnh, kho tạm và chỗ ở của nhân viên. Người ta cũng đang nói một nguồn nước liên tục được dẫn từ tận làng Samkhar đến chỗ trú này.

Ngôi nhà có thể chứa được khoảng 500 con chó. Khi việc xây dựng hoàn thành,

những con chó lạc chủ từ các thị trấn như Kanglung và Rangjung cũng sẽ được đem về Nhà Tình thương cùng với những con ở Trashigang.

(Kuensel Newspaper - January 5, 2010)

### ẤN ĐỘ: Đức Đạt Lai Lạt Ma cầu nguyện cho Hoà bình Thế giới tại Phật Đà Da

Dharamshala, Ấn Độ - Vào ngày 5-2010, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã cầu nguyện cho hoà bình thế giới tại Phật Đà Da, nơi có hơn 50.000 người tập trung để nghe Ngài thuyết pháp.

Đây cũng là ngày đầu tiên của 5 ngày thuyết pháp của Ngài tại đây.

Có khoảng 1.600 người Tây Tạng đến từ Tây Tạng để nghe Đức

Đạt Lai Lạt Ma thuyết pháp, và để hành hương đến Phật Đà Da, nơi Đức Phật giác ngộ cách đây 2.500 năm.

*Đức Đạt Lai Lạt Ma bắt đầu loạt thuyết pháp trong 5 ngày tại Phật Đà Da*

Photo: Văn phòng của Đức Đạt Lai Lạt Ma

Khoảng 450 người Trung quốc và 3.000 Phật tử từ Bhutan và các vùng khác của Hi Mã Lạp Sơn cùng tham dự sự kiện này.

Đức Đạt Lai Lạt Ma nói Ngài cảm thấy



tự hào khi mô tả Phật giáo Tây Tạng như là một truyền thống thuần túy của Na Lan Đà, được ghi nhận như một trong những trung tâm Phật học lớn đầu tiên ở Ấn Độ cổ đại.

Phát biểu trước đông đảo tăng ni Tây Tạng tại Phật Đà Da, Ngài nói cộng đồng tu sĩ Tây Tạng là những người có trách nhiệm bảo vệ, gìn giữ và phát huy truyền thống Phật giáo Tây Tạng.

Ngài nói cộng đồng tự viện Tây Tạng phải nỗ lực hơn trong việc truyền bá Phật giáo Tây Tạng bằng cách gìn giữ như một tài sản của toàn cầu.

Đức Đạt Lai Lạt Ma đặc biệt nhấn mạnh rằng cộng đồng Phật viện Tây Tạng phải tuân thủ nghiêm các giới luật. Ngài nói thật xấu hổ và không thích hợp khi thấy các tăng sĩ có vợ con.

(TibetCustom.com - January 6, 2010)

### TÍCH LAN: Bộ sách Bách khoa Phật giáo đầu tiên bằng Anh ngữ

Tiền sĩ W.G.Weeraratne, Tổng Biên tập của Sách Bách khoa thông tin về Phật giáo Quốc tế đầu tiên bằng tiếng Anh, cho biết bộ sách này đã hoàn thành.

Dự án Sách Bách khoa Phật giáo được Chính phủ Tích Lan phát động vào năm 1955 nhân kỷ niệm Phật lịch 2.500, dưới sự chỉ đạo của người khởi xướng là Tổng Biên Tập, Giáo sư Emeritus G.P. Malalasekera. Bộ sách sẽ được hoàn tất trước cuối năm 2010.

Sách Bách khoa Phật giáo bao gồm một lĩnh vực rộng lớn về các học thuyết và triết học, văn hoá, văn học Phật giáo và nhiều hoạt động Phật giáo khác nhau liên quan đến Phật giáo Nguyên thủy và Phật giáo Đại Thừa.

Bộ sách đã được biên soạn thành 8 tập, mỗi tập có khoảng 900 trang giấy chữ in và một tập phụ lục.

(Lakehouse Newspaper - January 8, 2010)

*Một tranh Phật khắc đá trên một sườn núi ở thung lũng Swat đã bị quân Hồi giáo cực đoan làm xấu đi sau khi tấn công di tích lịch sử ở Jehanabad, Pakistan - Photo: Time Magazine*

### ẤN ĐỘ: Đức Đạt Lai Lạt Ma khánh thành tu viện lớn nhất Nam Á

Bhubaneswar, Ấn Độ - Vào ngày 12-1-2010, Đức Đạt Lai Lạt Ma khánh thành tu viện lớn nhất Nam Á tại khu Chandragiri,



bang Orissa. Đây cũng là tu viện đầu tiên thuộc loại này của bang, được xây theo phong cách kiến trúc Atanpuri tại Na Lan Đà.

Từ khắp thế giới, 4.000 khách mời cùng tham dự lễ khánh thành tu viện có tên Đại tịnh xá Padmasambhava này.

Lễ diễn ra trong 4 ngày kể từ ngày 11-1, là ngày Đức Đạt Lai Lạt Ma đến bang Orissa và sau đó trực chỉ đến Chadragiri.

Đây là chuyến thăm lần thứ 9 của ngài đến Orissa, là bang có tầm quan trọng trên bản đồ Phật giáo. Ngài cũng khánh thành một Bảo tháp Giác ngộ nhân dịp này.

Vào ngày 14-1, Đức Đạt Lai Lạt Ma còn có một buổi nói chuyện trước công chúng tại thành phố Bhubaneswar của Orissa.

Tu viện được đặt theo tên của nhà sáng lập Phật giáo Tây Tạng là Acharya Padmasambhava, người sinh tại Orissa và tương truyền là người đã truyền bá đạo Phật đến Tây Tạng vào thế kỷ thứ 7.

Vào năm 1998, chính Đức Đạt Lai Lạt Ma đã đồng ý về địa điểm để xây Tu viện Đại tịnh xá Padmasambhava ( với kinh phí 80 triệu Rupees, hoàn thành vào năm 2008). Hiện có 200 tăng sĩ sống tại đây.

Tu viện sẽ là cầu nối giữa lịch sử bang Orissa với lịch sử Phật giáo.

(Express News Service - January 10, 2010)

### ẤN ĐỘ: Phát hiện các tác phẩm điêu khắc giống với tượng Phật Bamiyan

Jammu, Ấn Độ - Ngày 27-12-2009, một viên chức thuộc cơ quan lưu trữ của sở khảo cổ và bảo tàng bang Jammu và Kashmir nói rằng: Cơ quan này đã phát hiện các tác phẩm cổ đại điêu khắc Đức Phật trên vách đá tại khu vực Zankar ở quận Kargil, thuộc vùng Ladakh.

Đây là những tác phẩm điêu khắc trên đá cách đây 1.400 năm, giống với các tượng Phật Bamiyan ở nước A Phú Hãn (đã bị Taliban phá hủy).

Zankar là nơi Phật tử chiếm đa số tại quận Kargil (cách Srinagra 220 km về phía bắc).

Việc khám phá các tác phẩm điêu khắc Đức Phật thời cổ tại Zankar khiến các nhà khảo cổ rất vui mừng, vì họ tin rằng địa điểm này của quận Kargil có thể tạo một sự thu hút về du lịch.

Khám phá này đang được công bố để thu hút du khách đến với khu vực Zankar, nhất là du khách từ Nhật Bản và Đài Loan.

(Thaindian News - December 27, 2009)







# YẾM TRỢ BÁO CHÁNH PHÁP

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức,  
Kính thưa quý Phật tử và bạn đọc gần xa,

Nhằm phổ biến giáo lý Giác ngộ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và tạo mối dây liên hệ tinh thần giữa Phật giáo đồ khắp nơi, báo Chánh Pháp ra đời. Tuy mới có mặt trong một thời gian ngắn, báo Chánh Pháp đã nhanh chóng tạo được niềm tin cậy và yêu thích của bạn đọc, xuất gia hay tại gia.

Tuy vậy, để báo Chánh Pháp được duy trì và phát triển trên đường dài, Ban Chủ Trương chúng tôi mong mỗi được sự yểm trợ sâu rộng của chư tôn đức và quý phật-tử qua các phương thức sau:

- Chư tôn đức Tăng Ni và quý văn thi hữu xin đóng góp bài vở, gửi về tòa soạn (nội dung liên quan Phật giáo, Văn Hóa, Xã Hội, Từ Thiện...)
- Quý phật-tử có thương vụ xin đăng quảng cáo để ủng hộ
- Quý phật-tử đồng hương xin phát tâm ủng hộ mỗi vị \$3 một tháng (để trang trải cước phí gửi báo đi khắp nơi)
- Giới thiệu báo Chánh Pháp đến thân nhân, bằng hữu, bạn đạo khác.

Sự yểm trợ của chư tôn đức, văn thi hữu và bạn đọc sẽ giúp cho nội dung báo Chánh Pháp ngày càng phong phú, đặc sắc hơn, giúp chúng tôi vượt qua những trở ngại tài chánh để nuôi dưỡng tờ báo dài lâu, góp phần hoằng dương Phật đạo.

Thành thật tri ân chư liệt vị.  
**Tỳ kheo Thích Nguyên Trí**

Tịnh tài xin gửi: CHÁNH PHÁP  
803 S. Sullivan St.,  
Santa Ana, CA 92704

Bài vở xin gửi: baivochanhphap@gmail.com



## CẢM Ạ

*Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tịnh tài của chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.*

*Ngoài sự bảo trợ ẩn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý phật-tử cũng như của quý thân chủ quảng cáo.*

*Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp trong tháng qua:*

Hoa Đạo (CA) \$20, Cư sĩ Liên Hoa (TX) \$200, Trương L. Lan \$20

*Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.*

**Ban Biên Tập Chánh Pháp**



## DONGNAI PHARMACY

**CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ Y KHOA**

9081 Bolsa Ave., Suite # 108, Westminster, California

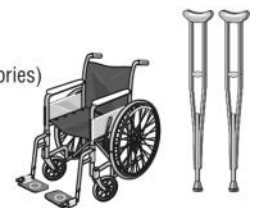
(gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of America)

**Tel: (714) 379-5072 \* Fax: (714) 379-5074**

**DƯỢC SĨ TRẦN ĐỨC HIẾU & DƯỢC SĨ TRẦN THỊ LƯU ÁI**

### BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- XE LĂN - NẠNG CHỐNG - NẠNG TẬP ĐI (Walker)
- GIƯỜNG BỆNH VIỆN VÀ CÁC ĐỒ DÙNG PHỤ THUỘC (Hospital Bed và accessories)
- DỤNG CỤ AN TOÀN TRONG PHÒNG TẮM (Bathroom Safety Products)
- CÁC LOẠI MÁY ĐO ĐƯỜNG TRONG MÁU (Blood Glucose Monitor)
- MÁY ĐO HUYẾT ÁP (Blood Pressure Monitor)



### CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- CÁC LOẠI DƯỢC PHẨM BÁN THEO TOA (Prescription Drugs) HAY BÁN TỰ DO (OTC Drugs)
- CÁC LOẠI SẢN PHẨM NUÔI DƯỠNG BỆNH NHÂN QUÁ ỚNG CHUYỂN VÀO RUỘT HAY CHUYỂN VÀO MÁU (Enteral và parental Nutrition products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN TIỂU TIỆN BẤT THƯỜNG (Incontinence products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH RIÊNG CHO BỆNH NHÂN GIẢI PHẪU LỖ THÔNG QUÁ THÀNH BỤNG (Ostomy products) TÚI DẪN LỖ THÔNG ĐẠI TRÀNG (Colostomy products)

### SẢN PHẨM TỐT - AN CẢN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, CÁC LOẠI BẢO HIỂM AETNA, ALTARX, BLUE CROSS, BLUE SHIELD, CARE MARK, CIGNA, COMPLETE, DIVERSIFIED, EXPRESS SCRIPTS, FOUNDATION, GEHA, HEALTHNET, MET LIFE, PACIFICARE, PAID, PCS, PCN, PERFORM, PERCARE, RESTAT, RX NET, SCRIPCARD, TRAVELER, VALUE RX

Giờ mở cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00 AM - 6:00 PM

Thứ Bảy: 10:00 AM - 3:00 PM





Bác Sĩ

# ĐỖ CẢNH MINH, M.D.

14441 Brookhurst St., # 6, Garden Grove, CA 92843  
(Góc Brookhurst & Hazard)

Điện thoại: **(714) 418-0488**

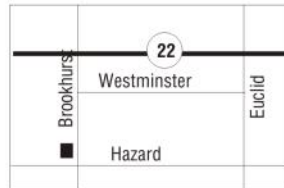


**CHUYÊN TRỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BỆNH THẬN, CAO HUYẾT ÁP VÀ NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT**

- Bệnh Nội Khoa Người Lớn và Trẻ Em
- Bệnh tiểu đường, bấu cổ và các bệnh đau nhức
- Bệnh tim, cao máu, cao mỡ và phổi
- Bệnh tiêu hóa, gan, túi mật, bao tử, ruột trĩ
- Bệnh thần kinh, nhức đầu kinh niên
- Bệnh dị ứng, sổ mũi, mề đay, suyễn
- Bệnh ngoài da, mụn trứng cá, mực cóc, lở ngứa
- Nhận làm bác sĩ gia đình
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn

**ĐẢM TRÁCH LỘC MÁU TẠI CÁC TRUNG TÂM LỘC THẬN "DIALYSIS CENTER"**

**Giờ làm việc:**  
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 am - 6 pm  
Thứ Bảy: 9:30 am - 3:00 pm  
Đóng cửa Thứ Năm và Chủ Nhật



Nhận Medical / Caloptima Medicare và bảo hiểm

## KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP HÀNG TUẦN TẠI CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA, CALIFORNIA

CHÙA BÁT NHÃ mỗi tuần vào ngày **THỨ BẢY, từ 8:00 sáng đến 5 giờ chiều** đều có khóa Tu Học dành riêng cho quý Phật Tử. Chương trình gồm có: tham cứu về Tịnh Độ tông, Thiền tông, Mật tông, tìm hiểu những giáo lý căn bản của người Phật Tử, nhất là hành trì thực nghiệm trong ngày Tu Học, để đem lại lợi ích thiết thực cho đời sống tâm linh của mỗi người.

Các Khóa Tu này do Chùa bát Nhã cúng dường tất cả vật thực và Chư Tăng Ni sẽ lo cơm nước và vật dụng cần thiết, Phật Tử chỉ lo Tu Học.

Mọi chi tiết cần thiết xin liên lạc **(714) 571-0473** hay **(714) 548-4148**

Cầu Phật Tử gia hộ cho quý vị thân tâm thường thanh tịnh đạo tâm kiên cố.

Địa chỉ Chùa Bát Nhã:

**803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704**



## GOLDEN LINE SERVICES INC.

9741 Bolsa Avenue, Suite 210, Westminster, CA 92683  
Tel.: 714.617.2939 / 714.775.7090 | Fax: 714.775.0828  
www.goldenlineservices.com



- BÁN VÉ MÁY BAY, TOURS DU LỊCH NỘI ĐỊA HOA KỲ, TOURS QUỐC TẾ
- LÀM HỒ SƠ BẢO LÃNH THÂN NHÂN, DU HỌC, DU LỊCH...
- ĐẠI LÝ ĐIỆN THOẠI VIỄN LIÊN VÀ THẺ ÔNG ĐỊA, DELUXE TELECOM

- THIẾT KẾ, BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA HỆ THỐNG NETWORK, SERVER, SOFTWARE
- GRAPHIC & WEB DESIGN, WEBSITE MAINTENANCE
- SỬA CHỮA, LẮP RÁP, NÂNG CẤP VÀ BẢO TRÌ COMPUTER

Liên lạc **VĨNH HẢO** để biết thêm chi tiết

**GOLDEN LINE SERVICES**  
luôn có giá đặc biệt cho các tours Châu Á  
Ngoài ra, các tours Xuyên Việt đều được discount

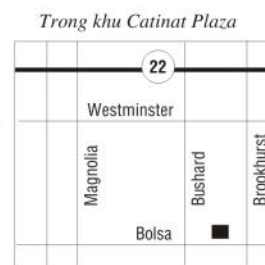
### CHƯƠNG TRÌNH DU XUÂN ĐẶC BIỆT NĂM CANH DẦN 2010:

(đi từ LAX - bao trọn gói / whole package)

- 1) Hà Nội - Hạ Long - Huế - Hội An - Sài Gòn (7 ngày 6 đêm) \$1,619
- 2) Hà Nội - Hạ Long - Hoa Lư - Huế - Hội An - Sài Gòn (8 ngày 7 đêm) \$1,689
- 3) Hà Nội - Hạ Long - Sapa - Huế - Hội An - Sài Gòn (9 ngày 9 đêm) \$1,759

### TOUR TÂM LINH XUYỀN VIỆT 21 NGÀY \$2,599:

Bao gồm: vé máy bay khứ-hồi (USA - VN); vé tàu, xe, máy bay, tham quan thắng cảnh; khách sạn 3-4 sao (2 người 1 phòng); ăn ngày 3 bữa với những món ăn đặc sản từng vùng.



**TẬN TÂM - CHU ĐÁO - MAU MẸN**

**GIỜ MỞ CỬA:**  
Mon - Fri: 10 am - 6 pm  
Sat: 10 am - 3 pm  
Sun: Xin lấy hẹn

Ghi chú: Các tours trên được áp dụng đến ngày 30/5/2010.







# Bồ Đề

## BUDDHIST SUPPLY & GIFT

Wu's Import & Export Corporation

1629 S. Del Mar Ave., San Gabriel, CA 91776

(trong tiệm Wu's Rosewood Furniture)

Mở cửa 10am - 7pm \* Làm việc 7 ngày trong tuần

- Tượng Phật, Bồ-Tát khắc bằng đồng mạ vàng, đá quý, gỗ quý đàn hương, trầm hương
- Chuỗi Bồ-đề, Kim-cang, Mã-nã, Ngọc-thạch, Huyền, Kim-sa, Trân-châu, Bạch-ngọc, Trai, Bồ-đề Minh-nguyệt, Dạ-quang, Trầm-hương v.v...
- Chuông mõ lớn nhỏ đủ size, các loại Khánh dẫn lễ, Chuông đồng Nhật-bổn.
- Tràng-phan đủ size, nhang đèn cúng Phật, áo tràng, áo vạt khách màu lam, mền Đà-la-ni v.v...
- Có nhận làm đèn Dược Sư, Đại Hồng Chung, tượng Phật thờ theo yêu cầu của quý vị.

**TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHUYÊN PHÁT HÀNH PHẬT TƯỢNG VÀ CÁC LOẠI TẶNG PHẨM, LỄ PHẨM PHẬT GIÁO**

Ngoài ra chúng tôi có giá đặc biệt cho quý Thầy, Sư Cô và quý Chù

(Tiếng Việt) Cô A-PHÓN **(626) 280-2598**

FAX: **(626) 286-4732**

THANH SƠN đậu hủ ngon ghê  
Em ơi đi chợ nhớ về đừng quên

# THANH SƠN TOFU LÒ ĐẬU HỦ

Chuyên sản xuất, bán sỉ, lẻ:  
Đậu hủ trắng, chiên, đậu hủ đường gừng  
và sữa đậu nành nóng hàng ngày.

**ĐẶC BIỆT:**

Bánh cuốn trắng tay và các món ăn chay,  
Rau, Trái cây tươi ngon

**THANH SƠN TOFU**

9688 Westminster Ave.

Garden Grove, CA 92844

**Tel.: (714) 534-2100**



# INSURANCE

## AUTO REGISTRATION

# FINANCIAL SOLUTIONS

4748 El Cajon Blvd. (Góc Euclid) ■ San Diego, CA 92115

www.pnainsurance.com **(619) 281-6666** Lic # 0738009 - OE72688, RS10167



**KENNY PHAN**

President

22 năm kinh nghiệm

**SAN JOSE OFFICE**

2114 Senter Rd # 1

**(800) 606-1656**

**WESTMINSTER OFFICE**

10141 Westminister Ave # 212

**(888) 262-4641**

**AUTO - HOME - HEALTH - LIFE - BUSINESS - DISABILITY - BONDS**  
• WORKCOMP • FIXED ANNUITIES • ROTH IRA  
**CONVERTIONS • 401K ROLLOVERS • CREDIT RESTORATION**

XE	NHÀ	SỨC KHỎE	NHÂN THỌ	THƯỜNG MAI
Trẻ tuổi, bảng bị treo, nhiều tickets/accident bị DUI-OK, Bằng VN hoặc Quốc Tế OK.	- Discount đến 40% chung với xe. - Đặc biệt có bảo hiểm cho nhà nhiều claims hoặc những căn nhà sắp đóng escrow.	PNA nhận bảo hiểm sức khỏe trên khắp các tiểu bang Hoa Kỳ.	Term, UL, Wholelife, Đặc biệt các cụ đến 80 tuổi miễn khám bệnh.	Nhà hàng, Tiệm sửa xe, Tiệm quần áo, Tiệm giặt, Tiệm Video có cả Work Comp. Có ngay policy lập tức, tránh bị phạt...

*Nhân dịp Xuân về, PNA Insurance*

*Kính chúc Quý Thân Chủ.*

*Thân Hữu và Đồng Hương*

*một năm mới An Khang.*

*Thịnh Vượng.*

## FINANCIAL Solutions

Giá trị căn nhà của Quý Vị đang ở hoặc đang cho mượn hiện mất giá xuống dưới 25% tại Cali hoặc các tiểu bang khác. Xin gọi ngay chúng tôi để được tái tái trợ lại với món nợ mới là 90% của giá thị trường hiện tại.

**Bad Credit - OK**

Xin liên lạc: [Kennyphan@pnainsurance.com](mailto:Kennyphan@pnainsurance.com) hoặc gọi số Toll Free 800-810-4PNA

GIỜ LÀM VIỆC: Mon - Fri: 9:00 AM - 6:00 PM • Sat: 10:00 AM - 3:00 PM • Sunday Closed

## PNA AUTO REGISTRATION

- ▶ Nhận sang tên xe lấy ngay sticker tại chỗ.
- ▶ Renewal sticker có ngay tại văn phòng.
- ▶ Đổi bằng số xe khỏi xếp hàng chờ đợi v.v...

## PNA ĐANG TUYỂN AGENTS

- Bạn đang thất nghiệp hoặc cần một việc làm part time.
- Bạn muốn tự làm chủ 1 Văn Phòng Bảo Hiểm và Tài Chính
- Bạn muốn mở thêm một dịch vụ sang tên xe bên trong business của bạn.
- Bạn muốn hoạt động tại nhiều tiểu bang...

## ERA Superior Real Estate

9134 Edinger Ave.  
Fountain Valley, CA 9208

Cell: (714) 254-5092

Office: (714) 375-3000

Fax: (714) 375-3001

E-mail: [kle77@yahoo.com](mailto:kle77@yahoo.com)



**Kevin Le**  
Realtor/Loan Specialist



Each ERA (R) Office is Independently Owned and Operated



ĐỌC VÀ GIỚI THIỆU BÁO CHÁNH PHÁP ĐẾN VỚI MỌI NGƯỜI LÀ GÓP PHẦN TRUYỀN BẢ PHẬT PHÁP, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA DÂN TỘC.

QUÝ VỊ CÓ THỂ VÀO WEBSITE CỦA CHÁNH PHÁP ĐỂ ĐỌC BÁO: [WWW.CHANHPHAP.NET](http://WWW.CHANHPHAP.NET)





# BỒ ĐỀ TỊNH TÂM CHAY 1 & 2

*Vegetarian Restaurant*

Open 7 days:  
Mon - Thur: 09am to 09pm  
Fri - Sun: 09am to 10pm

\* 15131 Moran St., # 417, Westminster, CA 92683  
(trong khu thương xá Phước Lộc Thọ)  
\* 15352 Beach Blvd., Westminster, CA 92683  
(góc đường McFadden và Beach)

Điện thoại: (714) 891-4455 / (714) 891-5809

*Food to go.  
Tinh khiết,  
bổ dưỡng,  
thơm ngon*

*Có giá đặc biệt cho  
Hội Đoàn, Nhà Thờ, Chùa*

**120 Món ăn Chay  
ngon hơn ăn Mặn**



Parking rộng, đậu xe thoải mái



Voted #1 Vegetarian Restaurant in OC 2006-2009

**Bồ  
Đề  
Tịnh  
Tâm  
Chay**



Vietnamese Vegetarian Restaurant

**AUTHENTIC VEGETARIAN  
VEGAN ENTREES**

*We use all FRESH ingredients!*

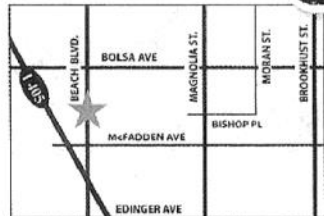
**CATERING & PRIVATE PARTIES**  
(Call for Details)



15352 Beach Blvd  
Westminster, CA 92683

**714.891.4455**

Mon-Thurs 9am-9pm • Fri-Sun 9am-10pm

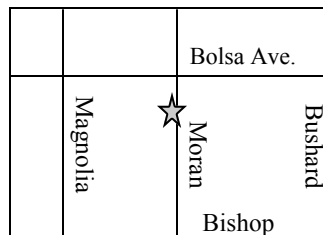


For comments about our restaurant go to [www.happycow.net](http://www.happycow.net) or [www.yelp.com](http://www.yelp.com)

15131 Moran St. # 417  
Westminster, CA 92683

**714.891.5809**

Mon-Thurs 9am-9pm \* Fri-Sun 9am-10pm



## NEWLAND Pharmacy

8401 Westminster Blvd., Westminster, CA 92683

Được sĩ **PHẠM KIỀU LIỄU**

- Bán thuốc theo toa Bác sĩ
- Nhận Medicare, Medi-cal, Caloptima, MSI và các loại Bảo hiểm sức khỏe

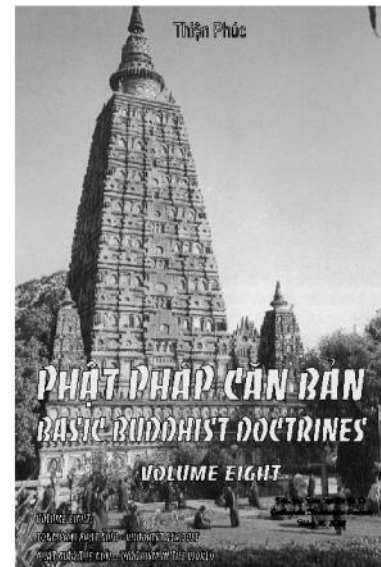
Pharmacy Hours:

Mon - Fri: 10:00 am - 6:00 pm

Sat: 10:00 am - 4:00 pm

Tel: (714) 892-5372

Fax: (714) 893-1359



Quý vị nào muốn thỉnh bộ **Phật Pháp Căn Bản** của Thiện Phúc, xin liên lạc **Chùa Liên Hoa (714) 636-7725**, hoặc **Chùa Bát Nhã (714) 571-0473**





# HỆ THỐNG NHÀ HÀNG

# Hương Giang



## HƯƠNG-GIANG Restaurant

14564 Brookhurst St.,  
Westminster, CA 92683

Tel.: (714) 531-4930

www.huonggiangfoodtogo.com

Open 7 days: 8:00 AM - 8:00 PM



## HƯƠNG-GIANG Food To Go

14282 Brookhurst St.,  
Garden Grove, CA 92843

Tel.: (714) 531-1798

www.huonggiangfoodtogo.com

Open 7 days: 7:00 AM - 7:00 PM



## HƯƠNG-VỸ Restaurant

9372 Westminster Blvd.,  
Westminster, CA 92683

Tel.: (714) 379-0900

Open 6 days: 9:00 AM - 10:00 PM

Closed Tuesday

ỦNG HỘ CÔNG TÁC  
TÌNH THƯƠNG CỦA  
NHÓM PHƯỢNG VỸ  
Mrs. Nguyễn Bích Nga  
(Cựu nữ sinh Đồng Khánh)

**NHẬN ĐẶT TIỆC**



## PIANO LESSONS

& GUITAR, VIOLIN, VOICE... Etc. LESSONS  
TẠI SAO NÊN CHỌN HỌC Ở ĐÂY?

- Dạy từng nhóm hay từng cá nhân  
- Đủ lứa tuổi, đủ trình độ
- Điều hành bởi  
**Giáo Sư Dr. BOB RIOS, Ph.D.**  
Tốt nghiệp USC, Cựu Hội trưởng MTAC,  
Giám khảo và Trưởng ban điều hành  
các kỳ thi tiểu bang. Đã từng phục vụ  
tại Little Saigon trên 30 năm với nhiều  
học viên từng thắng giải tiểu bang & toàn quốc.
- Dạy Lý thuyết, Sáng tác và  
Trình diễn cho các kỳ thi.

**Đặc biệt  
Mùa Hè**  
(for new student only)

**\$99/** 6 weekly  
lessons

**Free học liệu**  
**Free lệ phí ghi danh**  
Có giá trị từ 6/28/09  
đến 8/28/09  
Register now & save

## THE PIANO PLACE

Xin gọi cô Thủy (714) 899-4823

14441 Beach Blvd., #100, Westminster, CA 92683 (gần góc Hazard)

## T.SIGNS

15151 MORAN ST., WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 890-0932

Fax: (714) 891-5602

## LÀM BẢNG HIỆU

Lic. C45 # 735992

**HỒ ANH TUẤN**

Cựu Từ Nhân Chính Trị Z.30C

LÀM BẢNG HIỆU VỚI GIÁ WHOLESALE  
BANNER, CẮT CHỮ ĐỢI LẤY LIỀN

### CHUYÊN LÀM CÁC LOẠI BẢNG HIỆU:

- Thùng đèn, chữ hộp đèn
- Neon Window • Chữ Plastic Nổi, Foam
- Menu Box • Magnetic Sign
- Dùng hệ thống Computer Signmaker để Design,  
Layout cắt Logo và Chữ
- Window Lettering
- Real Estate Sign.

**BẢO ĐẢM PHẨM CHẤT TỐT  
ĐÚNG HẸN • GIÁ PHẢI CHĂNG**

Mở cửa 7 ngày trong tuần  
9:00 AM - 6:00 PM

		22		
		Westminster		
Magnolia		Moran	Bolsa	Bushard
		McFadden		Brookhurst







## CHÁNH PHÁP

Địa chỉ liên lạc:

803 S. Sullivan St.  
Santa Ana, CA 92704 – U.S.A.  
Tel.: **(714) 571-0473**

Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí  
Thủ quỹ: Ni sư Thích Diệu Tánh  
Phát hành: ĐĐ. Thích Đồng Trực

Chủ bút: Vĩnh Hào

Tổng Thư ký: Trí Thế

Trị sự: Quảng Hải

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và  
văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh  
Pháp.

### LIÊN LẠC:

- Bài vở: baivochanhphap@gmail.com
- Quảng cáo/Phát hành: (714) 571-0473
- Chi phiếu ủng hộ: xin ghi "CHANH PHÁP"  
và gửi về địa chỉ trên.

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật  
vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng  
đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát  
và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả  
thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là  
thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì  
chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di  
Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót  
bằng những lời cảm động như sau: "*Thể hiện  
lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi  
một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực  
mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách  
thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời  
mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này  
sẽ phải lo sợ hối hận.*"

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới  
thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong  
pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua  
những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy  
theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận  
hương vị.

[www.chanhphap.net](http://www.chanhphap.net)

## Thành Kính Cung Nghinh Phật Ngọc Cho Hòa Bình Thế Giới

Jade Buddha For Universal Peace

### Chiêm Bái Phật Ngọc

Nguyễn Cầu Đạo Pháp Trường Tôn. Thế Giới Hòa Bình. Chúng Sanh An Lạc

### TU VIỆN PHÁP VƯƠNG

715 Vista Ave., Escondido, CA 92026 – Tel: (760) 739-8063 / (619) 283-7655

Fax: (858) 689-9369 – Email: phatngoc\_hoabinh\_tvpv@yahoo.com



Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật được điêu khắc bằng khối Ngọc  
Thạch lớn nhất thế giới, được Cung thỉnh và Chiêm Bái tại **Tu Viện  
Pháp Vương** từ ngày 07 – 16 tháng 02 năm 2010.

Trong Kinh Thủ Ấn Tăng Tín Lực, Đức Phật dạy: "*Chỉ một phút giây  
ngần ngủ chiêm ngưỡng Phật tượng, hành giả ấy đã được vô lượng công  
đức, huống chi người ấy được đối trước tượng Phật lễ bái, cúng dường, thì  
công đức ấy còn nhiều gấp bội.*"

Thành tâm kính mời quý Đồng hương, đồng bào Phật tử hoan hỷ tham  
dự chương trình Triển Lãm Phật Ngọc.

#### \* Lễ Khai Mạc:

- 3:00 giờ chiều, Chủ Nhật, ngày 07 tháng 02 năm 2010  
(nhằm ngày 24 tháng chạp năm Kỷ Sửu)

#### \* Lễ Bế Mạc:

- 11:00 giờ trưa, Thứ Ba, ngày 16 tháng 02 năm 2010  
(nhằm ngày mùng 3 Tết Canh Dần)

Kính chúc quý Đồng hương, đồng bào Phật tử vô lượng an Khang, cát  
tường như ý.

Tu Viện Pháp Vương, ngày 30 tháng 08 năm 2009

Tỳ Kheo Thích Nguyên Siêu

### CHÁNH PHÁP

803 S. Sullivan Street  
Santa Ana, CA 92704

TO: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

Báo Chánh Pháp số 10, tháng 02 năm 2010, do Chùa Xá Lợi (El Monte, California) ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý bốn tự và chư Phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.